

**BÁO CÁO TỔNG HỢP GIẢI TRÌNH TIẾP THU Ý KIẾN CÁC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ,
CƠ QUAN THUỘC CHÍNH PHỦ VỀ DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA
NGHỊ ĐỊNH SỐ 123/2020/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ VỀ HÓA ĐƠN, CHỨNG TỪ**

(Gửi kèm công văn số 3930/BTC-TCT ngày 07 tháng 6 năm 2024)

1. Các ý kiến thống nhất dự thảo Nghị định, không có ý kiến bổ sung hoặc không có ý kiến tham gia:

STT	Đơn vị	Ý kiến tham gia
1	Bộ Xây dựng (công văn số 4050/BXD-KHTC ngày 11/9/2023)	Nhất trí dự thảo
2	Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn (công văn số 6733/BNN-TC ngày 19/9/2023)	Nhất trí dự thảo
3	Bộ Giáo dục và đào tạo (công văn số 5137/BGDĐT-KHTC ngày 21/9/2023)	Nhất trí dự thảo
4	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (công văn số 4163/LĐTĐBXH-PC ngày 04/10/2023)	Nhất trí dự thảo
5	Bộ Ngoại giao (công văn số 4739/BNG-QTTV ngày 21/9/2023)	Nhất trí dự thảo
6	Ban Quản lý Lăng chủ tịch Hồ Chí Minh (công văn số 1577/BQLL-VP ngày 11/9/2023)	Nhất trí dự thảo
7	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (công văn số 2105/VHL-KHTC ngày 11/9/2023)	Không có ý kiến tham gia bổ sung
8	Ủy ban dân tộc (công văn số 1616/UBDT-KHTC ngày 14/9/2023)	Nhất trí dự thảo

2. Các ý kiến tham gia của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ được Bộ Tài chính giải trình, tiếp thu

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
Điều 3: Giải thích từ ngữ	<p>Sửa đổi, bổ sung khoản 4</p> <p>4. Chứng từ là tài liệu dùng để ghi nhận thông tin về các khoản thuế khấu trừ, các khoản thu thuế, phí và lệ phí thuộc ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật quản lý thuế; <i>ghi nhận thông tin giao dịch liên quan đến tiền, đồng tiền quy ước trong hoạt động kinh doanh casino, trò chơi điện tử có thưởng, kinh doanh giải trí có đặt cược.</i> Chứng từ theo quy định tại Nghị định này bao gồm chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân, biên lai thuế, phí, lệ phí được thể hiện theo hình thức điện tử hoặc đặt in, tự in, <i>chứng từ theo dõi, quản lý giao dịch liên quan đến tiền, đồng tiền quy ước trong hoạt động kinh doanh casino, trò chơi điện tử có thưởng, kinh doanh giải trí có đặt cược.</i></p>	<p>- Bộ Thông tin và Truyền thông:</p> <p>Bổ sung nội dung "<i>chứng từ theo dõi, quản lý giao dịch liên quan đến tiền trong hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số và các dịch vụ khác của nhà cung cấp ở nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam</i>". Trên thực tế hiện nay một số nhà cung cấp dịch vụ, kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số (ví dụ như quảng cáo trên các nền tảng xã hội như: Google, Facebook...) đã thực hiện đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế tại Việt Nam theo quy định tại Điều 76, Điều 77, Điều 78, Điều 79 Thông tư 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ Tài chính phát hành chứng từ điện tử cho các doanh nghiệp Việt Nam và trong đó nêu rõ giá trước thuế, tiền thuế GTGT và tổng tiền thanh toán. Tuy nhiên các doanh nghiệp Việt Nam không được khấu trừ thuế GTGT theo các chứng từ trên.</p>	<p>Liên quan đến nhà cung cấp nước ngoài cần bổ sung tại Điều 2 về "Đối tượng áp dụng" và xem xét phương pháp tính thuế GTGT. Đồng thời sửa đổi điều kiện khấu trừ thuế tại Luật Thuế GTGT (nội dung này chưa lấy ý kiến, chưa đánh giá tác động).</p> <p>-> Tiếp thu ý kiến Bộ Thông tin và Truyền thông khi sửa pháp luật thuế GTGT.</p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
<p>Điều 4: Nguyên tắc lập, quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ</p>	<p>1. Người bán phải lập hóa đơn trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ;</p> <p>b) Khi tạm xuất tái nhập, tạm nhập tái xuất nguyên vật liệu, thành phẩm, máy móc, công cụ, dụng cụ;</p> <p>c) Hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu;</p> <p>d) Hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả lương thay cho người lao động và tiêu dùng nội bộ (trừ hàng hóa luân chuyển nội bộ);</p> <p>đ) Nhận lại hàng hóa người mua trả lại (trừ trường hợp nhận lại hàng hoá theo quy định tại điểm d3, khoản 6 Điều 19 Nghị định này);</p> <p>e) Chấm dứt hoặc hủy việc cung cấp dịch vụ;</p> <p>g) Xuất hàng hóa dưới các hình thức cho vay, cho mượn hoặc nhận hoàn trả hàng hóa.</p> <p>Hóa đơn phải ghi đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 10 Nghị định này, trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử thì phải theo định dạng chuẩn dữ liệu của cơ quan thuế theo quy định tại Điều 12 Nghị định này</p>	<p>- NHNN VN</p> <p>Sửa đổi điểm đ khoản 1 Điều 4 Nghị định 123/2020/NĐ-CP: Đề nghị xem xét bổ sung quy định làm rõ cách ghi các tiêu thức hóa đơn đối với hóa đơn nhận lại hàng hóa trả lại hoặc hóa đơn hủy bỏ dịch vụ;</p> <p>Sửa đổi điểm e khoản 1 Điều 4 Nghị định 123/2020/NĐ-CP: Đề nghị xem xét sửa đổi nội dung “chấm dứt hoặc hủy việc cung cấp dịch vụ” thành “chấm dứt hoặc hủy bỏ việc cung ứng dịch vụ đã được lập hóa đơn” để Dự thảo rõ ràng hơn;</p> <p>- Bộ KH&CN: Tại điểm e, Nghị định nên quy định rõ trong trường hợp nào thì người bán hủy việc cung cấp dịch vụ thì phải lập hóa đơn.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến NHNN VN và hoàn thiện khoản 1 Điều 4, khoản 4 Điều 19.</p> <p>- Đã tiếp thu hoàn thiện tại Nghị định khoản 1 Điều 4, khoản 4 Điều 19.</p>
	<p>2. Khi khấu trừ thuế thu nhập cá nhân, khi thu thuế, phí, lệ phí, tổ chức, cá nhân khấu trừ thuế, tổ chức thu phí, lệ phí, tổ chức thu thuế phải lập chứng từ khấu trừ thuế, biên lai thu thuế, phí, lệ phí giao cho người có thu nhập bị khấu trừ thuế, người nộp thuế, nộp phí, lệ phí và phải ghi</p>	<p>- Bộ GTVT: Đề xuất sửa đổi:</p> <p>“... Khi khấu trừ thuế thu nhập cá nhân, khi thu thuế, phí, lệ phí, tổ chức, cá nhân khấu trừ thuế, tổ chức thu phí, lệ phí, tổ chức thu thuế phải lập chứng</p>	<p>Chưa rõ đặc thù là gì, do đó chưa có căn cứ tiếp thu ý kiến Bộ GTVT</p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
	<p>đầy đủ các nội dung theo quy định tại Điều 32 Nghị định này. Trường hợp sử dụng biên lai chứng từ điện tử thì phải theo định dạng chuẩn dữ liệu của cơ quan thuế. Trường hợp cá nhân ủy quyền quyết toán thuế thì không cấp chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân.</p> <p>Đối với cá nhân không ký hợp đồng lao động hoặc ký hợp đồng lao động dưới 03 tháng thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập được lựa chọn cấp chứng từ khấu trừ thuế cho mỗi lần khấu trừ thuế hoặc cấp một chứng từ khấu trừ cho nhiều lần khấu trừ thuế trong một kỳ tính thuế. Đối với cá nhân ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên, tổ chức, cá nhân trả thu nhập chỉ cấp cho cá nhân một chứng từ khấu trừ thuế trong một kỳ tính thuế.</p>	<p><i>từ khấu trừ thuế, biên lai thu thuế, phí, lệ phí giao cho người có thu nhập bị khấu trừ thuế, người nộp thuế, nộp phí, lệ phí và phải ghi đầy đủ các nội dung theo quy định tại Điều 32 Nghị định này. Trường hợp sử dụng chứng từ điện tử thì phải theo định dạng chuẩn dữ liệu của cơ quan thuế, trừ các trường hợp đặc thù thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính (Tổng Cục thuế). Trường hợp cá nhân ủy quyền quyết toán thuế thì không cấp chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân.</i></p> <p>- UBND Bà Rịa – Vũng Tàu: Đề xuất thêm nội dung:</p> <p><i>“...Tổ chức chi trả thu nhập chịu trách nhiệm lập và cấp chứng từ “Biên lai thu thuế thu nhập cá nhân” cho cá nhân đã ủy quyền cho tổ chức chi trả thu nhập quyết toán thay.”</i></p> <p>- UBND Hà Nam: đề xuất sửa đổi quy định: <i>“trường hợp cá nhân ủy quyền quyết toán thuế thì không cấp chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân”</i> do quy định này chưa phù hợp với thực tế vì nhiều trường hợp khi đến cuối năm mới xác định được cá nhân có ủy quyền</p>	<p>Không tiếp thu ý kiến UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vì việc quy định tổ chức chi trả thu nhập cấp biên lai thu thuế TNCN cho cá nhân ủy quyền quyết toán là không cần thiết và sẽ làm tăng thủ tục hành chính và tăng chi phí cho tổ chức trả thu nhập.</p> <p>Quy định cá nhân ủy quyền quyết toán thuế TNCN thì không cấp chứng từ khấu trừ, cá nhân không ủy quyền quyết toán tổ chức trả thu nhập phải cấp chứng từ khấu trừ thuế TNCN cho cá nhân để thực hiện quyết toán thuế theo quy định. Việc không cấp chứng</p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
		<p>quyết toán thuế cho công ty hay không (do cá nhân có thể thay đổi nhiều nơi làm việc trong năm, hoặc có nhiều nguồn thu nhập mà cơ quan chi trả không biết).</p> <p>- Cục Thuế Bình Thuận (tham gia theo công văn số 4518/VP-TH ngày 12/9/2023 của UBND tỉnh Bình Thuận) : Đề xuất bổ sung:</p> <p>Trường hợp cá nhân ủy quyền quyết toán và tổ chức chi trả thu nhập đã thực hiện quyết toán. Sau đó phát hiện cá nhân thuộc trường hợp phải tự quyết toán cơ quan thuế thì tổ chức chi trả thu nhập cấp chứng từ khấu trừ thuế cho cá nhân đồng thời ghi ở góc dưới bên trái chứng từ khấu trừ thuế nội dung:</p> <p><i>“Công ty...đã quyết toán thuế TNCN thay cho ông/ bà...(theo ủy quyền) tại dòng (số thứ tự)... của Phụ lục Bảng kê 05-1/BK-TNCN để cá nhân trực tiếp quyết toán thuế với cơ quan thuế”</i></p> <p>Trường hợp tổ chức, cá nhân trả thu nhập sử dụng chứng từ khấu trừ thuế TNCN điện tử thì in chuyển đổi chứng từ khấu trừ thuế TNCN điện tử gốc và</p>	<p>từ khấu trừ cho cá nhân ủy quyền quyết toán nhằm cải cách thủ tục hành chính, giảm chi phí cho tổ chức trả thu nhập trong việc sử dụng chứng từ khấu trừ. Do đó, không tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh Hà Nam.</p> <p>Nội dung tham gia của Cục Thuế tỉnh Bình Thuận liên quan đến quy định về kê khai quyết toán thuế TNCN.</p> <p>In chuyển đổi chứng từ khấu trừ thuế TNCN điện tử theo quy định tại Luật Giao dịch điện tử và Nghị định số 165/2018/NĐ-CP ngày 24/12/2018 của Chính phủ và Thông tư số 19/2021/TT-BTC ngày 18/3/2021 của Bộ Tài chính, do đó không cần quy định tại Nghị định này.</p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
	<p>9. Trường hợp tổ chức thu phí, lệ phí và người cung cấp dịch vụ cùng thực hiện thu phí, lệ phí và tiền cung cấp dịch vụ của một khách hàng thì được tích hợp biên lai thu phí và hóa đơn trên cùng một định dạng điện tử để giao cho người mua. Chứng từ điện tử tích hợp phải đảm bảo có đủ nội dung của hóa đơn điện tử, biên lai điện tử và theo đúng định dạng do cơ quan thuế quy định. Tổ chức thu phí, lệ phí và người cung cấp dịch vụ có trách nhiệm thỏa thuận về đơn vị chịu trách nhiệm xuất chứng từ điện tử tích hợp cho khách hàng và phải thông báo đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp. Việc kê khai phí, lệ phí và kê khai doanh thu của tổ chức thu phí, lệ phí và người cung cấp dịch vụ thực hiện theo quy định của pháp luật quản lý thuế.</p>	<p>ghi nội dung nêu trên vào bảng in chuyển đổi để cung cấp cho NNT.</p> <p>- Bộ GTVT: Đề xuất sửa: <i>“Trường hợp tổ chức thu phí, lệ phí và người cung cấp dịch vụ cùng thực hiện thu phí, lệ phí và tiền cung cấp dịch vụ của một khách hàng thì được tích hợp biên lai thu phí và hóa đơn trên cùng một định dạng điện tử để giao cho người mua. Chứng từ điện tử tích hợp phải đảm bảo có đủ nội dung của hóa đơn điện tử, biên lai điện tử và theo đúng định dạng do cơ quan thuế quy định trừ những trường hợp đặc thù thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính (Tổng Cục thuế). Tổ chức thu phí, lệ phí và đơn vị cung cấp dịch vụ có trách nhiệm thỏa thuận về đơn vị chịu trách nhiệm xuất chứng từ điện tử tích hợp cho khách hàng và phải thông báo đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp. Việc kê khai phí, lệ phí và kê khai doanh thu của tổ chức thu phí, lệ phí; người cung cấp dịch vụ thực hiện theo quy định của pháp luật quản lý thuế”</i></p> <p>Lý do: Để xử lý những trường hợp cần quy định mẫu biên lai cho phù hợp đặc thù lĩnh vực quản lý (như đối với lĩnh</p>	<p>Về nguyên tắc, hóa đơn, chứng từ phải theo chuẩn định dạng để vào hệ thống</p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
		<p>vực hàng hải các thông tin trên Biên lai thu phí, lệ phí hàng hải bao gồm đủ các thông tin phục vụ việc tính thu (theo biểu phí, lệ phí hàng hải quốc tế/nội địa); đồng tiền thu phí (USD/Đồng); cảng đến, cảng rời, cảng đến tiếp theo của tàu thuyền...).</p> <p>- UBND Lạng Sơn: Đề nghị xem xét bổ sung quy định về phương thức thông báo đến cơ quan thuế (bằng phương thức điện tử hay trực tiếp) và mẫu thông báo.</p> <p>- UBND Đà Nẵng: Đề nghị quy định việc tích hợp biên lai thu phí và hóa đơn trên cùng một định dạng điện tử chỉ áp dụng đối với đối tượng vừa tổ chức thu phí, lệ phí và vừa là người cung cấp dịch vụ vì khoản phí, lệ phí là khoản thu vào NSNN.</p>	
	<p><i>11. Hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khởi tạo từ máy tính tiền có đầy đủ thông tin định danh người mua thì được tham gia dự thưởng chương trình “Hóa đơn may mắn” do ngành Thuế tổ chức thực hiện từ nguồn ngân sách cấp cho cơ quan quản lý thuế. Giao Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể về thể lệ, cơ cấu giải thưởng, chi, mức chi quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán nguồn kinh phí Chương trình hóa đơn may</i></p>	<p>- Bộ Tư pháp: Luật QLT không có nội dung về dự thưởng chương trình nói chung hay chương trình “Hóa đơn may mắn” nói riêng. Vì vậy, việc Chính phủ quy định này là chưa phù hợp với quy định của Luật QLT.</p>	<p>Căn cứ pháp lý để đưa nội dung về “Hóa đơn may mắn” vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 123 bao gồm:</p> <p>(1) Tại khoản 6 Điều 4 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 quy định:</p> <p>“Điều 4. Nội dung quản lý thuế</p> <p>...</p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
	<p><i>mãn và công tác tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.</i></p>		<p>6. <u>Kiểm tra thuế, thanh tra thuế và thực hiện biện pháp phòng, chống, ngăn chặn vi phạm pháp luật về thuế.</u>"</p> <p>(2) khoản 4 Điều 5 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 quy định:</p> <p>"Điều 5. Nguyên tắc quản lý thuế</p> <p>4. <u>Thực hiện cải cách thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại trong quản lý thuế; áp dụng các nguyên tắc quản lý thuế theo thông lệ quốc tế, trong đó có nguyên tắc bản chất hoạt động, giao dịch quyết định nghĩa vụ thuế, nguyên tắc quản lý rủi ro trong quản lý thuế và các nguyên tắc khác phù hợp với điều kiện của Việt Nam.</u>"</p> <p>(3) Tại khoản 1, khoản 2 Điều 90 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 quy định:</p> <p>"Điều 90. Nguyên tắc lập, quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử</p> <p>1. <u>Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người bán phải lập hóa đơn điện tử để giao cho người mua theo định dạng chuẩn dữ liệu và phải ghi đầy đủ nội dung theo quy định của pháp luật về thuế, pháp luật về kế toán, không phân</u></p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
			<p><i>biệt giá trị từng lần bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ.</i></p> <p><i>2. Trường hợp người bán có sử dụng máy tính tiền thì người bán đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử được khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyên dữ liệu điện tử với cơ quan thuế.”</i></p> <p>(4) Tại khoản 1 Điều 93 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 quy định:</p> <p>“Điều 93. Cơ sở dữ liệu về hóa đơn điện tử</p> <p><i>1. <u>Cơ sở dữ liệu về hóa đơn điện tử được sử dụng để phục vụ công tác quản lý thuế và cung cấp thông tin hóa đơn điện tử cho tổ chức, cá nhân có liên quan.</u>”</i></p> <p>Căn cứ các quy định nêu trên, để thực hiện nhiệm vụ quản lý thuế, chống thất thu thuế, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực bán lẻ, cơ quan thuế có trách nhiệm phải thực hiện các biện pháp phòng, chống, ngăn chặn vi phạm pháp luật thuế thông qua một số các biện pháp trực tiếp như việc thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, quản lý rủi ro. Ngoài các biện pháp quản lý thuế trực tiếp thì biện pháp gián tiếp cũng được ngành thuế áp dụng như: phối với</p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
			<p>chính quyền địa phương và các bộ ngành (công an, quản lý thị trường, y tế, văn hóa, giáo dục...); công khai thông tin để tiếp nhận ý kiến phản hồi từ sự giám sát của người dân, doanh nghiệp và các tổ chức, cơ quan có liên quan đến NNT. Đối với lĩnh vực bán lẻ ngoài việc ngành thuế đã sử dụng các biện pháp quản lý thuế trực tiếp, gián tiếp như nêu trên thì giải pháp quản lý thuế gián tiếp thông qua sự giám sát của người tiêu dùng cũng là giải pháp sẽ mang lại hiệu quả cao tại Việt Nam như một số nước đã áp dụng thành công trong thời gian qua. Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn đặt ra thì cần thiết phải khuyến khích người tiêu dùng lấy hóa đơn khi mua hàng hóa, dịch vụ thông qua chương trình “hóa đơn may mắn” nhằm quản lý, khai thác và sử dụng có hiệu quả cơ sở dữ liệu hóa đơn điện tử phục vụ cho công tác quản lý thuế, chống thất thu thuế, đồng thời bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Tổng cục Thuế đã tham khảo kinh nghiệm triển khai hóa đơn may mắn tại một số nước như: Đài Loan, Hàn Quốc, Bồ Đào Nha, thực hiện thí điểm triển khai</p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
			<p>chương trình HĐMM trong thời gian vừa qua.</p> <p>Do đó, việc đưa nội dung về “Hóa đơn may mắn” vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 123 là phù hợp với quy định về trách nhiệm của cơ quan quản lý thuế theo Luật Quản lý thuế.</p>
<p>Điều 5: Hành vi bị cấm trong lĩnh vực hóa đơn, chứng từ</p>	<p><i>đ) Không chuyển dữ liệu điện tử về cơ quan thuế theo quy định.</i></p>	<p>- NHNN VN: Đề nghị cân nhắc sửa đổi đ thành:</p> <p><i>“đ. Không chuyển dữ liệu điện tử về cơ quan thuế theo quy định tại Nghị định này”</i> để Dự thảo rõ ràng hơn.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến NHNN VN</p>
<p>Điều 9: Thời điểm lập hóa đơn</p>	<p>1. Thời điểm lập hóa đơn đối với bán hàng hóa (bao gồm cả bán tài sản nhà nước, tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước và bán hàng dự trữ quốc gia) là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền. <i>Đối với trường hợp xuất khẩu hàng hóa (bao gồm cả gia công xuất khẩu), thời điểm lập hóa đơn không quá 24h kể từ thời điểm cơ quan hải quan xác nhận hoàn tất thủ tục hải quan trên tờ khai hải quan.</i></p>	<p>- UBND TP Hà Nội: Đề xuất chuyển nội dung: <i>“Đối với trường hợp xuất khẩu hàng hóa (bao gồm cả gia công xuất khẩu), thời điểm lập hóa đơn không quá 24h kể từ thời điểm cơ quan hải quan xác nhận hoàn tất thủ tục hải quan trên tờ khai hải quan.”</i> sang khoản 4 Điều 9 quy định thời điểm lập hóa đơn đối với một số trường hợp cụ thể.</p> <p>Lý do: vì khoản 1 Điều 9 quy định về nguyên tắc, không quy định về các trường hợp cụ thể.</p>	<p>Thời điểm lập hóa đơn đối với xuất khẩu hàng hóa sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p><i>Trường hợp người bán đáp ứng điều kiện chuyển dữ liệu hóa đơn thương mại bằng phương thức điện tử đến cơ quan thuế (người bán đăng ký sử dụng hóa đơn thương mại điện tử, hóa đơn thương mại điện tử đáp ứng quy định về nội dung theo quy định tại Điều 10 Nghị định này và đáp ứng quy định về định dạng chuẩn dữ liệu của cơ quan thuế theo quy định tại Điều 12 Nghị định) thì thời điểm lập</i></p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
		<p>- UBND Thừa Thiên Huế: Điều 8 Thông tư số 219/2013/TT-BTC và Điều 79 Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp đang có sự khác biệt trong quy định về thời điểm ghi nhận doanh thu tính thuế, cụ thể:</p> <p>+ Theo Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP thì thời điểm ghi nhận doanh thu và lập hóa đơn GTGT cho hàng hóa xuất khẩu là không quá 24h kể từ khi hoàn tất thủ tục hải quan.</p> <p>+ Theo Luật thuế GTGT thì thời điểm ghi nhận doanh thu tính thuế GTGT là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng hàng hóa. Khi đó đơn vị phải lập hóa đơn GTGT.</p> <p>+ Theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp thì việc doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro, lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm, hàng hóa và không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hoặc quyền kiểm soát hàng hóa là một trong những điều kiện đủ để ghi nhận doanh thu bán hàng.</p>	<p><i>hóa đơn thương mại điện tử do người bán tự xác định nhưng chậm nhất không quá ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày hàng hóa được thông quan theo quy định pháp luật về hải quan và chuyển dữ liệu hóa đơn thương mại điện tử đến cơ quan thuế.</i></p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
		<p>Thực tế nhận thấy có một số trường hợp mặc dù chưa hoàn tất thủ tục hải quan nhưng bên bán đã chuyển giao quyền sở hữu sản phẩm, hàng hóa cho bên mua và không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hoặc quyền kiểm soát hàng hóa. Đối với trường hợp này thì quy định về thời điểm ghi nhận doanh thu giữa các văn bản quy phạm pháp luật là không đồng nhất với nhau. Điều này dẫn đến việc xác định thời điểm ghi nhận doanh thu xuất khẩu có thể bị khác nhau do sự không đồng nhất của các quy định trên. Do đó, việc sửa đổi, bổ sung các quy định nêu trên cần được thực hiện đồng thời, phù hợp tình hình thực tế và đảm bảo tính thống nhất giữa các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành.</p> <p>- UBND Hà Nam, Đà Nẵng:</p> <p>+ Đề xuất sửa đổi cách tính thời gian “...<i>thời điểm lập hóa đơn không quá 24h..</i>” thành “...<i>thời điểm lập hóa đơn không quá hai ngày...</i>”</p> <p>+ Đề xuất bổ sung hướng dẫn cụ thể “<i>thời điểm cơ quan hải quan xác nhận hoàn tất thủ tục hải quan trên tờ khai hải quan</i>” là chi tiêu nào trên tờ khai</p>	

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
		<p>hải quan. Trong nhiều trường hợp dù tờ khai hải quan ở trạng thái thông quan tuy nhiên hàng hóa chưa thực xuất.</p> <p>- Cục Thuế tỉnh Quảng Ninh (tham gia theo công văn số 5691/VP.UBND-KTTC ngày 30/8/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh): Đề nghị sửa như sau: “Thời điểm lập hóa đơn đối với bán hàng hóa ... không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền. Đối với trường hợp xuất khẩu hàng hóa (bao gồm cả gia công xuất khẩu), thời điểm lập hóa đơn không quá 24 giờ kể từ thời điểm cơ quan hải quan xác nhận hoàn thành thủ tục hải quan trên tờ khai hải quan”.</p> <p>Lý do: Để phù hợp với quy định tại khoản 21 Điều 4 và khoản 1 Điều 37 Luật Hải Quan năm 2014.</p> <p>- Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi (tham gia theo công văn số 4276/UBND-KTTH ngày 31/8/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi): đề nghị sửa đổi như sau</p> <p>“1. Thời điểm lập hóa đơn đối với hàng hóa.....Đối với trường hợp xuất khẩu hàng hóa (bao gồm cả gia công xuất khẩu), thời điểm lập hóa đơn là chậm</p>	

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
		<p><i>nhất ngay trong ngày cơ quan hải quan xác nhận hoàn tất thủ tục hải quan trên tờ khai hải quan.</i></p> <p>Lý do: Theo quy định của Khoản 7 Điều 3 Thông tư 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính.</p> <p>- Cục Thuế tỉnh Long An (tham gia theo công văn số 8020/UBND-KTTC ngày 31/8/2023 của UBND tỉnh Long An): Đề xuất sửa:</p> <p><i>"1. Đối với trường hợp xuất khẩu hàng hóa (bao gồm cả gia công xuất khẩu), thời điểm lập hóa đơn không quá 24h trừ ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định kể từ thời điểm cơ quan hải quan xác nhận hoàn tất thủ tục hải quan trên tờ khai hải quan."</i></p> <p>Đồng thời đề nghị cần xác định rõ thời điểm cơ quan hải quan xác nhận hoàn tất thủ tục hải quan trên tờ khai hải quan là ngày thông quan hay ngày qua khu vực giám sát.</p>	
	Khoản 4	<p>- Đài THVN: Bổ sung điểm s:</p> <p><i>"s) Đối với các dịch vụ quảng cáo trên nền tảng số và cung cấp/phân phối nội dung trên nền tảng số gọi chung là dịch vụ trên các nền tảng số."</i></p>	Không tiếp thu do đối tượng rộng, liên quan đến nhà cung cấp nước ngoài đã đăng ký, nộp thuế trực tiếp trên công.

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
		<p><i>Thời điểm lập hóa đơn là thời điểm hoàn thành việc đối soát dữ liệu giữa các bên nhưng chậm nhất không quá 25 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ quy ước.”</i></p> <p>Lý do: Dịch vụ quảng cáo trên nền tảng số là dịch vụ công nghệ mới, xu hướng của xã hội hiện nay</p> <p>Việc sản xuất và phân phối chương trình trên hạ tầng số (bao gồm các nền tảng số của đối tác trong nước hoặc nước ngoài như Facebook, Youtube,...) có sự tham gia của nhiều đơn vị cùng vận hành để cung cấp dịch vụ (nhân hàng, đại lý, nền tảng bên mua, nền tảng bên bán, đại lý giao dịch, chủ sở hữu nền tảng, bên đo lường khán giả, bên đo lường quảng cáo,...). Khâu đối soát nhiều bên tham gia, từ các SSP (nền tảng bên bán), DSP (nền tảng bên mua), Publisher (đơn vị phát hành, chủ sở hữu nền tảng) nên tốn nhiều thời gian hơn việc chỉ đối soát hai bên.</p> <p>Số liệu doanh thu trên các nền tảng mạng xã hội như Facebook, Youtube thường thông báo doanh thu sau ngày 20 của tháng N +1</p>	

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
	<p>a) Đối với các trường hợp cung cấp <i>hàng hóa</i>, dịch vụ với số lượng lớn, phát sinh thường xuyên, cần có thời gian đối soát số liệu giữa doanh nghiệp <i>bán hàng hóa</i>, cung cấp dịch vụ và khách hàng, đối tác như trường hợp cung cấp dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không, cung ứng nhiên liệu hàng không cho các hãng hàng không, hoạt động cung cấp điện (trừ đối tượng quy định tại điểm h khoản này), nước, dịch vụ truyền hình, dịch vụ bưu chính chuyên phát (bao gồm cả dịch vụ đại lý, dịch vụ thu hộ, chi hộ), dịch vụ viễn thông (bao gồm cả dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng), dịch vụ logistic, dịch vụ công nghệ thông tin (trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này), <i>chứng khoán, bảo hiểm, xổ số điện toán và các trường hợp khác theo hướng dẫn của Bộ Tài chính</i> được bán theo kỳ nhất định, thời điểm lập hóa đơn là thời điểm hoàn thành việc đối soát dữ liệu giữa các bên nhưng chậm nhất không quá ngày 07 của tháng sau tháng phát sinh việc cung cấp dịch vụ hoặc không quá 07 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ quy ước. Kỳ quy ước để làm căn cứ tính lượng hàng hóa, dịch vụ cung cấp căn cứ thỏa thuận giữa đơn vị bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ với người mua.</p>	<p>- Đài THVN: Đề xuất bổ sung dịch vụ quảng cáo truyền hình.</p> <p>Lý do: Đài THVN cung cấp dịch vụ quảng cáo truyền hình thuộc đối tượng cung cấp hàng hóa, dịch vụ với số lượng lớn, phát sinh thường xuyên, cần có thời gian đối soát giữa Đài và khách hàng, đối tác. Tại Công văn số 2826/TCT-CS ngày 04/8/2022, Tổng cục Thuế đã đồng ý Đài THVN áp dụng điểm a khoản 4 Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP.</p> <p>- Bộ KH&CN: Bổ sung thêm “<i>dịch vụ vận chuyển trọn gói theo tháng</i>”.</p> <p>- UBND TP Hà Nội: Đề xuất bỏ quy định về thời điểm lập hóa đơn đối với “<i>dịch vụ viễn thông (bao gồm cả dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng)</i>”</p> <p>Lý do: Hiện tại, tiết a, b khoản 4 Điều 9 đều có quy định về thời điểm lập hóa đơn đối với dịch vụ viễn thông (bao gồm cả dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng) nên sẽ gây khó hiểu cho NNT khi áp dụng. Vì vậy, đề xuất hướng dẫn theo tiết b khoản 4 Điều 9 để phù hợp, thống nhất với khoản 2 Điều 8 Thông</p>	<p>Tiếp thu ý kiến Đài THVN, dự thảo bổ sung trường hợp “<i>dịch vụ quảng cáo truyền hình</i>” vào điểm a khoản 4 Điều 9.</p> <p>Không tiếp thu ý kiến Bộ KH&CN do chưa rõ thực tế thực hiện có vướng mắc gì.</p> <p>Dịch vụ viễn thông tại điểm a áp dụng đối với doanh nghiệp thực hiện dịch vụ viễn thông; trong khi điểm b áp dụng đối với các doanh nghiệp trung gian là 02 đối tượng khác nhau do đó, không tiếp thu ý kiến của UBND TP Hà Nội.</p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
		<p>tư 219/2013/TT-BTC quy định về thời điểm xác định thuế GTGT.</p> <p>- UBND Bà Rịa – Vũng Tàu: Đề xuất bổ sung “xổ số kiến thiết”</p> <p>Lý do: Đối với loại hình kinh doanh của Công ty Xổ số kiến thiết cũng “cung cấp dịch vụ với số lượng lớn, phát sinh thường xuyên, cần có thời gian đối soát số liệu giữa doanh nghiệp cung cấp dịch vụ và khách hàng, đối tác” (là các đại lý vé số), vé số được bán theo kỳ nhất định (định kỳ quay số mở thưởng hàng tuần), nhưng hoạt động xổ số kiến thiết không được liệt kê vào đối tượng được áp dụng “thời điểm lập hóa đơn là thời điểm hoàn thành việc đối soát dữ liệu giữa các bên nhưng chậm nhất không quá ngày 07 kể từ ngày kết thúc kỳ quy ước” (quy định tại điểm a khoản 4 Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP). Do đó, thời điểm lập hóa đơn đối với bán hàng hóa của Công ty xổ số kiến thiết là thời điểm chuyển giao vé số cho Đại lý, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền (theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP).</p>	<p>Đã có quy định về thời điểm lập hóa đơn đối với vé xổ số tại điểm p khoản 4 Điều 9.</p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
		<p>- UBND TP Hải Phòng: đề xuất bổ sung <i>dịch vụ giáo dục</i> vì doanh thu của cơ sở giáo dục phát sinh theo từng kỳ, đối tượng sử dụng dịch vụ giáo dục là học sinh, sinh viên có số lượng phát sinh lớn.</p> <p>- Cục Thuế tỉnh Hà Giang (<i>tham gia theo công văn số 2754/UBND-KTTH ngày 30/8/2023 của UBND tỉnh Hà Giang</i>): Đề xuất sửa: <i>“Đối với các trường hợp cung cấp hàng hóa, dịch vụ với số lượng lớn, phát sinh thường xuyên, cần có thời gian đối soát số liệu giữa doanh nghiệp đơn vị..”</i></p> <p>- Cục Thuế tỉnh Bình Thuận (<i>tham gia theo công văn số 4518/VP-TH ngày 12/9/2023 của UBND tỉnh Bình Thuận</i>): đề xuất bổ sung: <i>“a) Đối với các trường hợp cung cấp hàng hóa, dịch vụ với số lượng lớn, phát sinh thường xuyên, cần có thời gian đối soát số liệu giữa doanh nghiệp bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ và khách hàng, đối tác như trường hợp cung cấp dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không, cung ứng nhiên liệu hàng không cho các hãng hàng</i></p>	<p>Không tiếp thu ý kiến UBND TP Hải Phòng do chưa rõ vướng mắc.</p> <p>Không tiếp thu do đây là các dịch vụ do các doanh nghiệp thực hiện.</p> <p>Không tiếp thu do đã quy định là trường hợp <i>cung cấp hàng hóa, dịch vụ với số lượng lớn, phát sinh thường xuyên, cần có thời gian đối soát số liệu</i>, điện mái nhà chỉ bán cho khách hàng duy nhất là Công ty Điện lực nên không thuộc phạm vi điều chỉnh tại điểm này. Do đó, không cần thiết phải loại trừ.</p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
		<p><i>không, hoạt động cung cấp điện (trừ đối tượng quy định tại điểm h khoản này và trừ điện mặt trời trên mái nhà, điện gắn với thuê mặt bằng, văn phòng,..), ..”</i></p> <p>Lý do: vì điện mái nhà chỉ bán cho khách hàng duy nhất là Công ty Điện lực hay gắn với người thuê mặt bằng (tương tự cấp nước) nên cung cấp điện, nước trong trường hợp này không thuộc hàng hóa đặc thù.</p>	
	<p>c) Đối với hoạt động xây dựng, lắp đặt, thời điểm lập hóa đơn là thời điểm nghiệm thu, bàn giao công trình, hạng mục công trình, khối lượng xây dựng, lắp đặt hoàn thành, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.</p>	<p>- Bộ GTVT:</p> <p>Việc quy định này là chưa phù hợp với thực tiễn, do các thời điểm nêu trên mới chỉ xác định được khối lượng công việc thi công hoàn thành (tại một thời điểm), cần một thời gian nhất định để các bên xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành, do đó, đề nghị điều chỉnh như sau:</p> <p><i>“Đối với hoạt động xây dựng, lắp đặt, thời điểm lập hóa đơn là thời điểm các bên ký Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành để nghị thanh toán, giá trị quyết toán dự án hoàn thành (quyết toán A-B), không</i></p>	<p>Không tiếp thu do thời điểm các bên nghiệm thu là đã có cơ sở để lập hóa đơn.</p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
	<p>m) Đối với kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi có sử dụng phần mềm tính tiền theo quy định của pháp luật:</p> <p>- Tại thời điểm kết thúc chuyến đi, doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi có sử dụng phần mềm tính tiền thực hiện <i>lập hóa đơn điện tử theo quy định và gửi dữ liệu về cơ quan thuế.</i> gửi các thông tin của chuyến đi cho khách hàng và gửi về cơ quan thuế theo định dạng dữ liệu của cơ quan thuế. Các thông tin <i>trên hóa đơn</i> gồm: tên đơn vị kinh doanh vận tải, biển kiểm soát xe, cự ly chuyến đi (tính theo km) và tổng số tiền hành khách phải trả.</p> <p>- Trường hợp khách hàng lấy hóa đơn điện tử thì khách hàng cập nhật hoặc gửi các thông tin đầy đủ (tên, địa chỉ, mã số thuế) vào phần mềm hoặc đơn vị cung cấp dịch vụ. Căn cứ thông tin khách hàng gửi hoặc cập nhật, doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi có sử dụng phần mềm tính tiền thực hiện gửi hóa đơn của chuyến đi cho khách hàng, đồng thời chuyển dữ liệu hóa đơn đến cơ quan thuế theo quy định tại Điều 22 Nghị định này.</p>	<p><i>phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền”.</i></p> <p>- Bộ Công an: Cần nhắc về việc sửa đổi theo hướng bỏ các quy định lập hóa đơn của cơ sở kinh doanh thương mại bán lẻ, ăn uống (điểm g), vận tải taxi (điểm m) để đảm bảo theo dõi đầy đủ và có cơ sở để xem xét, đối soát giao dịch phát sinh của cơ sở kinh doanh với nội dung tổng hợp của doanh nghiệp có các cơ sở kinh doanh này.</p>	<p>Dự thảo lấy ý kiến đã bỏ quy định về thời điểm lập hóa đơn đối với cơ sở thương mại bán lẻ, ăn uống do đây là đối tượng áp dụng HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền quy định tại Điều 11 sự thảo Nghị định.</p> <p>Đối với vận tải taxi, dự thảo Nghị định đã hoàn thiện câu chữ theo các ý kiến tham gia.</p>
	<p>n) Đối với cơ sở y tế kinh doanh dịch vụ khám chữa bệnh có sử dụng phần mềm quản lý khám chữa bệnh và quản lý viện phí, từng giao dịch khám, chữa bệnh và thực hiện các dịch vụ chụp, chiếu, xét nghiệm có in phiếu thu tiền (thu viện phí hoặc tiền khám, xét nghiệm) và có lưu trên</p>	<p>- Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa (tham gia theo công văn số 12834/UBND-KTTC ngày 31/8/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa): Đề xuất sửa: “<i>Đối với cơ sở y tế kinh doanh dịch vụ khám</i></p>	<p>Thời điểm lập hóa đơn đối với kinh doanh khám chữa bệnh được sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p><i>Cơ sở y tế kinh doanh khám chữa bệnh lập hóa đơn khám chữa bệnh</i></p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
	<p>hệ thống công nghệ thông tin, nếu khách hàng (người đến khám, chữa bệnh) không có nhu cầu lấy hóa đơn thì cuối ngày cơ sở y tế căn cứ thông tin khám, chữa bệnh và thông tin từ phiếu thu tiền để tổng hợp lập hóa đơn điện tử cho các dịch vụ y tế thực hiện trong ngày, trường hợp khách hàng yêu cầu lập hóa đơn điện tử thì cơ sở y tế lập hóa đơn điện tử giao cho khách hàng.</p> <p><i>Đối với cơ sở y tế kinh doanh dịch vụ khám chữa bệnh để thanh toán kinh phí khám chữa bệnh từ Bảo hiểm xã hội thì thời điểm lập hóa đơn là thời điểm quyết toán kinh phí khám chữa bệnh theo tháng.</i></p>	<p><i>chữa bệnh để thanh toán kinh phí khám chữa bệnh từ Bảo hiểm xã hội thì thời điểm lập hóa đơn là thời điểm quyết toán kinh phí khám chữa bệnh theo tháng quý."</i></p>	<p><i>vào thời điểm hoàn thành cung cấp dịch vụ với cơ quan bảo hiểm xã hội (thời điểm được cơ quan bảo hiểm xã hội thanh, quyết toán chi phí khám chữa bệnh cho người có thể bảo hiểm y tế).</i></p>
	<p>p) Đối với hoạt động cấp tín dụng, thời điểm lập hóa đơn là thời điểm thực thu tiền lãi từ khách hàng.</p> <p>Đối với hoạt động đại lý đối ngoại tệ, hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ của tổ chức kinh tế của tổ chức tín dụng, thời điểm lập hóa đơn là thời điểm đối ngoại tệ, thời điểm hoàn thành dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ.</p> <p>Trường hợp cung cấp dịch vụ ngân hàng ngày lập hóa đơn thực hiện định kỳ theo hợp đồng giữa hai bên kèm bảng kê hoặc chứng từ khác có xác nhận của hai bên, nhưng chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng phát sinh hoạt động cung cấp dịch vụ.</p>	<p>- NHNN VN: Đề nghị xem xét bỏ nội dung "kèm bảng kê hoặc chứng từ khác có xác nhận của hai bên" tại đoạn 2. Vì mỗi biên động trên tài khoản của khách hàng đều được thông báo theo nhiều kênh khác nhau (SMS, email, mobile app,...).</p> <p>- Cục Thuế Bắc Giang (tham gia theo công văn số 4992/UBND-KTTH ngày 31/8/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang): Đề nghị sửa: "Đối với hoạt động cấp tín dụng, thời điểm lập hóa đơn là thời điểm thực thu từ khách hàng".</p>	<p>- Tiếp thu đã sửa đổi</p> <p>- Tiếp thu ý kiến Cục Thuế tỉnh Bắc Giang</p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
	<p><i>q) Phương án 1: Đối với hoạt động kinh doanh vé xổ số truyền thống, xổ số biết kết quả ngay (vé xổ số) theo hình thức bán vé số in sẵn đủ mệnh giá cho khách hàng thì hàng ngày sau khi thu hồi vé xổ số không tiêu thụ hết và chậm nhất là trước khi mở thưởng, doanh nghiệp kinh doanh xổ số kiến thiết lập một (01) hóa đơn GTGT điện tử có mã của cơ quan thuế (hóa đơn không ghi tên khách hàng) cho vé xổ số được bán trong ngày gửi cơ quan thuế cấp mã cho hóa đơn.</i></p> <p><i>Phương án 2: không bổ sung điểm này (Doanh nghiệp xổ số lập hóa đơn khi giao xổ số cho các doanh nghiệp, hộ kinh doanh là đại lý. Trường hợp có số lượng vé xổ số thu hồi cuối ngày thì lập hóa đơn điều chỉnh theo quy định).</i></p>	<p>1. Lựa chọn phương án 1 gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ Quốc phòng, Bộ TN&MT, Bộ Công an, UBND tỉnh Hòa Bình: <p>Lý do:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bộ Quốc phòng: phản ánh đúng thời điểm ghi nhận doanh thu theo quy định, đơn giản hóa thủ tục về hóa đơn, chứng từ. - UBND Lạng Sơn, Hòa Bình, TP Hà Nội, Khánh Hòa, Điện Biên, Sóc Trăng, TP Hải Phòng, TP Đà Nẵng. - Sở Tài chính Phú Thọ, Trà Vinh, Hậu Giang, Yên Bái - Cục Thuế tỉnh Hà Giang, Tuyên Quang, Quảng Ninh, Vĩnh Phúc, Vĩnh Long, Đồng Tháp, Ninh Bình, Kiên Giang, Quảng Trị, Phú Yên, Lào Cai. <p>- Lựa chọn phương án 2 gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - UBND Thừa Thiên Huế, Kon Tum, Bà Rịa – Vũng Tàu - Sở Tài chính Thái Nguyên, Hưng Yên - Cục Thuế Bắc Ninh, Quảng Ngãi, Lâm Đồng, Thanh Hóa, Tiền Giang, Cà Mau, Cần Thơ, Long An, Bình Thuận. 	<p>Đã hoàn thiện theo phương án 1 trên cơ sở các ý kiến tham gia và phù hợp thực tế</p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
	<p><i>r) Đối với hoạt động kinh doanh casino và trò chơi điện tử có thưởng, kinh doanh giải trí có đặt cược, thời điểm lập hóa đơn là thời điểm cuối ngày, trường hợp trong ngày số tiền thu được từ đổi đồng tiền quy ước nhỏ hơn số tiền đổi trả lại người chơi thì:</i></p> <p><i>Phương án 1: Không xuất hóa đơn, chênh lệch giữa số tiền thu được và số tiền đổi trả lại người chơi được bù trừ cho việc xác định doanh thu tính thuế và xuất hóa đơn cho các ngày tiếp theo.</i></p> <p><i>Phương án 2: Xuất hóa đơn âm số chênh lệch giữa số tiền thu được và số tiền đổi trả lại người chơi.”</i></p>	<p>- Bộ Nội vụ: đề nghị đánh giá về việc lựa chọn phương án và ý kiến của cơ quan soạn thảo tại Tờ trình và Báo cáo đánh giá tác động nhằm bảo đảm sự phù hợp, hiệu quả trong hoạt động quản lý hóa đơn, chứng từ.</p> <p>1. Lựa chọn phương án 1 gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - UBND Lạng Sơn, TP Hà Nội, TP Hải Phòng, Sóc Trăng. - Sở Tài chính Hưng Yên - Cục Thuế Bắc Ninh, Tiên Giang, Cà Mau, Kiên Giang. <p>2. Lựa chọn phương án 2 gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ TT&TT, Bộ Công an, UBND tỉnh Kon Tum + Bộ Công an: phương án 2 để đảm bảo có hóa đơn ghi nhận tất cả các giao dịch phát sinh từng ngày và có cơ sở để tổng hợp đầy đủ thông tin bán hàng, dịch vụ trong tháng. - UBND Thừa Thiên Huế, Kon Tum, Bà Rịa – Vũng Tàu, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Điện Biên - Sở Tài chính Thái Nguyên, Phú Thọ, Trà Vinh, Hậu Giang, Yên Bái 	<p>Sau khi lấy ý kiến các doanh nghiệp casino, kinh doanh trò chơi có thưởng đã sửa đổi, bổ sung quy định xuất hóa đơn hoạt động kinh doanh casino, trò chơi điện tử có thưởng như sau:</p> <p>Sửa tại Điều 4 Nguyên tắc lập hóa đơn:</p> <p>10. Doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh casino, trò chơi điện tử có thưởng phải lập chứng từ điện tử và chuyển dữ liệu đến cơ quan thuế theo Mẫu số 01/TH-DT quy định tại Nghị định này để ghi nhận số tiền thu được do đổi đồng tiền quy ước cho người chơi tại quầy, tại bàn chơi và số tiền thu tại máy trò chơi điện tử có thưởng trừ đi số tiền đổi trả cho người chơi do người chơi trúng thưởng hoặc người chơi không sử dụng hết trong ngày xác định doanh thu</p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
		<p>- Cục Thuế Ninh Bình, Hà Giang, Tuyên Quang, Quảng Ninh, Vĩnh Long, Cần Thơ, Đồng Tháp, Long An, Bình Thuận, Vĩnh Phúc, Lâm Đồng, Thanh Hóa.</p> <p>3. Ý kiến khác</p> <p>- Bộ Nội vụ: đề nghị đánh giá về việc lựa chọn phương án và ý kiến của cơ quan soạn thảo tại Tờ trình và Báo cáo đánh giá tác động nhằm bảo đảm sự phù hợp, hiệu quả trong hoạt động quản lý hóa đơn, chứng từ.</p> <p>- UBND tỉnh Hòa Bình: Đề nghị sửa thành: “r) Đối với hoạt động kinh doanh casino và trò chơi điện tử có thưởng, kinh doanh giải trí có đặt cược, thời điểm lập hóa đơn là thời điểm chuyển giao đồng tiền quy ước,…”</p>	<p><i>cùng thời điểm chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử. Ngày xác định doanh thu là khoảng thời gian từ 0 giờ 00 phút đến 23 giờ 59 phút cùng ngày.”</i></p> <p>Và Điều 9 về thời điểm như sau:</p> <p><i>“q) Đối với hoạt động kinh doanh casino và trò chơi điện tử có thưởng, doanh nghiệp kinh doanh casino, trò chơi điện tử có thưởng căn cứ vào tổng doanh thu thu được trên Mẫu số 01/TH-DT để lập hóa đơn chậm nhất là một (01) ngày kể từ thời điểm kết thúc ngày xác định doanh thu đồng thời chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử đến cơ quan thuế trong ngày lập hóa đơn.”</i></p> <p>Thuế GTGT, thuế TTĐB là thuế gián thu, thuế GTGT, TTĐB của hoạt động casino là loại thuế khai theo tháng. Giá tính thuế GTGT, TTĐB là số tiền thu được từ hoạt động này trừ số tiền đã trả thưởng cho khách, do đó trường hợp số tiền trả thưởng cao hơn số tiền của khách thì khi xác định giá tính thuế GTGT và thuế TTĐB, cơ sở kinh doanh casino chỉ được trừ tối đa bằng</p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
			số tiền thu được của khách và không phải nộp thuế TTĐB.
<p>Điều 10: Nội dung hóa đơn</p>	<p>5. Tên, địa chỉ, mã số thuế, <i>mã số định danh</i> của người mua</p> <p>...</p> <p>b) Trường hợp người mua không có mã số thuế thì trên hóa đơn không phải thể hiện mã số thuế người mua; <i>trường hợp người mua được cấp mã số định danh theo quy định pháp luật về định danh và xác thực điện tử thì thể hiện mã số định danh của người mua.</i> Một số trường hợp bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ đặc thù cho người tiêu dùng là cá nhân quy định tại khoản 14 Điều này thì trên hóa đơn không phải thể hiện tên, địa chỉ người mua. Trường hợp bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho khách hàng nước ngoài đến Việt Nam thì thông tin về địa chỉ người mua có thể được thay bằng thông tin về số hộ chiếu hoặc giấy tờ xuất nhập cảnh và quốc tịch của khách hàng nước ngoài.</p>	<p>- Bộ KH&CN: Trường hợp người mua được cấp mã số định danh theo quy định pháp luật về định danh và xác thực điện tử thì thể hiện mã số định danh của người mua => thể hiện tại mục nào trên hóa đơn?</p> <p>- Cục Thuế thành phố Cần Thơ (tham gia theo công văn số 3403/VPUB-KT ngày 11/9/2023 của UBND TP Cần Thơ): Đề xuất sửa:</p> <p><i>“b) Trường hợp người mua không có mã số thuế thì trên hóa đơn không phải thể hiện mã số thuế người mua; trường hợp người mua được cấp mã số định danh theo quy định pháp luật về định danh và xác thực điện tử thì thể hiện mã số định danh của người mua; trường hợp người mua là khách lẻ không có nhu cầu lấy hóa đơn thì trên hóa đơn không phải thể hiện Tên, địa chỉ, mã số thuế, mã số định danh của người mua...”</i></p> <p>Vì hiện nay nhiều người mua không có nhu cầu lấy hóa đơn nên người bán sẽ</p>	<p>Đã tiếp thu hoàn thiện tại dự thảo Nghị định. Mã số định danh được hướng dẫn thể hiện tại trường <i>“Mã số thuế”</i> trên hóa đơn.</p> <p>Tiếp thu ý kiến Cục Thuế thành phố Cần Thơ sửa đổi khoản 6 Điều 10 như sau:</p> <p><i>“b) Trường hợp người mua không có mã số thuế thì trên hóa đơn không phải thể hiện mã số thuế người mua. Một số trường hợp bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ đặc thù cho người tiêu dùng là cá nhân quy định tại khoản 14 Điều này thì trên hóa đơn không phải thể hiện tên, địa chỉ người mua. Trường hợp bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho khách hàng nước ngoài đến Việt Nam thì thông tin về địa chỉ người mua có thể được thay bằng thông tin về số hộ chiếu hoặc giấy tờ xuất nhập cảnh và quốc tịch của khách hàng nước</i></p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
		không có được các thông tin của người mua để điền vào hóa đơn	<i>ngoài. Trường hợp người mua cung cấp mã số thuế, số định danh cá nhân thì trên hóa đơn phải thể hiện mã số thuế, số định danh cá nhân."</i>
	<p>Khoản 6</p> <p>a) Tên, đơn vị tính, số lượng, đơn giá hàng hóa, dịch vụ - Tên hàng hóa, dịch vụ: Trên hóa đơn phải thể hiện tên hàng hóa, dịch vụ bằng tiếng Việt. Trường hợp bán hàng hóa có nhiều chủng loại khác nhau thì tên hàng hóa thể hiện chi tiết đến từng chủng loại (ví dụ: điện thoại Samsung, điện thoại Nokia...). Trường hợp hàng hóa phải đăng ký quyền sử dụng, quyền sở hữu thì trên hóa đơn phải thể hiện các số hiệu, ký hiệu đặc trưng của hàng hóa mà khi đăng ký pháp luật có yêu cầu. Ví dụ: Số khung, số máy của ô tô, mô tô, địa chỉ, cấp nhà, chiều dài, chiều rộng, số tầng của một ngôi nhà... <i>Trường hợp kinh doanh vận tải thì trên hoá đơn phải thể hiện biển kiểm soát phương tiện vận tải, hành trình (điểm đi - điểm đến), cự li chuyển đi tính theo km.</i></p>	<p>- Cục Thuế tỉnh Quảng Ninh (<i>tham gia theo công văn số 5691/VP.UBND-KTTC ngày 30/8/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh</i>), Sở Tài chính Hưng Yên (<i>tham gia theo công văn số 2368/UBND-TH ngày 30/8/2023 của UBND tỉnh Hưng Yên</i>) : Đề xuất bỏ đoạn "<i>Trường hợp kinh doanh vận tải thì trên hóa đơn phải thể hiện biển kiểm soát phương tiện vận tải, hành trình (điểm đi - điểm đến), cự li chuyển đi tính theo km.</i>" do không phù hợp thực tiễn kinh doanh dẫn đến khó cho cả NNT và cả cơ quan quản lý. Thực tế trong kinh doanh vận tải, biển kiểm soát phương tiện, cự li có thể thay đổi và khó tính chính xác (do hỏng xe phải đổi xe khác, do tắc đường phải thay đổi cung đường hoặc rẽ hướng để nghỉ, dừng, đỗ giữa đường...).</p>	<p>Tiếp thu ý kiến bỏ nội dung "<i>cự li chuyển đi tính theo km</i>" và sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 10 như sau:</p> <p><i>Trường hợp kinh doanh dịch vụ vận tải thì trên hoá đơn phải thể hiện biển kiểm soát phương tiện vận tải, hành trình (điểm đi - điểm đến). Đối với doanh nghiệp kinh doanh vận tải cung cấp dịch vụ vận tải hàng hóa trên nền tảng số, hoạt động thương mại điện tử thì phải thể hiện tên hàng hóa vận chuyển, thông tin tên, địa chỉ, mã số thuế hoặc số định danh người gửi hàng.</i></p>
	- Đơn vị tính: Người bán căn cứ vào tính chất, đặc điểm của hàng hóa để xác định tên của hàng hóa thể hiện trên	- Bộ KH&CN: Trong trường hợp người bán cung cấp dịch vụ và đã đề	Không tiếp thu do thực tế không có vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
	<p>hóa đơn theo đơn vị tính là đơn vị đo lường (ví dụ như: tấn, tạ,..) Đối với dịch vụ thì trên hóa đơn không nhất thiết phải có tiêu thức “đơn vị tính” mà đơn vị tính xác định theo từng lần cung cấp dịch vụ và nội dung dịch vụ cung cấp.</p> <p>- Số lượng hàng hóa, dịch vụ: Người bán ghi số lượng bằng chữ số A-rập căn cứ theo đơn vị tính nêu trên. Trường hợp cung cấp các loại hàng hóa, dịch vụ đặc thù như điện, nước, dịch vụ viễn thông, dịch vụ công nghệ thông tin, dịch vụ truyền hình, dịch vụ bưu chính chuyên phát, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm được lập theo kỳ nhất định và các dịch vụ theo hướng dẫn của Bộ Tài chính được lập hóa đơn sau khi đối soát dữ liệu thì người bán được sử dụng bảng kê để liệt kê các loại hàng hóa, dịch vụ đã bán kèm theo hóa đơn; bảng kê được lưu giữ cùng hóa đơn để phục vụ việc kiểm tra, đối chiếu của các cơ quan có thẩm quyền.</p>	<p>trông tiêu thức “đơn vị tính” thì được quyền để trống thêm tiêu thức “số lượng”. Đề nghị quy định rõ hoặc bổ sung vào điểm này cho phù hợp</p> <p>- Bộ KH&CN: Theo quy định: Đối với dịch vụ thì trên hóa đơn không nhất thiết phải có tiêu thức “đơn vị tính” mà đơn vị tính xác định theo từng lần cung cấp dịch vụ và nội dung dịch vụ cung cấp. Đề nghị quy định rõ hơn.</p> <p>- Cục Thuế tỉnh Bình Thuận (tham gia theo công văn số 4518/VP-TH ngày 12/9/2023 của UBND tỉnh Bình Thuận), Cục Thuế thành phố Cần Thơ (tham gia theo công văn số 3403/VPUB-KT ngày 11/9/2023 của UBND TP Cần Thơ): Bổ sung “ngành nghề y tế” được sử dụng bảng kê để phù hợp với thực tế.</p> <p>Lý do:</p> <p>+ Cục Thuế tỉnh Bình Thuận: Lý do khi điều trị bệnh trong nhiều ngày tại cơ sở y tế (trường hợp không được chế độ BHXH) thì khi xuất viện mới thanh quyết/toán (tiền tạm ứng – chi phí thực tế) cho đợt điều trị. Đồng thời, tại công</p>	<p>- Quy định này kế thừa Thông tư 39/2014/TT-BTC và thực tế đang không phát sinh vướng mắc trong quá trình thực hiện.</p> <p>- Tiếp thu ý kiến Cục Thuế tỉnh Bình Thuận và Cục Thuế TP Cần Thơ sửa đổi:</p> <p>“- Số lượng hàng hóa, dịch vụ: Người bán ghi số lượng bằng chữ số A-rập căn cứ theo đơn vị tính nêu trên. Trường hợp cung cấp các loại hàng hóa, dịch vụ đặc thù như điện, nước, dịch vụ viễn thông, dịch vụ công nghệ thông tin, dịch vụ truyền hình, dịch vụ bưu chính và chuyên phát, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, được lập theo kỳ nhất định quy ước, dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, và các trường hợp khác theo hướng dẫn của Bộ Tài chính được lập hóa đơn sau khi đối soát dữ liệu thì người bán được sử</p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
		<p>văn số 587/TCT-CS ngày 02/3/2022 của TCT có hướng dẫn trường hợp lập hóa đơn điện tử căn cứ vào bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh, do đó, đề nghị đưa nội dung hướng dẫn cụ thể vào văn bản QPPL.</p> <p>+ Cục Thuế thành phố Cần Thơ: Theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 10 Nghị định 123, chỉ có những ngành đặc thù như điện, nước, dịch vụ viễn thông, dịch vụ công nghệ thông tin, dịch vụ truyền hình, dịch vụ bưu chính chuyên phát, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm được bán theo kỳ nhất định và đối với các dịch vụ xuất theo kỳ phát sinh, được sử dụng bảng kê để liệt kê các loại hàng hóa, dịch vụ đã bán kèm theo hóa đơn.</p> <p>Tuy nhiên đối với dịch vụ y tế trong cùng một dịch vụ cho một bệnh nhân đến khám thì có trên hai cơ quan bảo hiểm cùng chi trả là bảo hiểm y tế và các cơ quan bảo hiểm khác, như vậy bệnh viện phải xuất nhiều hóa đơn giao cho 01 (một) bệnh nhân để thực hiện thanh toán với các cơ quan bảo hiểm.</p> <p>- Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa (tham gia theo công văn số 12834/UBND-</p>	<p><i>dùng bảng kê để liệt kê các loại hàng hóa, dịch vụ đã bán kèm theo hóa đơn; bảng kê được lưu giữ cùng hóa đơn để phục vụ việc kiểm tra, đối chiếu của các cơ quan có thẩm quyền."</i></p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
		<p><i>KTTC ngày 31/8/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa): Đề xuất sửa:</i></p> <p><i>“Số lượng hàng hóa, dịch vụ: Người bán ghi số lượng bằng chữ số A-rập căn cứ theo đơn vị tính nêu trên. Trường hợp cung cấp các loại hàng hóa, dịch vụ đặc thù như gồm cung cấp dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không, cung ứng nhiên liệu hàng không cho các hãng hàng không, điện, nước,..”</i></p>	<p>Không tiếp thu, do các dịch vụ như nhiên liệu cần ghi rõ số lượng, đơn vị tính.</p>
	<p><i>đ. Trường hợp cơ sở kinh doanh áp dụng hình thức chiết khấu thương mại dành cho khách hàng hoặc khuyến mại theo quy định của pháp luật thì phải thể hiện rõ khoản chiết khấu thương mại, khuyến mại trên hóa đơn. Trường hợp việc chiết khấu thương mại căn cứ vào số lượng, doanh số hàng hóa, dịch vụ thì số tiền chiết khấu của hàng hóa, dịch vụ đã bán được tính điều chỉnh trên hóa đơn bán hàng hóa, dịch vụ của lần mua cuối cùng hoặc kỳ tiếp sau đảm bảo số tiền chiết khấu không vượt quá giá trị hàng hóa, dịch vụ ghi trên hóa đơn của lần mua cuối cùng hoặc kỳ tiếp sau. Trường hợp số tiền chiết khấu được lập khi kết thúc chương trình (kỳ) chiết khấu hàng bán thì được lập hóa đơn điều chỉnh cho các hóa đơn đã lập. Căn cứ vào hóa đơn điều chỉnh, bên bán và bên mua kê khai điều chỉnh doanh thu mua, bán, thuế đầu ra, đầu vào. Việc xác định giá tính thuế GTGT (thành tiền chưa có thuế GTGT) trong trường hợp</i></p>	<p><i>- Đài THVN: Đề xuất sửa:</i></p> <p><i>“...Trường hợp việc chiết khấu thương mại căn cứ vào số lượng, doanh số hàng hóa, dịch vụ thì số tiền chiết khấu của hàng hóa, dịch vụ đã bán được tính điều chỉnh trên hóa đơn bán hàng hóa, dịch vụ của lần mua cuối cùng hoặc kỳ tiếp sau hoặc khi kết thúc chương trình đảm bảo số tiền chiết khấu không vượt quá giá trị hàng hóa, dịch vụ ghi trên hóa đơn của lần mua cuối cùng hoặc kỳ tiếp sau. Trường hợp số tiền chiết khấu thương mại lớn hơn giá trị hàng hóa, dịch vụ ghi trên hóa đơn của lần mua cuối cùng hoặc kỳ tiếp sau hoặc số tiền chiết khấu được lập khi kết thúc chương trình (kỳ) thì số</i></p>	<p>Tiếp thu ý kiến “<i>hóa đơn chiết khấu thương mại không phải hóa đơn sai sót</i>”</p> <p>Quy định về lập hóa đơn chiết khấu thương mại được quy định tại khoản 4 Điều 19 dự thảo Nghị định quy định về lập hóa đơn điều chỉnh trong một số trường hợp (không phải do lập sai). Sửa đổi theo hướng: “<i>được lập hóa đơn điều chỉnh kèm theo bảng kê các số hóa đơn cần điều chỉnh.</i>”</p> <p>Về cơ bản tiếp thu các ý kiến, bổ sung quy định tại khoản 4 và khoản 5 cụ thể như sau:</p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
	<p>áp dụng chiết khấu thương mại dành cho khách hàng hoặc khuyến mại thực hiện theo quy định của pháp luật thuế GTGT.</p>	<p><i>tiền chiết khấu của hàng hóa, dịch vụ được lập một hóa đơn riêng.</i></p> <p>Lý do: Đề nghị bổ sung trường hợp số tiền chiết khấu thương mại lớn hơn giá trị hàng hóa, dịch vụ ghi trên hóa đơn của lần mua cuối cùng hoặc kỳ tiếp sau</p> <p>Trường hợp số tiền chiết khấu được lập khi kết thúc chương trình (kỳ) cũng phải được xuất hóa đơn như trường hợp xuất ở lần mua cuối cùng hoặc kỳ tiếp sau, vì đây vẫn là hóa đơn chiết khấu thương mại chứ không phải sai sót, do đó không phải xuất hóa đơn điều chỉnh và kê khai điều chỉnh.</p> <p>- UBND Hà Nam: đề nghị sửa “trường hợp số tiền chiết khấu được lập khi kết thúc chương trình (kỳ) chiết khấu hàng bán thì được lập hóa đơn điều chỉnh cho các hóa đơn đã lập” thành “trường hợp số tiền chiết khấu được lập khi kết thúc chương trình (kỳ) chiết khấu hàng bán thì được lập 01 hóa đơn điều chỉnh cho các hóa đơn đã lập” hoặc xem xét cách lập hóa đơn liên quan đến chiết khấu khác tạo thuận lợi cho người nộp thuế, do các phần mềm hóa đơn điện tử thực tế người nộp thuế sử dụng</p>	<p>Khoản 4 sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p><i>b) Trường hợp việc chiết khấu thương mại căn cứ vào số lượng, doanh số hàng hóa, dịch vụ thì số tiền chiết khấu của hàng hóa, dịch vụ đã bán được tính điều chỉnh trên hóa đơn bán hàng hóa, dịch vụ của lần mua cuối cùng hoặc kỳ tiếp sau đảm bảo số tiền chiết khấu không vượt quá giá trị hàng hóa, dịch vụ ghi trên hóa đơn của lần mua cuối cùng hoặc kỳ tiếp sau hoặc được lập hóa đơn điều chỉnh kèm theo bảng kê các số hóa đơn cần điều chỉnh, số tiền, tiền thuế điều chỉnh. Bảng kê được lưu tại đơn vị và xuất trình khi cơ quan thuế hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu. Căn cứ vào hóa đơn điều chỉnh, bên bán và bên mua kê khai điều chỉnh doanh thu mua, bán, thuế đầu ra, đầu vào tại kỳ lập hóa đơn điều chỉnh.</i></p> <p>Khoản 5 sửa đổi, bổ sung:</p> <p><i>đ) Hóa đơn điều chỉnh đối với trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này thì người bán kê khai vào kỳ phát sinh hóa đơn điều chỉnh, người mua kê</i></p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
		<p>chưa có chức năng lập 01 hóa đơn điều chỉnh cho nhiều hóa đơn.</p> <p>- UBND TP Đà Nẵng: Đề xuất có quy định cụ thể đối với trường hợp:</p> <p>+ Đề nghị làm rõ hơn trường hợp số tiền chiết khấu vượt quá giá trị hàng hóa dịch vụ của lần mua cuối cùng thì xử lý thế nào.</p> <p>- UBND Khánh Hòa, TP Đà Nẵng, TP Hải Phòng; Cục Thuế Cần Thơ, Quảng Ninh, Vĩnh Phúc : Trường hợp số tiền chiết khấu được lập khi kết thúc chương trình (kỳ) chiết khấu hàng bán thì được lập hóa đơn điều chỉnh cho các hóa đơn đã lập thì thực hiện kê khai đối với hóa đơn điều chỉnh tại kỳ nào? Có quy định giống với kê khai hóa đơn sai sót hay không?.</p> <p>Đề xuất:</p> <p>(1) Trường hợp chiết khấu thương mại được lập khi kết thúc chương trình (kỳ) khuyến mại, kiến nghị nên quy định theo hướng bên bán có thể lập một hóa đơn điều chỉnh ghi rõ là giảm doanh thu (hóa đơn âm) của tất cả các hóa đơn đã xuất của chương trình khuyến mại cho khách hàng tại thời điểm kết thúc; người mua và người bán điều chỉnh tờ</p>	<p><i>khai vào kỳ nhận được hóa đơn điều chỉnh.</i></p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
		<p>khai thuế tại kỳ xuất hóa đơn điều chỉnh để giảm bớt thủ tục kê khai bổ sung cho cả bên mua và bên bán.</p> <p>(2) Căn cứ vào hóa đơn điều chỉnh, bên bán kê khai điều chỉnh doanh thu, thuế đầu ra tại kỳ lập hóa đơn điều chỉnh và bên mua kê khai, điều chỉnh giá trị hàng hóa, dịch vụ, thuế đầu vào tại thời điểm hóa đơn đảm bảo đúng, đầy đủ về hình thức và nội dung theo quy định tại Điều 10 Nghị định này.</p> <p>(3) Căn cứ vào hóa đơn điều chỉnh, bên bán và bên mua kê khai điều chỉnh doanh thu mua, bán, thuế đầu ra, đầu vào tại kỳ lập hóa đơn điều chỉnh.</p> <p>- Cục Thuế TP HCM (tham gia theo công văn số 9578/VP-KT 06/9/2023 của UBND TP HCM) : Bổ sung quy định rõ về số tiền chiết khấu thương mại thì người nộp thuế khi lập hóa đơn chọn định dạng theo quy định về thành phần chứa dữ liệu nghiệp vụ HĐĐT và ghi số tiền (ghi dương), Hệ thống HĐĐT của cơ quan thuế sẽ tự động ghi nhận giảm số tiền chiết khấu tương ứng với doanh thu bán hàng.</p> <p>- Lý do:</p>	

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
		<p>Hiện nay, người bán lo lắng về việc CQT hướng dẫn lập HĐ CKTM chọn giá trị số 3 theo quy định về thành phần chứa dữ liệu nghiệp vụ HĐĐT và ghi số tiền (ghi dương) thì có được giảm trừ doanh thu, còn người mua khi nhận HĐĐT với định dạng file XML trên hóa đơn có ghi giá trị âm phần chiết khấu thương mại sẽ thắc mắc với dữ liệu theo quy định tại thành phần chứa dữ liệu ghi dương (theo Quyết định 1450/QĐ-TCT 07/10/2021).</p>	
	<p>9. Thời điểm ký số trên hóa đơn điện tử là thời điểm người bán, người mua sử dụng chữ ký số để ký trên hóa đơn điện tử được hiển thị theo định dạng <i>giờ</i>, ngày, tháng, năm của năm dương lịch. Trường hợp hóa đơn điện tử đã lập có thời điểm ký số trên hóa đơn khác thời điểm lập hóa đơn thì <i>thời điểm lập hóa đơn và thời điểm ký số cách nhau tối đa không quá 24h và thời điểm để khai thuế đối với người bán là thời điểm lập hóa đơn, thời điểm khai thuế đối với người mua là thời điểm hóa đơn đảm bảo đúng, đầy đủ về hình thức và nội dung theo quy định tại Điều 10 Nghị định này.</i></p>	<p>- Bộ Thông tin & Truyền thông: đề xuất thống nhất thời điểm ký số cho cả người bán và người mua để dễ quản lý. Ví dụ có thể phát sinh trường hợp thời điểm lập hóa đơn ngày 31/3 nhưng ký số ngày 01/4, mặc dù có thể không quá 24 giờ nhưng sẽ kê khai lệch tháng, khó khăn trong công tác quản lý.</p> <p>- Cục Thuế tỉnh Ninh Bình (tham gia ý kiến theo công văn số 669/UBND-VP5 ngày 05/9/2023 của UBND tỉnh Ninh Bình): Quy định rõ “<i>thời điểm hóa đơn đảm bảo đúng, đầy đủ về hình thức và nội dung</i>” là thời điểm cụ thể và được thể hiện trên hóa đơn như thế nào theo định dạng ngày/tháng/năm.</p>	<p>Cơ bản tiếp thu ý kiến của các đơn vị sửa đổi Dự thảo Nghị định theo hướng bổ sung về thời điểm ký số trên hóa đơn điện tử như sau:</p> <p><i>“9. Thời điểm ký số trên hóa đơn điện tử là thời điểm người bán, người mua sử dụng chữ ký số để ký trên hóa đơn điện tử được hiển thị theo định dạng ngày, tháng, năm của năm dương lịch. Trường hợp hóa đơn điện tử đã lập có thời điểm ký số trên hóa đơn khác thời điểm lập hóa đơn thì thời điểm khai thuế là thời điểm lập hóa đơn thời điểm ký số và thời điểm gửi cơ quan thuế cấp mã đối với hóa đơn có mã của cơ quan thuế hoặc thời điểm chuyển dữ</i></p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
		<p>Lý do: Theo quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP thì trên hóa đơn chỉ quy định bắt buộc thể hiện 2 thời điểm là “<i>thời điểm ký số</i>” và “<i>thời điểm lập hóa đơn</i>”, không có quy định về “<i>thời điểm hóa đơn đảm bảo đúng, đầy đủ về hình thức và nội dung</i>”. Vì vậy, người mua sẽ khó khăn trong việc xác định được thời điểm kê khai thuế.</p> <p>- UBND TP Hải Phòng; Cục Thuế tỉnh Quảng Nam (<i>tham gia theo công văn số 5885/UBND-KTTH ngày 31/8/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam</i>): Trường hợp NNT ký số trên hóa đơn sau 24h kể từ thời điểm ký thì hóa đơn có hợp lệ không? Trường hợp hóa đơn vẫn được coi là hợp lệ thì NNT có bị xử phạt VPHC về hành vi ký số chậm quá thời hạn quy định không? Hiện nay Nghị định 125/2020/NĐ-CP chưa quy định xử phạt đối với hành vi này.</p> <p>Đề xuất: Trường hợp hóa đơn điện tử có ngày lập và ngày ký số trên hóa đơn nếu lớn hơn 24h thì cơ quan thuế từ chối không cấp mã hóa đơn.</p> <p>- Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi (<i>tham gia theo công văn số 4276/UBND-</i></p>	<p><i>liệu hóa đơn điện tử đến cơ quan thuế đối với hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế chậm nhất là ngày làm việc tiếp theo kể từ thời điểm lập hóa đơn (trừ trường hợp gửi dữ liệu theo băng tổng hợp quy định tại điểm a.1 khoản 3 Điều 22 Nghị định 123/2020/NĐ-CP). Người bán khai thuế theo thời điểm lập hóa đơn; thời điểm khai thuế đối với người mua là thời điểm nhận hóa đơn đảm bảo đúng, đầy đủ về hình thức và nội dung theo quy định tại Điều 10 Nghị định này.”</i></p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
		<p>KTTH ngày 31/8/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi) : đề nghị sửa đổi như sau</p> <p><i>“9. Thời điểm ký số trên hóa đơn điện tử là thời điểm người bán....Trường hợp hóa đơn điện tử đã lập có thời điểm ký số trên hóa đơn khác thời điểm lập hóa đơn thì thời điểm lập hóa đơn và thời điểm ký số cách nhau tối đa không quá 24h và thời điểm để khai thuế đối với người bán là thời điểm lập hóa đơn, thời điểm khai thuế đối với người mua là thời điểm hóa đơn đảm bảo đúng, đầy đủ về hình thức và nội dung theo quy định tại Điều 10 Nghị định này.”</i></p> <p>Lý do: quy định về kê khai thuế đối với hàng hóa dịch vụ mua vào đã được quy định tại Luật quản lý thuế số 38/2019/QH19 của Quốc Hội và các văn bản hướng dẫn thi hành đã ban hành kèm theo.</p>	
	Khoản 13		
	<p>c) Đồng tiền ghi trên hóa đơn là Đồng Việt Nam, ký hiệu quốc gia là “đ”.</p> <p>- Trường hợp nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh bằng ngoại tệ theo quy định của pháp luật về ngoại hối thì đơn</p>	<p>- Cục Thuế tỉnh Quảng Ninh (<i>tham gia theo công văn số 5691/VP.UBND-KTTC ngày 30/8/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh</i>): Đề nghị sửa lại như sau: “- Trường hợp nghiệp vụ kinh tế,</p>	<p>Sau khi rà soát, thì việc tỷ giá được quy định tại pháp luật quản lý thuế và các pháp luật khác. Do đó, bỏ nội dung sửa đổi tại khoản này.</p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
	<p>giá, thành tiền, tổng số tiền thuế giá trị gia tăng theo từng loại thuế suất, tổng cộng tiền thuế giá trị gia tăng, tổng số tiền thanh toán được ghi bằng ngoại tệ, đơn vị tiền tệ ghi tên ngoại tệ. Người bán đồng thời thể hiện trên hóa đơn tỷ giá ngoại tệ với đồng Việt Nam theo tỷ giá theo quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành là tỷ giá mua của Ngân hàng Thương mại nơi người bán mở tài khoản, riêng trường hợp dầu thô và khí thiên nhiên bán tại thị trường Việt Nam được xác định giá ghi trên hợp đồng mua bán bằng đồng ngoại tệ tự do chuyển đổi phù hợp với thông lệ quốc tế và hợp đồng dầu khí thì chỉ tiêu đơn giá, thành tiền, tổng số tiền thuế giá trị gia tăng theo từng loại thuế suất, tổng cộng tiền thuế giá trị gia tăng, tổng số tiền thanh toán được ghi bằng ngoại tệ, đơn vị tiền tệ ghi tên ngoại tệ. Người bán đồng thời ghi trên hóa đơn tỷ giá quy đổi ngoại tệ với đồng Việt Nam là tỷ giá mua của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam.</p> <p>- Mã ký hiệu ngoại tệ theo tiêu chuẩn quốc tế (ví dụ: 13.800,25 USD - Mười ba nghìn tám trăm đô la Mỹ và hai mươi nhăm xu, ví dụ: 5.000,50 EUR- Năm nghìn ơ-rô và năm mươi xu). - Trường hợp bán hàng hóa phát sinh bằng ngoại tệ theo quy định của pháp luật về ngoại hối và được nộp thuế bằng ngoại tệ thì tổng số tiền thanh toán thể hiện trên hóa đơn theo ngoại tệ, không phải quy đổi ra đồng Việt Nam."</p>	<p><i>tài chính phát sinh bằng ngoại tệ theo quy định của pháp luật về ngoại hối... ngoại tệ. Người bán đồng thời thể hiện trên hóa đơn tỷ giá ngoại tệ với đồng Việt Nam là tỉ giá mua của ngân hàng thương mại nơi người bán mở tài khoản và nhận tiền hàng từ người mua⁽¹⁾, riêng trường hợp dầu thô và khí thiên nhiên....Ngân hàng thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam. Đối với hàng xuất khẩu, tỷ giá ghi theo tỷ giá tính thuế trên tờ khai hải quan. ⁽²⁾</i></p> <p>- Mã ký hiệu ngoại tệ theo tiêu chuẩn quốc tế (ví dụ: 13.800,25 USD - Mười ba nghìn tám trăm đô la Mỹ và hai mươi nhăm xu, ví dụ: 5.000,50 EUR- Năm nghìn ơ-rô và năm mươi xu). "</p> <p>Lý do:</p> <p>(1) Quy định rõ ngân hàng nơi xác định tỷ giá ngoại tệ với đồng Việt Nam, tránh việc hiểu khác nhau trong xác định ngân hàng để xác định tỷ giá ngoại tệ.</p> <p>(2) Để thống nhất với pháp luật hải quan, thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp và quản lý của cơ quan thuế.</p> <p>- Cục Thuế tỉnh Bình Định (tham gia theo công văn số 6358/UBND-TH</p>	

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
		<p><i>ngày 31/8/2023 của UBND tỉnh Bình Định</i>): đề nghị rà soát lại vì chưa có nội dung “quy đổi ra đồng Việt Nam” đối với trường hợp bán hàng hóa phát sinh bằng ngoại tệ, nhưng không thuộc trường hợp nộp thuế bằng ngoại tệ.</p>	
	<p>Khoản 14</p>		
	<p>c) Đối với hóa đơn điện tử bán hàng tại siêu thị, trung tâm thương mại mà người mua là cá nhân không kinh doanh thì trên hóa đơn không nhất thiết phải có tên, địa chỉ, mã số thuế người mua.</p> <p>Đối với hóa đơn điện tử bán xăng dầu cho khách hàng là cá nhân không kinh doanh thì không nhất thiết phải có các chỉ tiêu tên hóa đơn, ký hiệu mẫu số hóa đơn, ký hiệu hóa đơn, số hóa đơn; tên, địa chỉ, mã số thuế của người mua, chữ ký điện tử của người mua; chữ ký số, chữ ký điện tử của người bán, thuế suất thuế giá trị gia tăng.</p>	<p>- UBND Lạng Sơn: Đề nghị xem xét bỏ nội dung: “<i>tên hóa đơn, ký hiệu mẫu số hóa đơn, ký hiệu hóa đơn, số hóa đơn</i>”.</p> <p>Lý do: việc không yêu cầu những chỉ tiêu trên gây khó khăn trong việc kiểm soát, kiểm tra, quản lý số lượng hóa đơn, nội dung của hóa đơn khi phát sinh sai sót, cũng như kê khai nộp thuế của người nộp thuế theo quy định.</p> <p>- UBND TP Hải Phòng: đề xuất bỏ nội dung này vì HĐĐT như trên không đáp ứng quy định tại khoản 7 Điều 3 của Nghị định quy định về HĐĐT hợp pháp và không thể phục vụ được việc tra cứu của CQT khi cần thiết theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 9 của NĐ do hóa đơn không có số, không có ký hiệu... sẽ không thể tra cứu được trên hệ thống HĐĐT.</p>	<p>Không tiếp thu: do tại dự thảo Nghị định đã sửa đổi theo hướng đối với doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu xuất hóa đơn theo từng giao dịch và gửi hóa đơn đến cơ quan thuế. Với cá nhân không kinh doanh thì có thể không nhất thiết phải có tên hóa đơn, ký hiệu mẫu số hóa đơn, ký hiệu hóa đơn, số hóa đơn.</p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
<p>Điều 11: Hóa đơn được khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyên dữ liệu với cơ quan thuế</p>	<p>1. Doanh nghiệp, hộ, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai có hoạt động cung cấp hàng hóa, dịch vụ trực tiếp đến người tiêu dùng (trung tâm thương mại; siêu thị; bán lẻ hàng tiêu dùng; ăn uống; nhà hàng; khách sạn; bán lẻ thuốc tân dược, bán lẻ gas; kinh doanh vàng bạc, dịch vụ vui chơi, giải trí, dịch vụ trông giữ xe, dịch vụ vận tải hành khách - theo mã ngành nghề: G45, G47, H49, H52, H53, I, N77, N79, R, S95, S96 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam) sử dụng hóa đơn điện tử được khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyên dữ liệu điện tử với cơ quan thuế. Đối với các hoạt động kinh doanh đã đăng ký sử dụng tem, vé, thẻ theo hình thức hóa đơn giá trị gia tăng điện tử, hóa đơn bán hàng điện tử được chuyển đổi sang áp dụng hóa đơn điện tử được khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyên dữ liệu điện tử với cơ quan thuế.</p>	<p>- Cục Thuế Quảng Ninh (tham gia theo công văn số 5691/VP.UBND-KTTC ngày 30/8/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh), Cục Thuế tỉnh Kiên Giang (tham gia theo công văn số 7708/VP-KT ngày 21/9/2023 của UBND tỉnh Kiên Giang): Đề xuất sửa: “1. Doanh nghiệp, hộ, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai có hoạt động cung cấp hàng hóa, dịch vụ trực tiếp đến người tiêu dùng (trung tâm thương mại; ... ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam) phải sử dụng hóa đơn điện tử được khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyên dữ liệu điện tử với cơ quan thuế. Đối với các hoạt động kinh doanh đã đăng ký sử dụng tem, vé, thẻ theo hình thức hóa đơn GTGT điện tử, hóa đơn bán hàng điện tử phải chuyển đổi sang áp dụng hóa đơn điện tử được khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyên dữ liệu điện tử với cơ quan thuế.</p> <p>Tất cả các doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh ngành nghề trên phải chuyển sang áp dụng hóa đơn điện tử</p>	<p>Tiếp thu ý kiến của Cục Thuế Quảng Ninh, Kiên Giang, Cục Thuế HCM, dự thảo đã bổ sung quy định bắt buộc phải sử dụng hoá đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền. Đối với các cơ sở kinh doanh đáp ứng điều kiện áp dụng theo quy định; Các ngành nghề thuộc diện triển khai sẽ được lấy theo ngành nghề kinh doanh bán lẻ trực tiếp đến người tiêu dùng trên hệ thống phân ngành kinh tế thống kê Việt Nam theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ.</p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
		<p><i>được khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành</i></p> <p><i>Đối với các doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hoạt động kinh doanh ngành nghề khác với các ngành nghề nêu trên, nếu có đủ điều kiện theo quy định và có nhu cầu thì đăng ký với cơ quan thuế để chuyển đổi sang áp dụng hóa đơn điện tử được khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế”</i></p> <p>Lý do: Bổ sung rõ quy định bắt buộc sử dụng HĐĐT từ MTT đối với các hoạt động này.</p> <p>- UBND TP Hải Phòng: Đề nghị bổ sung đối tượng “tổ chức” trong quy định: “1. Doanh nghiệp, tổ chức, hộ, cá nhân kinh doanh” do vẫn có đối tượng là tổ chức có phát sinh hoạt động cung cấp hàng hóa dịch vụ trực tiếp đến người tiêu dùng. Ví dụ: Bệnh viện cũng có hoạt động cung cấp các suất ăn, bán lẻ thuốc tân dược, bán lẻ hàng tiêu dùng...</p> <p>- Cục Thuế TP HCM (tham gia theo công văn số 9578/VP-KT 06/9/2023</p>	<p>Về ý kiến của UBND TP Hải Phòng không tiếp thu về việc bổ sung đối tượng “tổ chức” trong quy định: để giữ nguyên các đối tượng sử dụng hóa đơn MTT để thống nhất các chủ thể tại Nghị định này.</p> <p>Về nội dung sử dụng đồng thời nhiều hình thức HĐĐT của Cục thuế TP</p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
		<p><i>của UBND TP HCM):</i></p> <p>+ Đề xuất bổ sung quy định về một số ngành nghề ở mã ngành H49 có thể chi tiết đến mã ngành cấp 3, cấp 4 cho đúng đối tượng. Cần có quy định bắt buộc phải sử dụng HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền, vì hiện nay nếu không có quy định bắt buộc thì việc triển khai áp dụng rất khó khăn.</p>	<p>HCM: Tại công văn số 4694/TCT-DNNCN ngày 24/10/2023 của Tổng cục Thuế có nội dung hướng dẫn: “Người nộp thuế có kinh doanh nhiều ngành nghề, nhiều mô hình kinh doanh có thể sử dụng nhiều hình thức hóa đơn điện tử nếu đáp ứng điều kiện về đăng ký sử dụng hóa đơn theo quy định.”</p>
	<p>3. Hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế được khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế có các nội dung sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ, mã số thuế người bán;</p> <p>b) Thông tin người mua nếu người mua yêu cầu (mã số định danh cá nhân hoặc mã số thuế);</p> <p>c) Tên hàng hóa, dịch vụ, đơn giá, số lượng, giá thanh toán. Trường hợp tổ chức, doanh nghiệp nộp thuế theo phương pháp khấu trừ phải ghi rõ giá bán chưa thuế GTGT, thuế suất thuế GTGT, tiền thuế GTGT, tổng tiền thanh toán có thuế GTGT;</p> <p>d) Thời điểm lập hóa đơn;</p> <p>đ) Mã của cơ quan thuế hoặc mã vạch 2 chiều (QR code) để người mua có thể truy xuất thông tin về hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền theo quy định.</p>	<p>- UBND TP Hải Phòng : Đề xuất sửa: “b) Thông tin người mua nếu người mua yêu cầu gồm: (mã số định danh cá nhân, mã số thuế (nếu có))”</p> <p>Đề khuyến khích người mua lấy hóa đơn để có cơ hội nhận thưởng hóa đơn may mắn của CQT và khi người bán phát hiện HĐĐT khởi tạo từ MTT đã lập sai thì người bán có thông tin để thông báo cho người mua biết và thực hiện thông báo với CQT.</p> <p>- Cục Thuế tỉnh Quảng Ninh (tham gia theo công văn số 5691/VP.UBND-</p>	<p>Giải trình ý kiến UBND TP Hải phòng đề xuất bỏ nội dung “nếu người mua yêu cầu”, để bắt buộc có thông tin người mua trên HĐĐT khởi tạo từ MTT:</p> <p>- Đây là hình thức hoá đơn tối giản đảm bảo thuận tiện, nhanh chóng cho cả người bán, người mua. Việc xuất hoá đơn sẽ thực hiện theo từng giao dịch phát sinh, nhiều người mua không lấy hoá đơn nhưng người bán hàng vẫn phải có nghĩa vụ xuất hoá đơn đó. Thực hiện tuyên truyền để người mua hàng chủ động kê khai thông tin để tham gia Chương trình “Hóa đơn may mắn”</p> <p>Tiếp thu ý kiến Cục Thuế tỉnh Quảng Ninh.</p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
		<p>KTTC ngày 30/8/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh): Đề xuất sửa:</p> <p><i>"..b) Thông tin người mua nếu người mua yêu cầu (mã số định danh cá nhân, mã số thuế, địa chỉ)"</i></p> <p>Lý do: Tổng cục Thuế đã có công văn số 3315/TCT-CNTT V/v đính chính quy định về thành phần chứa dữ liệu nghiệp vụ hóa đơn điện tử và phương thức truyền nhận với cơ quan thuế ban hành theo Quyết định 1510/QĐ-TCT.</p>	
	<p>4. Trường hợp phát hiện hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền đã lập sai thì người bán thông báo cho người mua và thực hiện thông báo với cơ quan thuế theo Mẫu số 04/SS-HĐĐT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định này về việc hủy hóa đơn điện tử đã lập sai. Người bán lập hóa đơn điện tử mới để gửi cho người mua. Cơ quan thuế thực hiện hủy hóa đơn điện tử đã lập sai trên hệ thống của cơ quan thuế.</p>	<p>- Bộ Công an: đề nghị chỉnh lý quy định trong trường hợp phát hiện hóa đơn điện tử đã lập sai cho phù hợp, thống nhất với quy định về xử lý HĐĐT đã lập quy định tại khoản 13, sửa đổi bổ sung Điều 19 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP.</p> <p>- UBND TP Hải Phòng: đề nghị bỏ quy định riêng về xử lý hóa đơn điện tử từ máy tính tiền đã lập sai.</p> <p>Lý do: Tại khoản 1, 2 Điều 19 Nghị định 123/2020/NĐ-CP quy định về việc xử lý HĐĐT đã lập khi có sai sót. HĐĐT từ MTT chỉ là một loại HĐĐT, được xử lý như HĐĐT có mã của CQT và HĐĐT không có mã của CQT. Vì</p>	<p>Tiếp thu "<i>quy định thống nhất xử lý HĐĐT đã lập</i>" (bao gồm cả HĐĐT khởi tạo từ MTT).</p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
		<p>vậy, không cần thiết phải quy định riêng việc xử lý HỀĐT từ MTT có sai sót có cùng nội dung.</p>	
	<p>5. Bộ Tài chính hướng dẫn các nội dung trong quá trình triển khai áp dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế đảm bảo đúng quy định tại Nghị định này và phù hợp thực tế phát sinh.</p>	<p>- Bộ Tư pháp: Điều 89 Luật QLT giao Chính phủ quy định chi tiết điều này (Hóa đơn điện tử). Vì vậy, việc giao BTC là ủy quyền tiếp là chưa phù hợp khoản 2 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (cơ quan được giao ban hành VP quy định chi tiết không được ủy quyền tiếp). Đồng thời, việc quy định giao thẩm quyền chung chung như trên có khả năng dẫn đến việc trong các quy định tại cấp Thông tư sẽ phát sinh thủ tục hành chính, không phù hợp với quy định tại cấp Thông tư sẽ phát sinh thủ tục hành chính, không phù hợp với quy định của Luật Ban hành VBQPPL. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý cho phù hợp, đảm bảo tính thống nhất giữa dự thảo Nghị định với các Nghị định/ dự thảo Nghị định liên quan về vấn đề này (như dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 83/2014/NĐ-CP và Nghị định số 95/2021/NĐ-CP của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu).</p>	<p>Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, tại dự thảo đã bỏ nội dung này, đồng thời bổ sung thêm một số nội dung về hóa đơn khởi tạo từ máy tính tiền đã hướng dẫn tại Thông tư số 78/2021/TT-BTC tại dự thảo sửa đổi, bổ sung Nghị định sửa Nghị định 123/2020/NĐ-CP.</p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
<p>Điều 13. Áp dụng hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ</p>	<p>1. Đối tượng áp dụng hóa đơn điện tử thực hiện theo quy định tại Điều 91 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, riêng trường hợp rủi ro cao về thuế thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p><i>Đối với doanh nghiệp có nhiều hoạt động kinh doanh trong đó có ngành nghề quy định tại Khoản 2 Điều 91 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, các hoạt động kinh doanh khác không thuộc nhóm ngành nghề nêu trên và doanh nghiệp không thuộc trường hợp rủi ro cao về thuế thì doanh nghiệp đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế cho toàn bộ hoạt động kinh doanh.</i></p>	<p>- Cục Thuế Vĩnh Phúc: Trường hợp doanh nghiệp đăng ký nhiều hoạt động kinh doanh, trong đó lĩnh vực kinh doanh thuộc trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế phát sinh doanh thu rất thấp hoặc không phát sinh doanh thu mà sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế sẽ dẫn đến rủi ro trong việc quản lý hóa đơn của cơ quan Thuế. Do vậy, đề nghị quy định tỷ lệ doanh thu đối với lĩnh vực kinh doanh thuộc trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử không có mã trên tổng doanh thu năm trước để áp dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế.</p> <p>- Cục Thuế TP HCM (tham gia theo công văn số 9578/VP-KT 06/9/2023 của UBND TP HCM): Tại Khoản 2 Điều 91 Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019 có quy định các ngành nghề: "...kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh siêu thị, thương mại, vận tải hàng không, đường bộ, đường sắt, đường biển, đường thủy..." thực hiện áp dụng HĐĐT không có mã của cơ quan thuế, như vậy có mâu thuẫn với khoản 1 Điều 11 dự thảo hay không?</p>	<p>Qua rà soát, nội dung sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 13 đã được bỏ tại dự thảo Nghị định.</p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
		<p>Đề xuất bổ sung quy định cụ thể: “... <i>trừ các hoạt động phải áp dụng HDDT có mã của cơ quan thuế khởi tạo từ máy tính tiền.</i>”</p>	
	<p>Sửa đổi, bổ sung khoản 2</p>	<p>- UBND TP Hà Nội: Đề xuất: + Bổ sung quy định về cấp và kê khai xác định nghĩa vụ thuế khi CQT cấp hóa đơn có mã theo từng lần phát sinh cho tổ chức không phải DN, hộ, cá nhân không kinh doanh bán hàng, dịch vụ thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT hoặc thuộc trường hợp không phải kê khai, nộp thuế GTGT, hoặc hộ, cá nhân kinh doanh chưa đến mức phải nộp thuế.</p>	<p>Đã tiếp thu sửa đổi bổ sung Điều 13 như sau: Sau khi doanh nghiệp, tổ chức <i>kinh tế, tổ chức khác, hộ kinh doanh</i>, cá nhân <i>kinh doanh</i> đã khai, nộp thuế đầy đủ theo quy định của pháp luật thuế giá trị gia tăng, thu nhập cá nhân, thu nhập doanh nghiệp và các loại thuế, phí khác (nếu có), ngay trong ngày làm việc <i>hoặc chậm nhất là ngày làm việc tiếp theo</i>, cơ quan thuế cấp mã của cơ quan thuế trên hóa đơn điện tử do doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân lập. <i>Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh khai hồ sơ khai thuế theo quy định pháp luật về quản lý thuế.</i> <i>Người nộp thuế thuộc trường hợp được cấp hóa đơn bán hàng theo từng lần phát sinh tại điểm a.1 khoản 2 Điều này thì phải nộp đầy đủ số thuế phát sinh trên hóa đơn đề nghị cấp theo quy định của pháp luật thuế giá trị gia tăng, thu nhập cá nhân, thu</i></p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
			<p><i>nhập doanh nghiệp, hoặc số phát sinh phải nộp theo pháp luật quản lý thuế và các loại thuế, phí khác (nếu có) trước khi được cấp hóa đơn.</i></p> <p><i>Người nộp thuế thuộc trường hợp được cấp hóa đơn giá trị gia tăng theo từng lần phát sinh tại điểm a.2 khoản 2 Điều này thì phải nộp số thuế giá trị gia tăng trên hóa đơn giá trị gia tăng theo từng lần phát sinh hoặc số phát sinh phải nộp theo pháp luật quản lý thuế trước khi được cấp hóa đơn.</i></p>
	<p>2. Quy định về cấp và kê khai xác định nghĩa vụ thuế khi cơ quan thuế cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo từng lần phát sinh như sau:</p> <p>a) Loại hóa đơn cấp theo từng lần phát sinh</p> <p>a.1) Cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo từng lần phát sinh là hóa đơn bán hàng trong các trường hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộ, cá nhân kinh doanh theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 không đáp ứng điều kiện phải sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế nhưng cần có hóa đơn để giao cho khách hàng; - Tổ chức không kinh doanh nhưng có phát sinh giao dịch bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; 	<p>- Cục Thuế TP HCM (tham gia theo công văn số 9578/VP-KT 06/9/2023 của UBND TP HCM): Đề xuất bổ sung trường hợp cấp hóa đơn điện tử theo từng lần phát sinh (loại hóa đơn bán hàng) cho bên nhận chuyển nhượng kê khai, nộp thuế thay bên chuyển nhượng theo quy định tại Khoản 5 Điều 7 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP (doanh nghiệp đang có trạng thái mã số thuế 06 – “Người nộp thuế không còn hoạt động tại địa chỉ đăng ký kinh doanh”).</p> <p>- Cục Thuế thành phố Cần Thơ (tham gia theo công văn số 3403/VPUB-KT ngày 11/9/2023 của UBND TP Cần Thơ): Bổ sung quy</p>	<p>Về cơ bản các nội dung này đã được tiếp thu tại sửa đổi, bổ sung tại Điều 16.</p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
	<p>- Doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau khi đã giải thể, phá sản, đã chấm dứt hiệu lực mã số thuế có phát sinh thanh lý tài sản cần có hóa đơn để giao cho người mua;</p> <p>- Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, hộ, cá nhân kinh doanh thuộc diện nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp trực tiếp thuộc các trường hợp sau:</p> <p>+ Ngừng hoạt động kinh doanh nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế có phát sinh thanh lý tài sản cần có hóa đơn để giao cho người mua;</p> <p>+ Tạm ngừng hoạt động kinh doanh cần có hóa đơn giao cho khách hàng để thực hiện các hợp đồng đã ký trước ngày cơ quan thuế thông báo tạm ngừng kinh doanh;</p> <p>+ Bị cơ quan thuế cưỡng chế bằng biện pháp ngừng sử dụng hóa đơn.</p> <p>+ Doanh nghiệp đang làm thủ tục phá sản nhưng vẫn có hoạt động kinh doanh dưới sự giám sát của Tòa án.</p>	<p>định: “<i>Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh trong năm dương lịch từ 100 triệu đồng trở xuống, thuộc trường hợp không phải nộp thuế GTGT và không phải nộp thuế TNCN theo quy định pháp luật về thuế GTGT và thuế TNCN thì cơ quan thuế không cấp hóa đơn.</i>”</p> <p>- Hoặc bổ sung quy định cấp hóa đơn từng lần phát sinh là hóa đơn bán hàng đối với trường hợp: Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh trong năm dương lịch từ 100 triệu đồng trở xuống cần có hóa đơn để giao cho khách hàng.</p> <p>- UBND Bà Rịa – Vũng Tàu: Tại điểm a1, đề xuất thêm trường hợp:</p> <p><i>“Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh quy định tại điểm b khoản 2 Điều 16 Nghị định này trong thời gian giải trình hoặc bổ sung tài liệu”</i></p> <p>- Cục Thuế tỉnh Kiên Giang (tham gia ý kiến theo công văn số 7708/VP-KT ngày 219/2023 của UBND tỉnh Kiên Giang), Cục Thuế tỉnh Bến Tre:</p>	

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
		<p>tại điểm a1, đề xuất bổ sung trường hợp:</p> <p>“- Doanh nghiệp đã bị chấm dứt hiệu lực mã số thuế nhưng có phát sinh bán tài sản hoặc hàng hóa và cấp hóa đơn cho người mua;</p> <p>- Các cá nhân không kinh doanh khi có tài sản, hàng hóa bán và cần có hóa đơn để xuất cho người mua”</p> <p>Lý do: Thực tế thời gian qua có nhiều trường hợp Doanh nghiệp chấm dứt hiệu lực mã số thuế khi bán hàng hóa, tài sản và cần có hóa đơn để xuất cho khách hàng để lập các thủ tục theo quy định thì bị vướng. Hoặc các cá nhân khi bán tài sản thuộc diện phải đăng ký chủ quyền thì một số cơ quan có liên quan yêu cầu phải có hóa đơn từ đó gây khó khăn cho người mua các tài sản này.</p> <p>- Cục Thuế tỉnh Bình Thuận (tham gia theo công văn số 4518/VP-TH ngày 12/9/2023 của UBND tỉnh Bình Thuận): tại điểm a1:</p> <p>“- Tổ chức không kinh doanh nhưng có phát sinh giao dịch bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ;”</p>	

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
		<p>Đề nghị bổ sung chi tiết và làm rõ “<i>Tổ chức không kinh doanh</i>” cụ thể những tổ chức/ đối tượng nào để thuận tiện trong quá trình thực thi nhiệm vụ.</p>	
	<p>a.2) Cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo từng lần phát sinh là hóa đơn giá trị gia tăng trong các trường hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác thuộc diện nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuộc các trường hợp sau: <ul style="list-style-type: none"> + Ngừng hoạt động kinh doanh nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế có phát sinh thanh lý tài sản cần có hóa đơn để giao cho người mua; + Tạm ngừng hoạt động kinh doanh cần có hóa đơn giao cho khách hàng để thực hiện các hợp đồng đã ký trước ngày cơ quan thuế thông báo tạm ngừng kinh doanh; + Bị cơ quan thuế cưỡng chế bằng biện pháp ngừng sử dụng hóa đơn. + <i>Doanh nghiệp đang làm thủ tục phá sản nhưng vẫn có hoạt động kinh doanh dưới sự giám sát của Tòa án.</i> + <i>Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh quy định tại điểm b khoản 2 Điều 16 Nghị định này trong thời gian giải trình hoặc bổ sung tài liệu.</i> - Tổ chức, cơ quan nhà nước không thuộc đối tượng nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ có bán 	<ul style="list-style-type: none"> - UBND Bà Rịa – Vũng Tàu, Cục Thuế tỉnh Bình Định (tham gia theo công văn số 6358/UBND-TH ngày 31/8/2023 của UBND tỉnh Bình Định): Tại điểm a2, <ul style="list-style-type: none"> “<i>Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh quy định tại điểm b khoản 2 Điều 16 Nghị định này trong thời gian giải trình hoặc bổ sung tài liệu</i>” - Cục Thuế tỉnh Kiên Giang (tham gia ý kiến theo công văn số 7708/VP-KT ngày 21/9/2023 của UBND tỉnh Kiên Giang): Tại điểm a2, đề xuất sửa: <ul style="list-style-type: none"> “- <i>Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác thuộc diện nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuộc các trường hợp sau:</i> + <i>Ngừng hoạt động kinh doanh nhưng chưa làm thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế có phát sinh thanh lý tài sản hoặc bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu ý kiến - Tiếp thu ý kiến bổ sung trường hợp “<i>thanh lý hàng hóa</i>” <p>Về cơ bản các ý kiến này đã được tiếp thu tại sửa đổi, bổ sung tại Điều 16.</p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
	<p>dấu giá tài sản, trường hợp giá trúng đấu giá là giá bán đã có thuế giá trị gia tăng được công bố rõ trong hồ sơ bán đấu giá do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thì được cấp hóa đơn giá trị gia tăng để giao cho người mua.</p> <p>- Doanh nghiệp chế xuất bán, thanh lý vào thị trường nội địa tài sản đã qua sử dụng đối với trường hợp doanh nghiệp chế xuất lựa chọn hình thức chuyển đổi mục đích sử dụng theo quy định của pháp luật về hải quan.</p>	<p><i>cần có hóa đơn để giao cho người mua...”</i></p> <p>Lý do: Thực tế thời gian qua có nhiều trường hợp Doanh nghiệp ngừng hoạt động kinh doanh nhưng chưa làm thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế có phát sinh bán hàng' nóa tồn kho hoặc tiếp tục cung cấp các dịch vụ còn đang dang dở cần có hóa đơn để giao cho người mua thì do Nghị định chưa quy định nên không thể cấp hóa đơn cho doanh nghiệp trong các trường hợp từ đó gây khó khăn cho doanh nghiệp và người mua.</p> <p>* Về hoạt động của DNCX:</p> <p>- UBND Đà Nẵng: Đề xuất sửa:</p> <p><i>“Doanh nghiệp chỉ thực hiện hoạt động chế xuất bán, thanh lý vào thị trường nội địa tài sản đã qua sử dụng đối với trường hợp doanh nghiệp chế xuất lựa chọn hình thức chuyển đổi mục đích sử dụng theo quy định của pháp luật về hải quan.”</i></p> <p>Lý do: Đối với tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan có hoạt động khác ngoài ngoài hoạt động chế xuất đã đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử thì khi bán, thanh lý tài sản đã qua sử dụng phải sử</p>	<p>Đối với DNCX, đã bổ sung việc sử dụng hóa đơn của DNCX tại khoản 2 Điều 8 dự thảo Nghị định.</p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
		<p>dụng hóa đơn đã đăng ký với CQT. Đối với DNCX chỉ thực hiện hoạt động chế xuất phát sinh hoạt động bán, thanh lý vào thị trường nội địa tài sản đã qua sử dụng mà lựa chọn hình thức chuyển đổi mục đích sử dụng thì thuộc đối tượng cấp hóa đơn có mã của cơ quan thuế theo từng lần phát sinh.</p> <p>- Cục Thuế tỉnh Bắc Giang (<i>tham gia theo công văn số 4992/UBND-KTTH ngày 31/8/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang</i>): Tại điểm a2, đề xuất bổ sung: “Doanh nghiệp chế xuất bán, thanh lý vào thị trường nội địa tài sản đã qua sử dụng đối với trường hợp doanh nghiệp chế xuất lựa chọn hình thức chuyển đổi mục đích sử dụng theo quy định của pháp luật về hải quan. <i>Trừ trường hợp tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan có hoạt động kinh doanh khác ngoài hoạt động chế xuất, đang sử dụng hóa đơn giá trị gia tăng theo quy định tại khoản 1 hoặc điểm a khoản 2 Điều này thì được sử dụng hóa đơn đang sử dụng.</i>”</p> <p>- Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh (<i>tham gia ý kiến theo công văn số 3039/UBND-KTTH ngày 05/09/2023 của UBND tỉnh Bắc Ninh</i>): Tại điểm a2, đề xuất</p>	

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
		<p>sửa đổi, bổ sung: “Doanh nghiệp chế xuất bán, thanh lý vào thị trường nội địa tài sản đã qua sử dụng đối với trường hợp doanh nghiệp chế xuất lựa chọn hình thức chuyển đổi mục đích sử dụng theo quy định của pháp luật về hải quan hoặc hàng hóa, tài sản chưa qua sử dụng phải thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng theo quy định của pháp luật về hải quan hoặc hàng hóa, tài sản đã qua sử dụng nhưng không phải thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng như: quyền sử dụng đất, quyền thuê đất và tài sản gắn liền với đất, ô tô...”</p> <p>Lý do: Trên thực tế các doanh nghiệp chế xuất phát sinh việc nguyên vật liệu, vật tư mua dư thừa hoặc không sử dụng hết; hoặc chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền thuê đất và tài sản gắn liền với đất, ô tô... không biết sử dụng hóa đơn loại nào, theo đó bổ sung thêm vào đối tượng được cấp hóa đơn lẻ theo từng lần phát sinh.</p>	
	b) Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh thuộc trường hợp được cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo từng lần phát sinh gửi	- Cục Thuế tỉnh Bình Thuận (tham gia theo công văn số 4518/VP-TH ngày 12/9/2023 của UBND tỉnh Bình	

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
	<p>đơn đề nghị cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo Mẫu số 06/ĐN-PSĐT Phụ lục IA kèm theo Nghị định này đến cơ quan thuế và truy cập vào hệ thống lập hóa đơn điện tử của cơ quan thuế để lập hóa đơn điện tử.</p> <p>Sau khi doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đã khai, nộp thuế đầy đủ theo quy định của pháp luật thuế giá trị gia tăng, thu nhập cá nhân, thu nhập doanh nghiệp và các loại thuế, phí khác (nếu có), ngay trong ngày làm việc hoặc không quá 24 giờ kể từ khi doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nộp thuế đầy đủ cơ quan thuế cấp mã của cơ quan thuế trên hóa đơn điện tử do doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân lập.</p> <p>Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh tự chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin trên hóa đơn điện tử theo từng lần phát sinh được cơ quan thuế cấp mã. Trường hợp hóa đơn điện tử theo từng lần phát sinh có sai sót, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh gửi đơn đề nghị cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo Mẫu số 06/ĐN-PSĐT Phụ lục IA kèm theo Nghị định này đến cơ quan thuế để được cấp hóa đơn điện tử điều chỉnh hoặc thay thế cho hóa đơn đã lập. Việc lập hóa đơn điều chỉnh hoặc thay thế thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP và nội dung sửa đổi, bổ sung tại Nghị định này.</p> <p>Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, hộ, cá nhân kinh doanh bị cơ quan thuế cưỡng chế bằng biện pháp</p>	<p>Thuận) : Đối với Đơn đề nghị cấp hóa đơn từng lần phát sinh thì:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tại Điều 13 Thông tư 40 quy định về quản lý Hộ kinh doanh có quy định cấp hóa đơn đối với hàng hóa, dịch vụ theo ngành nghề đã đăng ký tại giấy húng nhận kinh doanh. + Trường hợp cấp hóa đơn từng lần phát sinh đối với tổ chức thì không có quy định. + Ngoài ra, theo quy định hiện nay, hồ sơ thủ tục gửi kèm theo Đơn đề nghị cấp hóa đơn từng lần phát sinh gồm: Hợp đồng, thanh lý hợp đồng, biên bản nghiệm thu, giấy tờ liên quan đến hàng hóa, dịch vụ có điều kiện... và chứng từ nộp thuế ít nhất 18% doanh thu trên hóa đơn. Đề nghị bổ sung thêm “giấy tờ liên quan đến hàng hóa, dịch vụ có điều kiện,..” vì đối với dịch vụ lưu trú thì có sổ đăng ký lưu trú, cung cấp điện thì Giấy phép điện lực. <p>Trong thực tế phát sinh, có những hàng hóa, dịch vụ giá trị nhỏ (dịch vụ ăn uống,..) hay đối tượng chủ yếu Hộ kinh doanh (khoán) nên không lập Hợp đồng khi giao dịch mua bán.</p> <p>- Sở Tài chính Trà Vinh: Tại đoạn 2, đề xuất sửa: hoặc không quá 24 giờ kể</p>	

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
	<p>ngừng sử dụng hóa đơn có nhu cầu cấp hóa đơn điện từ điều chỉnh hoặc thay thế cho hóa đơn đã lập thì phải nộp ngày ít nhất 18% doanh thu chênh lệch tăng trên hóa đơn được sử dụng vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 34 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ và gửi đơn đề nghị cấp hóa đơn điện từ có mã của cơ quan thuế theo Mẫu 06/ĐN-PSĐT Phụ lục IA kèm theo Nghị định này đến cơ quan thuế để được cấp hóa đơn điện từ điều chỉnh hoặc thay thế cho hóa đơn đã lập</p>	<p>từ khi doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nộp thuế đầy đủ và các hồ sơ liên quan</p> <p>Lý do: NNT đã gửi đề nghị cấp hóa đơn từng lần phát sinh qua hệ thống HĐĐT, đã gửi tờ khai thuế qua hệ thống quản lý NNT; sau đó nộp thuế đầy đủ theo quy định nhưng chưa gửi các hồ sơ liên quan như: Hợp đồng mua bán, Biên bản nghiệm thu, biên bản thanh lý, giấy nộp tiền hoặc các hồ sơ liên quan khác thì CQT chưa phê duyệt để cấp mã hồ sơ theo quy định, do đó NNT cũng chưa lập được hóa đơn gửi đến Công TTĐT để cấp mã CQT trên HĐĐT.</p> <p>- Cục Thuế Bình Thuận (tham gia theo công văn số 3518/VP-TH ngày 12/9/2023 của UBND tỉnh Bình Thuận): Tại đoạn 2, kiến nghị: Cụ thể trường hợp nào phải kê khai trước khi CQT cấp mã (vì đối với DN bị cưỡng chế sử dụng hóa đơn do nợ thuế chưa thực hiện kê khai thuế GTGT vì chưa đến kỳ tháng/quý) và bổ sung về thời hạn kê khai thuế GTGT đối với DN bị cưỡng chế sử dụng hóa đơn do nợ thuế có phát sinh đề nghị cấp hóa đơn.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo hướng: "Sau khi doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đã khai, nộp thuế đầy đủ theo quy định của pháp luật thuế giá trị gia tăng, thu nhập cá nhân, thu nhập doanh nghiệp và các loại thuế, phí khác (nếu có), ngay trong ngày làm việc hoặc chậm nhất là ngày làm việc tiếp theo, cơ quan thuế cấp mã của cơ quan thuế trên hóa đơn điện từ do doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân lập..."</p> <p>- Nội dung liên quan đến khai thuế cần được quy định theo quy định pháp luật quản lý thuế.</p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
		<p>- UBND TP Hà Nội: Tại đoạn 3, Đề suất sửa thành:</p> <p><i>“Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh tự chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin trên hóa đơn điện tử theo từng lần phát sinh được cơ quan thuế cấp mã. Trường hợp hóa đơn điện tử theo từng lần phát sinh có sai sót cần phải lập hóa đơn điều chỉnh hoặc thay thế, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, ...”</i></p> <p>Lý do: Theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP, trường hợp chỉ sai về tên, địa chỉ người mua thì người bán không cần phải lập hóa đơn điều chỉnh hoặc thay thế mà chỉ thực hiện thông báo với cơ quan thuế về hóa đơn điện tử có sai sót theo mẫu số 04/SS-HĐĐT.</p> <p>- Cục Thuế tỉnh Bình Định (tham gia theo công văn số 6358/UBND-TH ngày 31/8/2023 của UBND tỉnh Bình Định): Chưa quy định có phải thu với số thuế là bao nhiêu đối với Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh quy định tại điểm b khoản 2 Điều 16 Nghị định này trong thời gian giải trình hoặc bổ sung</p>	<p>Tiếp thu ý kiến UBND TP Hà Nội</p> <p>Việc xác định số thuế liên quan đến pháp luật quản lý thuế.</p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
	<p><i>i) Tổ chức cho thuê tài chính cho thuê tài sản thuộc đối tượng chịu thuế GTGT phải lập hoá đơn theo quy định. Tổ chức cho thuê tài chính cho thuê tài sản thuộc đối tượng chịu thuế GTGT phải có hoá đơn GTGT (đối với tài sản mua trong nước) hoặc chứng từ nộp thuế GTGT ở khâu nhập khẩu (đối với tài sản nhập khẩu); tổng số tiền thuế GTGT ghi trên hoá đơn GTGT phải khớp với số tiền thuế GTGT ghi trên hoá đơn GTGT (hoặc chứng từ nộp thuế GTGT khâu nhập khẩu).</i></p> <p><i>Các trường hợp tài sản mua để cho thuê không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT, không có hoá đơn GTGT hoặc chứng từ nộp thuế GTGT ở khâu nhập khẩu thì không được ghi thuế GTGT trên hoá đơn.</i></p> <p><i>Việc lập hóa đơn như sau:</i></p> <p><i>- Trường hợp tổ chức cho thuê tài chính chuyển giao toàn bộ số thuế GTGT ghi trên hóa đơn tài sản mua cho thuê tài chính cho bên đi thuê tài chính được kê khai khấu trừ một lần thuế GTGT đầu vào của tài sản cho thuê tài chính, tổ chức cho thuê tài chính lập hóa đơn cho bên đi thuê để làm căn cứ khấu trừ thuế GTGT đầu vào như sau:</i></p> <p><i>Trên hóa đơn GTGT thu tiền lần đầu của dịch vụ cho thuê tài chính, tổ chức cho thuê tài chính ghi rõ: thanh</i></p>	<p>tài liệu. Do đó, đề nghị Tổng cục Thuế quy định cụ thể hơn.</p> <p>- Cục Thuế tỉnh Tiền Giang (tham gia ý kiến theo công văn số 5987/UBND-KT ngày 05/9/2023 của UBND tỉnh Tiền Giang): Chưa rõ nghĩa nội dung về: số tiền thuế GTGT ghi trên hóa đơn GTGT phải khớp với số tiền thuế GTGT ghi trên hóa đơn GTGT.</p>	<p>Dự thảo Nghị định đã bỏ quy định về lập hóa đơn đối với tổ chức cho thuê tài chính. Do việc lập hóa đơn đối với hoạt động cho thuê tài chính thực hiện theo đúng bản chất kinh tế.</p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
	<p><i>toán dịch vụ cho thuê tài chính và thuế GTGT đầu vào của tài sản cho thuê tài chính, dòng tiền hàng ghi giá trị dịch vụ cho thuê tài chính (không bao gồm thuế GTGT của tài sản), dòng thuế suất không ghi và gạch chéo, dòng tiền thuế GTGT ghi đúng số thuế GTGT đầu vào của tài sản cho thuê tài chính.</i></p> <p><i>- Xử lý lập hóa đơn khi hợp đồng chấm dứt trước thời hạn:</i></p> <p><i>+ Thu hồi tài sản cho thuê tài chính: Trường hợp tổ chức cho thuê tài chính và bên đi thuê lựa chọn khấu trừ toàn bộ số thuế GTGT của tài sản cho thuê, bên đi thuê điều chỉnh thuế GTGT đã khấu trừ tính trên giá trị còn lại chưa có thuế GTGT xác định theo biên bản thu hồi tài sản để chuyển giao cho tổ chức cho thuê tài chính. Trên hóa đơn GTGT ghi rõ: xuất trả tiền thuế GTGT của tài sản thu hồi; dòng tiền hàng, dòng thuế suất không ghi và gạch bỏ; dòng tiền thuế ghi số tiền thuế GTGT tính trên giá trị còn lại chưa có thuế GTGT xác định theo biên bản thu hồi tài sản.</i></p> <p><i>+ Bán tài sản thu hồi: Tổ chức cho thuê tài chính khi bán tài sản thu hồi phải lập hóa đơn GTGT theo quy định giao cho khách hàng</i></p>		
<p>Điều 15. Đăng ký, thay đổi nội dung đăng</p>	<p>1. Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh không thuộc đối tượng ngừng sử dụng hóa đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định này đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử (bao gồm cả đăng ký</p>	<p>- UBND TP Hà Nội: Đề xuất bổ sung quy định đối với trường hợp kết quả xác thực người đại diện theo pháp luật không khớp đúng, cụ thể như sau:</p>	<p>- Tiếp thu ý kiến.</p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
<p>ký sử dụng hóa đơn điện tử</p>	<p>hóa đơn điện tử bán tài sản công, hóa đơn điện tử bán hàng dự trữ quốc gia) thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử.</p> <p><i>Đối với đơn vị trực thuộc doanh nghiệp, tổ chức kinh tế: Nếu đơn vị trực thuộc đáp ứng quy định khai thuế GTGT riêng theo phương pháp khấu trừ thì đơn vị trực thuộc đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử riêng.</i></p> <p><i>Trường hợp tổ chức được giao quản lý hợp đồng hợp tác kinh doanh với tổ chức nhưng không thành lập pháp nhân riêng được sử dụng mã số thuế đã được cơ quan thuế cấp khi đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử.</i></p> <p>...</p> <p><i>Cục thuế các tỉnh, thành phố sử dụng hóa đơn điện tử khi bán tem điện tử hoặc bán các chứng từ khác thì đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử và lập hóa đơn điện tử trực tiếp thông qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế.</i></p> <p>...</p> <p>1a. Chấp nhận đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử:</p> <p><i>a) Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đăng ký mới thông tin sử dụng hóa đơn điện tử:</i></p> <p><i>Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế tự động xác thực nhân thân người đại diện theo pháp luật, nhân thân của hộ, cá nhân kinh doanh theo dữ liệu tại Hệ</i></p>	<p><i>a) ... Trường hợp kết quả xác thực người đại diện theo pháp luật không khớp đúng thì Cơ quan thuế ban hành Thông báo không chấp nhận. Trường hợp không có thông tin hoặc thuộc diện rủi ro cao trong đăng ký thuế theo pháp luật về quản lý thuế, ..."</i></p> <p>- Cục Thuế tỉnh Quảng Ninh (tham gia theo công văn số 5691/VP.UBND-KTTC ngày 30/8/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh):</p> <p>+ Đề nghị bổ sung vào điểm 1a nội dung sau: "<i>Trường hợp doanh nghiệp có từ 02 thành viên trở lên góp vốn thành lập thì phải cung cấp thông tin nhân thân (đối với cá nhân), mã số doanh nghiệp/ tổ chức kinh tế của từng thành viên góp vốn; trường hợp thành viên góp vốn là chủ doanh nghiệp, tổ chức kinh tế đã bị cơ quan thuế thông báo không hoạt động tại địa chỉ đăng ký; bỏ trốn hoặc bị phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật về thuế đang bị xử lý mà không chấp hành thì không được chấp nhận đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử"</i>.</p> <p>Lý do: Để tránh các trường hợp tổ chức, cá nhân thành lập doanh nghiệp</p>	<p>Tiếp thu ý kiến bổ sung người nộp thuế thuộc trường hợp người đại diện theo pháp luật, đại diện hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh hoặc chủ doanh nghiệp tư nhân đã từng hoặc đang là người đại diện theo pháp luật đại diện hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh hoặc chủ doanh nghiệp tư nhân khác mà người nộp thuế đó có trạng thái mã số thuế không hoạt động tại địa chỉ đăng ký kinh doanh, người nộp thuế ngừng hoạt động chưa đóng mã số thuế, người nộp thuế tạm ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế; người nộp thuế có hành vi vi phạm về thuế, hóa đơn thì CQT yêu cầu giải trình.</p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
	<p><i>thông Định danh và xác thực điện tử (VneID- đối với trường hợp đã được cấp mã định danh điện tử), hoặc xác thực qua tin nhắn theo số điện thoại đã đăng ký với cơ quan thuế, hoặc xác thực bằng các phương tiện điện tử khác theo quy định về xác thực điện tử, trừ trường hợp người đại diện theo pháp luật là cá nhân nước ngoài. Trường hợp kết quả xác thực người đại diện theo pháp luật không khớp đúng hoặc không có thông tin hoặc thuộc diện rủi ro cao trong đăng ký thuế theo pháp luật về quản lý thuế, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đăng ký sử dụng hóa đơn của người nộp thuế, Cơ quan thuế ban hành Thông báo yêu cầu giải trình, bổ sung thông tin, tài liệu theo mẫu số 01/TB-BSTT-NNT ban hành kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP gửi cho người nộp thuế.</i></p> <p><i>Trường hợp người nộp thuế giải trình, bổ sung thông tin, tài liệu chứng minh các thông tin về nhân thân người đại diện theo pháp luật, thông tin đăng ký thuế là đúng, cơ quan thuế thông báo chấp nhận đăng ký sử dụng hóa đơn của người nộp thuế theo quy định tại khoản 2 Điều này.</i></p> <p><i>Quá thời hạn giải trình, bổ sung theo thông báo của cơ quan thuế mà người nộp thuế không giải trình, bổ sung hoặc người nộp thuế có giải trình, bổ sung nhưng Cơ quan thuế có thông tin để xác định việc người nộp thuế kê khai không đúng thông tin đăng ký thuế, thông tin nhân thân người đại diện theo pháp luật. Cơ quan thuế</i></p>	<p>vi phạm pháp luật về thuế nhưng chưa chấp hành hoặc bỏ trốn nhưng lại góp vốn để thành lập doanh nghiệp khác.</p> <p>+ Đề nghị bổ sung quy định về việc chấp nhận đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử đối với các doanh nghiệp có dấu hiệu rủi ro về thuế như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Doanh nghiệp không có địa chỉ cụ thể về số nhà; - Doanh nghiệp có người đại diện theo pháp luật ở tỉnh ngoài. <p>- Cục Thuế tỉnh Long An (tham gia ý kiến theo công văn số 8020/UBND-KTTC ngày 31/8/2023 của UBND tỉnh Long An): Để tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý hóa đơn điện tử: đề nghị quy định thêm các giải pháp về ngăn chặn, phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng hóa đơn như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác minh tình trạng hoạt động của NNT tại địa chỉ đã đăng ký với cơ quan thuế khi chấp nhận việc sử dụng hóa đơn điện tử của doanh nghiệp như: ngành nghề kinh doanh, quy mô kinh doanh, tài sản cố định, nhà xưởng, kho hàng, lượng công nhân, địa chỉ liên hệ, 	<p>Tiếp thu ý kiến xác minh tình trạng hoạt động của NNT.</p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
	<p>thông báo không chấp nhận đăng ký sử dụng hóa đơn của người nộp thuế theo quy định tại khoản 2 Điều này.</p> <p>Thời gian người nộp thuế giải trình bổ sung không tính trong thời gian trả thông báo chấp nhận/không chấp nhận của Cơ quan thuế.</p> <p>b) Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đăng ký thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử:</p> <p>b.1) Trường hợp người nộp thuế thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử do thay đổi thông tin đăng ký thuế, cơ quan thuế thực hiện tương tự theo điểm a khoản này.</p> <p>b.2) Trường hợp người nộp thuế thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử nhưng không thay đổi thông tin đăng ký thuế, Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế gửi yêu cầu đề nghị người nộp thuế xác nhận qua địa chỉ thư điện tử hoặc điện thoại của chủ doanh nghiệp hoặc người đại diện theo pháp luật theo thông tin trong hồ sơ đăng ký thuế</p>	<p>số điện thoại, email liên hệ, chi nhánh, địa điểm sản xuất kinh doanh...</p> <p>- Tăng cường kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh thường xuyên xuất hóa đơn nhưng báo lỗi; nộp thuế thấp hơn nhiều lần so với mức trung bình ngành nghề kinh doanh; tăng đột biến về doanh thu; không có tài sản, sử dụng số lượng lớn hóa đơn,... để đưa vào danh sách người nộp thuế phải thực hiện giám sát trọng điểm</p> <p>- Cục Thuế tỉnh Ninh Bình (tham gia ý kiến theo công văn số 669/UBND-VP5 ngày 05/9/2023 của UBND tỉnh Ninh Bình): Đề xuất: Quy định bắt buộc xác định nhân thân theo dữ liệu tại Hệ thống định danh và xác thực điện tử (VneID). Bỏ đoạn "hoặc xác thực... điện tử".</p> <p>- Cục Thuế Bắc Ninh (tham gia ý kiến theo công văn số 3039/UBND-KTTH ngày 05/09/2023 của UBND tỉnh Bắc Ninh), Vĩnh Phúc, Thanh Hóa, Phú Thọ: Đề nghị bổ sung thêm về thời hạn người nộp thuế phải giải trình, bổ sung thông tin, tài liệu. Đề xuất của Cục Thuế Bắc Ninh là 02 ngày</p>	<p>Tiếp thu ý kiến</p> <p>Tại dự thảo quy định qua địa chỉ thư điện tử, số điện thoại của chủ doanh nghiệp tư nhân hoặc người đại diện pháp luật, đại diện hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo thông tin trong hồ sơ đăng ký thuế, đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>Về cơ bản, các nội dung đã được tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung vào Điều 15.</p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
		<p>làm việc kể từ ngày Cơ quan Thuế có thông báo yêu cầu giải trình, bổ sung thông tin, tài liệu.</p> <p>- UBND TP Hải Phòng: Tại điểm b1, đề xuất bổ sung trường hợp: “Người nộp thuế thay đổi thông tin đăng ký thuế do có sự thay đổi người đại diện pháp luật thì phải thay đổi thông tin đăng ký sử dụng hóa đơn”.</p>	
	<p>2. Trong thời gian 04 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử <i>đối với trường hợp tại khoản 1 Điều này và kể từ khi nhận được đầy đủ thông tin giải trình, bổ sung của người nộp thuế đối với trường hợp quy định tại khoản 1a Điều này</i>, cơ quan thuế có trách nhiệm gửi thông báo điện tử theo Mẫu số 01/TB-ĐKĐT Phụ lục IB ban hành kèm theo Nghị định này qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử hoặc gửi thông báo trực tiếp đến doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh về việc chấp nhận hoặc không chấp nhận đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử.</p> <p>Đối với trường hợp doanh nghiệp, tổ chức kinh tế đăng ký chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử theo hình thức gửi trực tiếp đến cơ quan thuế theo quy định tại <i>điểm a.1 khoản 4 Điều 21</i> của Nghị định này được cơ quan thuế ra thông báo chấp nhận đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử theo Mẫu số 01/TB-ĐKĐT Phụ lục IB nhưng chưa phối hợp với</p>	<p>- Cục Thuế Bắc Ninh (<i>tham gia ý kiến theo công văn số 3039/UBND-KTTH ngày 05/09/2023 của UBND tỉnh Bắc Ninh</i>): Đề nghị bổ sung nội dung liên quan đến sau 02 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn thời hạn giải trình nếu người nộp thuế không giải trình, bổ sung thông tin tài liệu theo yêu cầu của cơ quan thuế thì Cơ quan Thuế gửi thông báo không chấp nhận đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử.</p>	Tiếp thu ý kiến

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
	<p>Tổng cục Thuế về cấu hình hạ tầng kỹ thuật, kiểm thử kết nối, truyền nhận dữ liệu thì chậm nhất trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thuế gửi thông báo theo Mẫu số 01/TB-ĐKĐT Phụ lục IB, tổ chức cần chuẩn bị đủ điều kiện về hạ tầng kỹ thuật và thông báo cho Tổng cục Thuế để phối hợp kết nối. Thời gian thực hiện trong 10 ngày làm việc kể từ ngày Tổng cục Thuế nhận được đề nghị của doanh nghiệp, tổ chức. Trường hợp kết quả kiểm thử kết nối, truyền nhận dữ liệu thành công thì doanh nghiệp, tổ chức thực hiện gửi dữ liệu hóa đơn điện tử theo hình thức gửi trực tiếp đến cơ quan thuế theo quy định tại Điều 22 21 Nghị định này. Trường hợp sau 05 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thuế gửi thông báo theo Mẫu 01/TB-ĐKĐT Phụ lục IB, doanh nghiệp, tổ chức không thông báo cho Tổng cục Thuế để phối hợp kết nối hoặc kết quả kiểm thử kết nối, truyền nhận dữ liệu không thành công, doanh nghiệp, tổ chức thay đổi đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử theo Mẫu số 01/ĐKĐT-HĐĐT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định này và thực hiện chuyển dữ liệu qua Tổ chức kết nối, nhận, truyền lưu trữ dữ liệu hóa đơn điện tử với cơ quan thuế.</p>		
<p>Điều 16. Ngừng sử dụng hóa đơn điện tử</p>	<p>1. Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh thuộc các trường hợp sau ngừng sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế, ngừng sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế:</p>	<p>- UBND Hà Nam: Tại điểm a, đề xuất sửa đổi thành “<i>trường hợp chấm dứt hiệu lực mã số thuế (bao gồm cả trường hợp ngừng hoạt động đang làm thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế)</i>”</p>	<p>Trường hợp MST chưa chấm dứt hiệu lực thì thực hiện việc sử dụng hóa đơn theo quy định.</p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
	<p>a) Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh <i>Trường</i> hợp chấm dứt hiệu lực mã số thuế;</p> <p>b) Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh thuộc <i>Trường</i> hợp cơ quan thuế xác minh và thông báo không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký;</p> <p>c) Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh thông báo với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tạm ngừng kinh doanh;</p> <p>d) Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh có <i>Cơ quan thuế</i> thông báo của cơ quan thuế về việc ngừng sử dụng hóa đơn điện tử để thực hiện cưỡng chế nợ thuế;</p> <p>đ) <i>Trường</i> hợp có hành vi sử dụng hóa đơn điện tử để bán hàng nhập lậu, hàng cấm, hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ bị cơ quan chức năng phát hiện và thông báo cho cơ quan thuế;</p> <p>e) <i>Trường</i> hợp có hành vi lập hóa đơn điện tử phục vụ mục đích bán không hàng hóa, cung cấp dịch vụ để chiếm đoạt tiền của tổ chức, cá nhân bị cơ quan chức năng phát hiện và thông báo cho cơ quan thuế;</p> <p><i>e) Trường hợp cơ quan chức năng phát hiện và thông báo cho cơ quan thuế dấu hiệu doanh nghiệp được thành lập để thực hiện mua bán, sử dụng hóa đơn điện tử</i></p>	<p>đề phù hợp với hệ thống quản lý thuế tập trung (TMS).</p>	

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
	<p>từ không hợp pháp hoặc sử dụng không hợp pháp hóa đơn điện tử.</p> <p>g) Trường hợp cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện khi phát hiện doanh nghiệp không có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật.</p> <p>h) Người nộp thuế thuộc trường hợp giám sát trọng điểm về thuế và thuộc danh sách do cơ quan thuế xác định sau khi cơ quan thuế áp dụng các biện pháp giám sát theo quy định pháp luật về quản lý thuế.</p> <p>i) Người nộp thuế có dấu hiệu bất thường khác theo tiêu chí đánh giá rủi ro về thuế của cơ quan thuế.</p> <p>k) Trường hợp cơ quan thuế chuyển hồ sơ doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh sang cơ quan công an theo tin báo tội phạm.</p> <p>l) Hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai chuyển đổi sang phương pháp khoán hoặc nộp thuế theo từng lần phát sinh.</p> <p>m) Người nộp thuế có văn bản đề nghị tạm ngừng sử dụng hóa đơn điện tử theo mẫu 01/ĐKTD-HĐĐT.</p>		
	<p>2. Trình tự thực hiện ngừng sử dụng hóa đơn điện tử như sau:</p> <p>a) Cơ quan thuế quản lý trực tiếp gửi thông báo (Mẫu số 01/TB-NSDHD) đến người nộp thuế thuộc trường</p>	<p>- Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi (tham gia ý kiến theo công văn số 4276/UBND-KTTH ngày 31/8/2023</p>	<p>Về cơ bản tiếp thu ý kiến của các Cục Thuế và sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 16.</p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
	<p>hợp tại điểm đ, e, k, l khoản 1 Điều này đề nghị người nộp thuế ngừng sử dụng hóa đơn điện tử.</p> <p>b) Cơ quan thuế quản lý trực tiếp gửi thông báo đến người nộp thuế thuộc trường hợp tại điểm đ, e, g, h, i khoản 1 Điều này đề nghị người nộp thuế giải trình hoặc bổ sung thông tin, tài liệu liên quan đến việc sử dụng hóa đơn điện tử.</p> <p>Người nộp thuế giải trình hoặc bổ sung thông tin, tài liệu không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thuế ra thông báo. Người nộp thuế có thể đến cơ quan thuế giải trình trực tiếp hoặc bổ sung thông tin, tài liệu hoặc bằng văn bản.</p> <p>Người nộp thuế tiếp tục sử dụng hóa đơn điện tử hoặc giải trình bổ sung, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp người nộp thuế đã giải trình hoặc bổ sung thông tin, tài liệu đầy đủ và chứng minh được việc sử dụng hóa đơn điện tử theo đúng quy định pháp luật thì người nộp thuế tiếp tục sử dụng hóa đơn điện tử. - Trường hợp người nộp thuế đã giải trình hoặc bổ sung thông tin, tài liệu mà không chứng minh được việc sử dụng hóa đơn điện tử theo đúng quy định pháp luật thì cơ quan thuế tiếp tục thông báo yêu cầu người nộp thuế bổ sung thông tin, tài liệu. Thời hạn bổ sung là 02 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thuế ra thông báo. <p>Hết thời hạn theo thông báo mà người nộp thuế không giải trình, bổ sung thông tin, tài liệu thì cơ quan thuế ra thông báo đề nghị người nộp thuế ngừng sử dụng hóa đơn</p>	<p>của UBND tỉnh Quảng Ngãi): Tại điểm a, đề xuất sửa đổi:</p> <p>2 a) Cơ quan thuế quản lý trực tiếp gửi thông báo (Mẫu 01/TB-NSDHD) đến người nộp thuế thuộc trường hợp tại điểm đ, e, k, l khoản 1 Điều này đề nghị yêu cầu người nộp thuế ngừng sử dụng hóa đơn điện tử.</p> <p>- UBND TP Hải Phòng: Tại điểm a, đề xuất sửa:</p> <p>"a) Cơ quan thuế quản lý trực tiếp gửi thông báo (Mẫu 01/TB-NSDHD) đến người nộp thuế thuộc trường hợp tại điểm đ, e, k, l khoản 1 Điều này thông báo về việc ngừng tiếp nhận hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế. Đồng thời thông báo đến tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử để phối hợp ngừng cung cấp dịch vụ đối với người nộp thuế."</p> <p>- Cục Thuế tỉnh Bình Định (tham gia theo công văn số 6358/UBND-TH ngày 31/8/2023 của UBND tỉnh Bình Định): tại điểm b, dự thảo chưa khẳng định các trước hợp ngừng sử dụng hóa đơn tại các điểm g, h, i, k dừng vĩnh viễn hay như thế nào, trong thời gian ngừng sử dụng hóa đơn theo Thông</p>	

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
	<p>điện tử có mã của cơ quan thuế hoặc ngừng sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế và xử lý theo quy định.</p>	<p>báo của cơ quan Thuế thì có được sử dụng hóa đơn từng lần phát sinh không.</p>	
	<p>4. Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh đang trong thời hạn tạm ngừng kinh doanh cần có hóa đơn điện tử giao cho người mua để thực hiện các hợp đồng đã ký trước ngày tạm ngừng kinh doanh thì doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh sử dụng hóa đơn điện tử cấp theo từng lần phát sinh theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 13 Nghị định này.</p> <p><i>Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh quy định tại điểm b khoản 2 Điều này trong thời gian giải trình hoặc bổ sung tài liệu được sử dụng hóa đơn điện tử cấp theo từng lần phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định này.</i></p>	<p>- Cục Thuế thành phố Cần Thơ (tham gia theo công văn số 3403/V PUB-KT ngày 11/9/2023 của UBND TP Cần Thơ. Đề xuất không bổ sung khoản này do nếu chỉ trong thời gian giải trình, hoặc bổ sung tài liệu mà buộc doanh nghiệp chuyển qua sử dụng hóa đơn từng lần phát sinh dẫn đến khối lượng công việc rất nhiều cho cán bộ thuế và sự bất tiện cho đơn vị trong khi lúc này các doanh nghiệp chỉ mới chỉ có nghi vấn cần được giải trình. Đề xuất chỉ khi nào cơ quan thuế ra thông báo đơn vị ngừng sử dụng hóa đơn (do hết thời gian giải trình mà người nộp thuế không cung cấp được) thì lúc này đơn vị mới là đối tượng được cấp hóa đơn từng lần phát sinh.</p>	<p>Trường hợp NNT đang trong quá trình giải trình, bổ sung tài liệu thì cần thiết CQT có giám sát về các hoạt động kinh doanh tránh các tình trạng tẩu tán tài sản, hoặc xuất không hóa đơn. Do đó nội dung này không được tiếp thu và được bổ sung ở khoản 2 Điều 13.</p>
<p>Điều 19. Xử lý hóa đơn có sai sót</p>	<p>1. Trường hợp người bán phát hiện hóa đơn điện tử đã được cấp mã của cơ quan thuế chưa gửi cho người mua có sai sót thì người bán thực hiện thông báo với cơ quan thuế theo Mẫu số 04/SS-HĐĐT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định này về việc hủy hóa đơn điện tử có mã đã lập có sai sót và lập hóa đơn điện tử mới, ký số gửi cơ quan thuế để cấp mã hóa đơn mới thay thế hóa đơn đã lập</p>	<p>- NHNN VN</p> <p>Đề nghị xem xét bổ sung quy định về thời điểm, tần suất lập Mẫu 04/SS-HĐĐT khi xử lý hóa đơn điện tử có sai sót (theo từng lần phát sinh sai sót hay theo kỳ kê khai thuế giá trị gia tăng.)</p>	<p>Chỉ có hóa đơn điện tử đã lập bị sai các thông tin không liên quan đến số tiền, số thuế mới phải gửi Mẫu 04/SS-HĐĐT và tại Điều 7 Thông tư 78/2021/TT-BTC đã quy định về thời gian gửi cho CQT.</p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
	<p>đề gửi cho người mua. Cơ quan thuế thực hiện hủy hóa đơn điện tử đã được cấp mã có sai sót lưu trên hệ thống của cơ quan thuế.</p> <p>Trường hợp phát hiện hóa đơn điện tử đã lập sai (bao gồm hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế, hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế đã gửi cho người mua và cơ quan thuế) nhưng người bán, người mua chưa kê khai thuế hoặc hóa đơn điện tử đã lập sai mã số thuế người mua thì người bán thực hiện thông báo với cơ quan thuế theo Mẫu số 04/SS-HĐĐT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định này về việc hủy hóa đơn điện tử đã lập sai và lập hóa đơn điện tử mới để gửi cho người mua. Cơ quan thuế thực hiện hủy hóa đơn điện tử đã lập sai trên hệ thống của cơ quan thuế.</p>	<p>- Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa (<i>tham gia theo công văn số 12834/UBND-KTTC ngày 31/8/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa</i>): Đề xuất sửa đổi:</p> <p><i>“1. Trường hợp phát hiện hóa đơn điện tử đã lập sai (bao gồm hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế, hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế đã gửi cho người mua và cơ quan thuế) nhưng người bán, người mua chưa kê khai thuế hoặc hóa đơn điện tử đã lập sai mã số thuế người mua thì người bán thực hiện hủy hóa đơn đã lập sai và thông báo với cơ quan thuế theo Mẫu số 04/SS-HĐĐT...”</i></p> <p>- UBND Hà Nam: Đề xuất sửa đổi:</p> <p><i>“...người bán thực hiện thông báo tới cơ quan thuế theo mẫu số 04/SS-HĐĐT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định này kèm theo văn bản thỏa thuận giữa người mua và người bán về việc hủy hóa đơn điện tử...”</i></p> <p>Lý do: Để tránh trường hợp người bán tự ý hủy hóa đơn không thông báo với người mua tránh rủi ro cho người mua.</p>	<p>Dự thảo sửa đổi, bổ sung theo hướng không cho phép hủy hóa đơn, chỉ cho phép điều chỉnh/thay thế.</p> <p>Dự thảo sửa đổi, bổ sung theo hướng Người bán thực hiện lưu giữ văn bản thỏa thuận tại đơn vị và xuất trình khi có yêu cầu.</p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
	<p>2. Trường hợp hóa đơn điện tử đã lập sai và người bán, người mua đã kê khai thuế có mã của cơ quan thuế hoặc hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế đã gửi cho người mua mà người mua hoặc người bán phát hiện có sai sót thì xử lý như sau:</p> <p>a) Trường hợp có sai sót về tên, địa chỉ của người mua nhưng không sai mã số thuế hoặc sai về các nội dung không phải là các nội dung của hóa đơn theo quy định từ khoản 1 đến khoản 13 Điều 10 Nghị định này các nội dung khác không sai sót thì người bán thông báo cho người mua về việc hóa đơn điện tử lập có sai sót và không phải lập lại hóa đơn. Người bán thực hiện thông báo với cơ quan thuế về hóa đơn điện tử lập có sai sót theo Mẫu số 04/SS-HĐĐT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định này, trừ trường hợp hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế có sai sót nêu trên chưa gửi dữ liệu hóa đơn cho cơ quan thuế.</p> <p>b) Trường hợp có sai về: mã số thuế; tên hàng hóa, dịch vụ; đơn vị tính; số lượng; đơn giá; thuế suất; số tiền ghi trên hóa đơn, sai về; thành tiền chưa có thuế GTGT; tiền thuế; tổng tiền có thuế GTGT hoặc sai ghi trên hóa đơn không đúng quy cách, chất lượng thì có thể lựa chọn một trong hai cách sử dụng hóa đơn điện tử như sau:</p> <p>b.1) Người bán lập hóa đơn điện tử điều chỉnh hóa đơn đã lập có sai sót. Trường hợp người bán và người mua có thỏa thuận về việc lập văn bản thỏa thuận trước khi lập hóa đơn điều chỉnh cho hóa đơn đã lập có sai sót thì người</p>	<p>- UBND Hà Nam: Đề xuất lập hóa đơn điều chỉnh trong trường hợp hóa đơn điện tử có sai sót về thuế suất, thuế GTGT, tổng tiền có thuế... nhưng người bán và người mua đã kê khai thuế, không hướng dẫn lựa chọn giữa việc lập hóa đơn thay thế và hóa đơn điều chỉnh nhằm thống nhất cách xử lý khi có hóa đơn sai sót, thuận lợi cho việc khai thác dữ liệu ứng dụng hóa đơn điện tử phục vụ cho các công tác thuế.</p> <p>- UBND Đà Nẵng, Cục Thuế TP HCM (tham gia theo công văn số 9578/VP-KT 06/9/2023 của UBND TP HCM):</p> <p>Tại điểm a, đề xuất bổ sung quy định về xử lý hóa đơn có sai sót trường hợp sai về tên, địa chỉ của người bán.</p> <p>- UBND TP Hải Phòng, Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa (tham gia theo công văn số 12834/UBND-KTTC ngày 31/8/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa): đề xuất bỏ quy định về việc người bán, người mua lập văn bản thỏa thuận trước khi lập hóa đơn điều chỉnh/ thay thế.</p>	<p>Cơ bản tiếp thu ý kiến bổ sung quy định kỳ kê khai hóa đơn thay thế, điều chỉnh tại Điều 19 dự thảo Nghị định.</p> <p>Hiện nay, việc sai tên người bán khó xảy ra do hệ thống được cập nhật. Về việc sai địa chỉ nhưng không ảnh hưởng đến nghĩa vụ thuế thì doanh nghiệp gửi Mẫu 04/SS-HĐĐT đã được quy định tại Điều 19.</p> <p>Không tiếp thu, do có phát sinh trường hợp người bán tự ý hủy, điều chỉnh hóa đơn mà người mua không biết.</p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
	<p>bán và người mua lập văn bản thỏa thuận ghi rõ sai sót, sau đó người bán lập hóa đơn điện tử điều chỉnh hóa đơn đã lập có sai sót.</p> <p>Hóa đơn điện tử điều chỉnh hóa đơn điện tử đã lập có sai sót phải có dòng chữ “Điều chỉnh cho hóa đơn Mẫu số... ký hiệu... số... ngày... tháng... năm”. <i>Người bán được lập một hóa đơn điều chỉnh cho nhiều hóa đơn điện tử đã lập sai.</i></p> <p>b.2) Người bán lập hóa đơn điện tử mới thay thế cho hóa đơn điện tử có lập sai sót trừ trường hợp người bán và người mua có thỏa thuận về việc lập văn bản thỏa thuận trước khi lập hóa đơn thay thế cho hóa đơn đã lập sai sót thì người bán và người mua lập văn bản thỏa thuận ghi rõ nội dung sai sót, sau đó người bán lập hóa đơn điện tử thay thế hóa đơn đã lập có sai sót.</p> <p>Hóa đơn điện tử mới thay thế hóa đơn điện tử đã lập có sai sót phải có dòng chữ “Thay thế cho hóa đơn Mẫu số... ký hiệu... số... ngày... tháng... năm”.</p> <p>Người bán ký số trên hóa đơn điện tử mới điều chỉnh hoặc thay thế cho hóa đơn điện tử đã lập có sai sót sau đó người bán gửi cho người mua (đối với trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế) hoặc gửi cơ quan thuế để cơ quan thuế cấp mã cho hóa đơn điện tử mới để gửi cho người mua (đối với trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế).</p>	<p>- UBND TP Đà Nẵng, TP Hải Phòng: Tại điểm b1, đề xuất sửa đổi: <i>“Người bán được lập một hóa đơn điều chỉnh cho nhiều hóa đơn điện tử đã lập sai cho cùng một người mua hàng (một mã số thuế hoặc một mã định danh)”.</i></p> <p>- UBND TP Hà Nội: Ý kiến giống UBND Đà Nẵng và bổ sung thêm: <i>“trong cùng một kỳ tính thuế”.</i></p> <p>- Cục Thuế tỉnh Gia Lai (<i>tham gia ý kiến theo công văn số 2546/VP-KTTH ngày 31/8/2023 của UBND tỉnh Gia Lai</i>): Tại điểm b2, đề xuất sửa đổi: Trường hợp người bán lập hóa đơn điện tử điều chỉnh/thay thế bổ sung thêm: <i>“Người bán thực hiện thông báo với cơ quan thuế về hoá đơn điện tử lập sai theo Mẫu số 04/SS-HĐĐT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định này”.</i></p>	<p>Tiếp thu ý kiến.</p> <p>Tiếp thu ý kiến.</p> <p>Dự thảo sửa đổi, bổ sung theo hướng: Trường hợp có sai sót về tên, địa chỉ của người mua nhưng không sai mã số thuế, các nội dung khác không sai sót thì người bán thực hiện thông báo với cơ quan thuế về hóa đơn điện tử có sai sót theo Mẫu số 04/SS-HĐĐT.</p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
	<p>3. Trước khi hủy, điều chỉnh, thay thế hóa đơn điện tử đã lập sai theo khoản 1, khoản 2 Điều này, người bán và người mua phải lập văn bản thỏa thuận ghi rõ nội dung sai hoặc người bán phải thông báo cho người mua, thông báo trên website của đơn vị mình (nếu có).</p>	<p>- Bộ Thông tin & Truyền thông: Việc quy định trước khi hủy, điều chỉnh, thay thế hoá đơn điện tử đã lập người bán và người mua phải lập văn bản thoả thuận là không phù hợp với thực tế vì có những người mua không có nhu cầu hoặc không lấy hoá đơn họ sẽ không ký văn bản thoả thuận với người bán hoặc người mua là khách lẻ (không có thông tin: tên, địa chỉ, mã số thuế).</p> <p>Đề nghị Ban soạn thảo bổ sung thêm trường hợp cho phép người bán được chủ động điều chỉnh, thay thế, hủy hoá đơn điện tử đã lập nhưng không có văn bản thoả thuận với người mua.</p> <p>Đề nghị Bộ Tài chính xem xét bổ nội dung tại khoản 3 Điều 19 Nghị định 123/2020/NĐ-CP “<i>Trước khi hủy, điều chỉnh, thay thế hóa đơn điện tử đã lập sai theo khoản 1, khoản 2 Điều này, người bán và người mua phải lập văn bản thỏa thuận ghi rõ nội dung sai hoặc người bán phải thông báo cho người mua, thông báo trên website của đơn vị mình (nếu có)</i>”. Vì quy định này không phù hợp với tình hình thực tế.</p> <p>- UBND Khánh Hòa: Bỏ khoản 3 và quy định cụ thể về việc thông báo, lập</p>	<p>Đã hoàn thiện theo hướng người bán lập hóa đơn điều chỉnh trừ trường hợp các bên có thỏa thuận về việc người mua lập hóa đơn khi trả lại hàng thì người mua lập hóa đơn giao cho người bán.</p> <p>Về cơ bản tiếp thu ý kiến các đơn vị, dự thảo sửa đổi, bổ sung theo hướng:</p> <p>Trước khi điều chỉnh, thay thế hóa đơn điện tử đã lập sai theo quy định</p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
		<p>biên bản đối với người mua theo từng trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 để đảm bảo quyền lợi của người mua, bổ sung quy định cụ thể về hình thức thông báo đến người mua (bằng văn bản hoặc email...)</p> <p>- Cục Thuế tỉnh Quảng Ninh (tham gia ý kiến theo công văn số 5691/VP.UBND-KTTC ngày 30/8/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh): Đề nghị sửa như sau: “3. Trước khi hủy, điều chỉnh, thay thế hóa đơn điện tử đã lập sai theo khoản 1, khoản 2 Điều này, người bán và người mua phải lập văn bản thỏa thuận ghi rõ nội dung sai hoặc người bán phải thông báo cho người mua và được người mua chấp thuận bằng văn bản (trừ trường hợp không có thông tin của người mua hàng).”</p> <p>Lý do: Nếu chỉ quy định nội dung người bán thông báo cho người mua thì chưa đủ căn cứ là người mua có chấp thuận việc điều chỉnh, thay thế hóa đơn hay không. Như vậy, người bán vẫn có thể lợi dụng gian lận hoặc làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người mua.</p>	<p><i>tại điểm b khoản này, đối với trường hợp người mua là doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thì người bán và người mua phải lập văn bản thỏa thuận ghi rõ nội dung sai; trường hợp người mua là cá nhân thì người bán phải thông báo cho người mua hoặc thông báo trên website của người bán (nếu có). Người bán thực hiện lưu giữ văn bản thỏa thuận tại đơn vị và xuất trình khi có yêu cầu.</i></p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
	<p>4. 5. Trường hợp người bán thực hiện thông báo với cơ quan thuế theo Mẫu số 04/SS-HĐĐT quy định tại khoản 1 Điều này thì hệ thống hóa đơn điện tử của cơ quan thuế tự động thông báo về việc tiếp nhận và kết quả xử lý theo Mẫu số 01/TB-HĐSS Phụ lục IB ban hành kèm theo Nghị định này. Đối với trường hợp người bán thực hiện thông báo với cơ quan thuế theo Mẫu số 04/SS-HĐĐT quy định tại khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 01 ngày làm việc, cơ quan thuế thông báo về việc tiếp nhận và kết quả xử lý theo Mẫu số 01/TB-HĐSS Phụ lục IB ban hành kèm theo Nghị định này. Hóa đơn điện tử đã hủy không có giá trị sử dụng nhưng vẫn được lưu trữ để phục vụ tra cứu.</p>	<p>- UBND TP Hải Phòng: Đề nghị bổ sung thêm nội dung “cơ quan thuế thông báo về việc tiếp nhận và kết quả xử lý cho người mua” để tránh trường hợp người bán đơn phương hủy hóa đơn nhưng người mua không nắm được thông tin.</p>	<p>Đã sửa đổi, bổ sung nội dung này theo hướng hóa đơn đã được lập không được hủy chỉ được điều chỉnh/thay thế.</p>
	<p>Bổ sung khoản 6</p>		
	<p>c) Trường hợp người bán lập hóa đơn khi thu tiền trước khi cung cấp dịch vụ sau đó phát sinh việc hủy hoặc chấm dứt việc cung cấp dịch vụ thì người bán thực hiện hủy hóa đơn điện tử đã lập theo quy định tại khoản 1 Điều này. Trường hợp thu tiền trong khi cung cấp dịch vụ sau đó phát sinh hủy một phần việc cung cấp dịch vụ thì người bán thực hiện lập hóa đơn điện tử điều chỉnh cho hóa đơn điện tử đã lập theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.</p>	<p>- Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh (tham gia ý kiến theo công văn số 3039/UBND-KTTH ngày 05/09/2023 của UBND tỉnh Bắc Ninh): Bổ sung “lập hóa đơn điện tử thay thế”</p>	<p>Dự thảo sửa đổi, bổ sung cụ thể như sau:</p> <p>c.4) Trường hợp người bán đã lập hóa đơn khi thu tiền trước khi cung cấp dịch vụ, hoặc lập hóa đơn thu tiền đối với hoạt động kinh doanh bất động sản, xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng nhà để bán, nhà chuyên nhượng sau đó phát sinh việc hủy hoặc chấm dứt giao dịch và hủy một phần việc cung cấp dịch vụ thì người bán thực hiện điều chỉnh hóa đơn</p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
	<p><i>d) Xử lý hóa đơn điện tử đã lập trong trường hợp trả lại hàng hoá:</i></p> <p><i>d.1) Trường hợp người mua trả lại toàn bộ hàng hóa thì người bán thực hiện hủy hóa đơn điện tử đã lập theo quy định tại khoản 1 Điều này.</i></p> <p><i>d.2) Trường hợp người mua trả lại một phần hàng hoá thì người bán thực hiện lập hóa đơn điện tử điều chỉnh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.</i></p> <p><i>d.3) Trường hợp hàng hoá là tài sản thuộc diện phải đăng ký quyền sử dụng, quyền sở hữu theo quy định của pháp luật và tài sản đã được đăng ký theo tên người mua thì khi trả lại hàng hoá, nếu người mua là đối tượng sử dụng hoá đơn điện tử thì người mua thực hiện lập hoá đơn trả lại hàng cho người bán.</i></p> <p><i>Đối với các trường hợp quy định tại điểm d.1, d.2, d.3, người bán, người mua phải có đầy đủ hồ sơ, chứng từ liên quan đến việc trả lại hàng hoá và phải xuất trình khi được yêu cầu.</i></p>	<p>- UBND TP Hải Phòng: đề nghị bổ sung hướng dẫn hóa đơn điều chỉnh đối với DN kinh doanh trong lĩnh vực bảo hiểm khi hoàn trả phí bảo hiểm cho người mua theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 9 Thông tư số 09/2011/TT-BTC.</p> <p>- Cục Thuế tỉnh Tiền Giang (tham gia ý kiến theo công văn số 5987/UBND-KT ngày 05/9/2023 của UBND tỉnh Tiền Giang): Hướng dẫn nguyên tắc kê khai đối với hóa đơn trả lại hàng hóa.</p> <p>- UBND Khánh Hòa: Tại điểm d3, đề nghị bổ sung quy định đối với trường hợp người mua không sử dụng HĐĐT.</p> <p>- Sở Tài chính Hậu Giang: Tại điểm d3, đề xuất bổ sung:</p> <p><i>“Trường hợp chưa đăng ký Quyền sử dụng, quyền sở hữu theo tên người mua thì thực hiện theo quy định tại điểm d1 và d2 khoản này.”</i></p> <p>- Cục Thuế tỉnh Cà Mau (tham gia ý kiến theo công văn số 6941/UBND-KT ngày 31/8/2023 UBND tỉnh Cà</p>	<p><i>điện tử đã lập theo quy định tại điểm b.1 khoản 1 Điều này.</i></p> <p>Tiếp thu ý kiến.</p> <p>Tiếp thu ý kiến.</p> <p>Dự thảo sửa đổi, bổ sung theo hướng người bán lập hóa đơn hàng bán trả lại nếu, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận về việc người mua lập hóa đơn khi trả lại hàng.</p> <p>Về cơ bản đã tiếp thu ý kiến sửa đổi tại Điều 19</p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
		<p>Mau): Tại điểm d3, quy định này không phù hợp, vì khi trả lại hàng như vậy, cơ quan Nhà nước vẫn còn quản lý nhà nước đối với tài sản của người đã đăng ký. Trường hợp này không nên xem là hàng trả lại, mà nên xem là mua bán hàng hóa đã qua sử dụng; thủ tục mua bán thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.</p> <p>- Cục Thuế TP HCM (tham gia theo công văn số 9578/VP-KT 06/9/2023 của UBND TP HCM):</p> <p>Đề xuất bổ sung quy định khi người mua chuyển trả hàng hóa thì người mua lập Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ để sử dụng cho hàng hóa lưu thông trên đường.</p>	
<p>Điều 20: Xử lý sự cố hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế</p>	<p>2. Trường hợp hệ thống cấp mã của cơ quan thuế gặp sự cố, Tổng cục Thuế thực hiện các giải pháp kỹ thuật chuyển sang hệ thống dự phòng và có trách nhiệm thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế về các sự cố nêu trên. Tổng cục Thuế lựa chọn một số tổ chức cung cấp dịch vụ về hóa đơn điện tử có đủ điều kiện để ủy quyền cấp mã hóa đơn điện tử trong trường hợp hệ thống của cơ quan thuế gặp sự cố.</p> <p>Trường hợp trong thời gian chưa khắc phục được sự cố của cơ quan thuế thì cơ quan thuế có giải pháp bán hóa</p>	<p>- UBND Khánh Hòa: Đề nghị bổ sung quy định về việc xử lý hóa đơn đặt in mua của CQT còn tồn chưa sử dụng hết sau khi chuyển sang sử dụng HĐĐT có mã của CQT (khi hệ thống cấp mã của CQT được khắc phục). Đề xuất các tổ chức, cá nhân tự thực hiện việc hủy hóa đơn đặt in mua của CQT còn tồn chưa sử dụng theo đúng quy định và báo cáo cho CQT về việc hủy hóa đơn.</p>	<p>Đã được quy định tại Điều 27 Nghị định 123/2020/NĐ-CP và về nguyên tắc tại khoản 3 Điều 15 đã quy định: kể từ thời điểm CQT chấp nhận thì NNT ngừng sử dụng hóa đơn điện tử và tiêu hủy hóa đơn giấy chưa sử dụng. Do đó, khi sự cố được xử lý, NNT sử dụng hóa đơn điện tử và tiêu hủy hóa đơn giấy chưa sử dụng.</p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
	<p>đơn do cơ quan thuế đặt in cho một số tổ chức, cá nhân để sử dụng. Sau khi hệ thống cấp mã của cơ quan thuế được khắc phục, cơ quan thuế thông báo để các tổ chức, cá nhân tiếp tục sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế chậm nhất 02 ngày làm việc kể từ thời hạn ghi trên thông báo của cơ quan thuế, tổ chức, cá nhân gửi báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn giấy đã mua của cơ quan thuế theo Mẫu số BC26/HĐG Phụ lục LA ban hành kèm theo Nghị định này đến cơ quan thuế đồng thời gửi dữ liệu hóa đơn giấy đã lập đến cơ quan thuế theo Mẫu số 01/TH-HĐĐT Phụ lục LA ban hành kèm theo Nghị định này.”</p>	<p>- Sở Tài chính Trà Vinh: đề nghị bổ sung:</p> <p>“Tổ chức, cá nhân thực hiện tiêu hủy hóa đơn giấy đã mua chưa sử dụng chậm nhất trong vòng 10 ngày làm việc, kể từ ngày ghi trên thông báo của CQT, trình tự, thủ tục hủy thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP”</p> <p>Lý do: Quy định rõ để NNT thực hiện hủy, tiêu hủy và gửi thông báo kết quả hủy hóa đơn không đúng quy định thì bị xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn theo quy định tại điều 27,29 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP.</p>	
<p>Điều 21. Trách nhiệm của người bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ sử dụng hóa đơn điện tử.</p>	<p>4. Chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử không có mã đã lập đến cơ quan thuế qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế (chuyên trực tiếp hoặc gửi qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử) đối với trường hợp người bán sử dụng hóa đơn điện tử không có mã theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định này.</p> <p>a) Hình thức gửi dữ liệu</p> <p>a.1) Gửi trực tiếp đến cơ quan thuế:</p> <p>Trường hợp người bán là doanh nghiệp, tổ chức kinh tế đáp ứng điều kiện dưới đây thì người bán thực hiện</p>	<p>- Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi (tham gia ý kiến theo công văn số 4276/UBND-KTTH ngày 31/8/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi): đề nghị bổ sung giải thích từ ngữ với cụm từ “dữ liệu hóa đơn điện tử có mã”, “dữ liệu hóa đơn điện tử không có mã”, bổ sung quy định về thời gian chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử.</p> <p>Lý do: bổ sung các nội dung trên góp phần cho việc xác định được hành vi vi phạm của NNT khi áp dụng xử phạt</p>	<p>Về cơ bản đã tiếp thu sửa đổi, bổ sung tại Điều 22 dự thảo Nghị định.</p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
	<p><i>chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử đến cơ quan thuế theo định dạng dữ liệu theo quy định tại Điều 12 Nghị định này và hướng dẫn của Tổng cục Thuế bằng hình thức gửi trực tiếp:</i></p> <p><i>- Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế sử dụng bình quân từ 100.000 hóa đơn một tháng trở lên, có hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu về định dạng chuẩn dữ liệu và quy định tại khoản 4 Điều 12 Nghị định này, có nhu cầu chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử theo hình thức gửi trực tiếp đến cơ quan thuế gửi văn bản kèm theo tài liệu chứng minh điều kiện đáp ứng đến Tổng cục Thuế.</i></p> <p><i>- Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế có tổ chức mô hình Công ty mẹ - con, có xây dựng hệ thống quản lý dữ liệu hóa đơn tập trung tại Công ty mẹ và có nhu cầu Công ty mẹ chuyển toàn bộ dữ liệu hóa đơn điện tử bao gồm cả dữ liệu của các công ty con đến cơ quan thuế qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế thì gửi kèm theo danh sách công ty con đến Tổng cục Thuế để thực hiện kết nối kỹ thuật.</i></p> <p><i>a.2) Gửi đến cơ quan thuế thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử:</i></p> <p><i>Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế không thuộc trường hợp nêu tại điểm a khoản này thực hiện ký hợp đồng với tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử để tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử làm dịch vụ chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử đến cơ quan thuế. Căn cứ hợp đồng được ký kết, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế có</i></p>	<p>theo Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.</p>	

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
	<p><i>trách nhiệm chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử cho tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử để tổ chức này gửi tiếp đến cơ quan thuế.</i></p>		
	<p>b) Phương thức và thời điểm chuyển dữ liệu:</p> <p>b.1) Phương thức chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử theo Bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử theo Mẫu số 01/TH-HĐĐT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định này cùng thời hạn nộp hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực: bưu chính viễn thông, bảo hiểm, tài chính ngân hàng, vận tải hàng không, chứng khoán. - Bán hàng hóa là điện, nước sạch nếu có thông tin về mã khách hàng hoặc mã số thuế của khách hàng. <p><i>Người bán lập Bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử hàng hóa, cung cấp dịch vụ phát sinh trong tháng hoặc quý (tính từ ngày đầu của tháng, quý đến ngày cuối cùng của tháng hoặc quý) theo Mẫu số 01/TH-HĐĐT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định này để gửi cơ quan thuế chậm nhất là thời hạn nộp tờ khai thuế giá trị gia tăng theo quy định của Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành.</i></p> <p><i>Trường hợp phát sinh số lượng hóa đơn lớn thì bảng tổng hợp sẽ được tách theo định dạng chuẩn dữ liệu</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - UBND TP Hải Phòng: Đề nghị không nên quy định việc bên chuyển dữ liệu hóa đơn cùng với kỳ nộp hồ sơ khai thuế mà điều chỉnh thành kỳ đối soát dữ liệu. - Cục Thuế tỉnh Quảng Nam (tham gia ý kiến theo công văn số 5885/UBND-KTTH ngày 31/8/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam): Tại điểm b, đề xuất sửa: Đối với các trường hợp chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử theo Bảng tổng hợp (Bảng tổng hợp) quy định tại điểm a.1 khoản 3 Điều 22 thì người bán tổng hợp dữ liệu tất cả hóa đơn trong ngày và chuyển Bảng tổng hợp đến cơ quan Thuế ngay trong ngày. <p>Lý do đề xuất sửa đổi: quy định này gây khó khăn cho người mua trong trường hợp muốn trả cứu hóa đơn ngay trong ngày.</p> <p>* Về chuyển dữ liệu đối với trường hợp bán xăng dầu:</p>	<p>Điều 22 cơ bản tiếp thu ý kiến của các đơn vị và sửa đổi, bổ sung cụ thể như sau:</p> <p>“Điều 22. Trách nhiệm của người bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế</p> <p>...</p> <p>3. Chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế đã lập đến cơ quan thuế qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế (chuyên trực tiếp hoặc gửi qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử).</p> <p>a) Phương thức và thời điểm chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử</p> <p>a.1) Phương thức chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử theo Bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử theo Mẫu số 01/TH-HĐĐT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định này cùng thời hạn nộp hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với các trường hợp sau:</p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
	<p><i>của cơ quan thuế nhằm đảm bảo yêu cầu gửi nhận dữ liệu trên đường truyền.</i></p> <p><i>Đối với hóa đơn gửi theo bảng tổng hợp thì người bán gửi thông tin hủy, điều chỉnh trực tiếp trên bảng tổng hợp của các kỳ tiếp theo mà không gửi thông báo hóa đơn điện tử có sai sót theo Mẫu số 04/SS-HĐĐT Phụ lục IA Nghị định này đến cơ quan thuế.</i></p> <p><i>Các hóa đơn được lập cho tổng doanh thu của người mua là cá nhân không kinh doanh phát sinh trong ngày hoặc tháng theo bảng kê chi tiết thì người bán chỉ gửi dữ liệu hóa đơn điện tử (không kèm bảng kê chi tiết) đến cơ quan thuế.</i></p> <p><i>Riêng đối với trường hợp bán xăng dầu cho khách hàng thì người bán tổng hợp dữ liệu tất cả các hóa đơn bán xăng dầu trong ngày theo từng mặt hàng đã thể hiện trên bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử và chuyển bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử này ngay trong ngày.</i></p> <p><i>b.2) Xử lý bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử đã gửi cơ quan thuế:</i></p> <p><i>Sau thời hạn chuyển bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử đến cơ quan thuế, trường hợp thiếu dữ liệu hóa đơn điện tử tại bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử đã gửi cơ quan thuế thì người bán gửi bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử bổ sung;</i></p>	<p>- UBND TP Hải Phòng: Đề nghị bỏ quy định về gửi dữ liệu bảng dữ liệu HĐĐT trường hợp bán lẻ xăng dầu do thực tế vận hành ở các cửa hàng bán lẻ xăng dầu hiện nay rất ít doanh nghiệp đáp ứng việc trang bị cột bơm bán lẻ xăng dầu có kết nối với phần mềm hóa đơn để xuất hóa đơn và ghi nhận doanh thu từng lần bán lẻ.</p> <p>- Cục Thuế tỉnh Bắc Giang (tham gia ý kiến theo công văn số 4992/UBND-KTTH ngày 31/8/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang): Đề nghị bổ sung: “Riêng đối với trường hợp bán xăng dầu cho khách hàng thì người bán tổng hợp dữ liệu tất cả các hóa đơn bán xăng dầu trong ngày theo từng mặt hàng đã thể hiện trên bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử và chuyển bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử này ngay trong ngày. Trừ trường hợp, người bán đã lựa chọn phương thức chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử đến cơ quan thuế theo phương thức chuyển đầy đủ nội dung từng hóa đơn.”</p> <p>- Cục Thuế tỉnh Quảng Ninh (tham gia theo công văn số 5691/VP.UBND-KTTC ngày 30/8/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh): Tại điểm b1, đề</p>	<p>....</p> <p><i>Người bán lập Bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử hàng hóa, cung cấp dịch vụ phát sinh trong tháng hoặc quý (tính từ ngày đầu của tháng, quý đến ngày cuối cùng của tháng hoặc quý) theo Mẫu số 01/TH-HĐĐT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định này để gửi cơ quan thuế chậm nhất là cùng với thời hạn gian gửi Tờ khai thuế giá trị gia tăng theo quy định của Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành.”</i></p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
	<p><i>Trường hợp bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử đã gửi cơ quan thuế bị lập sai thì người bán gửi thông tin điều chỉnh cho các thông tin đã kê khai trên bảng tổng hợp;</i></p> <p><i>Việc điều chỉnh hóa đơn trên bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử theo quy định tại điểm a.1 khoản 2 Điều này thì phải điền đủ các thông tin: ký hiệu mẫu số hóa đơn, ký hiệu hóa đơn, số hóa đơn vào cột 14 “thông tin hóa đơn liên quan” tại Mẫu 01/TH-HĐĐT ban hành kèm theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP (trừ trường hợp hóa đơn điện tử không nhất thiết phải có đầy đủ các thông tin ký hiệu mẫu số hóa đơn, ký hiệu hóa đơn, số hóa đơn theo quy định tại khoản 14 Điều 10 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP).</i></p>	<p>ngợi sửa lại theo hướng: các trường hợp bán xăng dầu thì người bán tổng hợp dữ liệu đầy đủ theo từng hóa đơn đến cơ quan thuế. Lý do: để thuận tiện cho việc tra cứu hóa đơn của người mua và các cơ quan chức năng.</p> <p>- Cục Thuế thành phố Cần Thơ (tham gia theo công văn số 3403/VPUB-KT ngày 11/9/2023 của UBND TP Cần Thơ): Tại điểm b1, đề xuất sửa:</p> <p>“<i>Riêng đối với trường hợp bán xăng dầu cho khách hàng thì người bán tổng hợp dữ liệu tất cả các hóa đơn bán xăng dầu trong ngày theo từng mặt hàng để thể hiện trên bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử và chuyển bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử này ngay trong ngày. Trường hợp bán xăng dầu cho khách hàng có phát sinh sau giờ hành chính thì người bán được chuyển bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử chậm nhất đầu giờ làm việc của ngày tiếp theo.</i>”</p> <p>Vì thời gian qua Công ty xăng dầu gặp nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện do đơn vị bán hàng trực thuộc có các cửa hàng hoạt động bán hàng theo</p>	

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
		<p>ca sau 17h -20 giờ thì việc gửi bảng tổng hợp số liệu trong ngày (trước 24h) gặp nhiều áp lực, thường xuyên làm thêm giờ do nhân viên không đủ thời gian xử lý gửi bảng tổng hợp để gửi trước 24h.</p> <p>- Cục Thuế tỉnh Bình Định (<i>tham gia theo công văn số 6358/UBND-TH ngày 31/8/2023 của UBND tỉnh Bình Định</i>): Tại điểm b1, đề nghị: các doanh nghiệp bán xăng dầu cũng phải thực hiện gửi dữ liệu như các DN kinh doanh điện, nước sạch, vì: thực tế quản lý thu cho thấy (1) các DN, tổ chức, cá nhân kinh doanh khi mua xăng dầu vẫn vẫn trừ cứu hóa đơn trên HT HĐĐT; (2) các DN kinh doanh xăng dầu cũng thường là các DN có rủi ro cao về thuế, rủi ro cao về hóa đơn; (3) đảm bảo tính khách quan, công bằng trong quá trình thực hiện chính sách pháp luật về thuế về hóa đơn của NNT.</p>	
Điều 30. Loại chứng từ	<p>Bổ sung thêm điểm c vào Khoản 1, Điều 30 như sau: <i>“c. Chứng từ theo dõi, quản lý các giao dịch liên quan đến tiền, đồng tiền quy ước trong hoạt động kinh doanh casino, trò chơi điện tử có thưởng, kinh doanh giải trí có đặt cược.”</i></p>	<p>- Bộ Công an: đề nghị quy định cụ thể loại chứng từ theo dõi, quản lý các giao dịch trong hoạt động kinh doanh casino, trò chơi điện tử có thưởng,.. và đảm bảo thống nhất với các quy định tại khoản 4 Điều 32.</p>	<p>Dự thảo Nghị định đã quy định cụ thể Mẫu chứng từ liên quan các giao dịch, chứng từ ghi nhận thông tin giao dịch liên quan đến tiền, đồng tiền quy ước trong hoạt động kinh doanh casino, trò chơi điện tử có thưởng, kinh doanh giải</p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
			<p>trí có đặt cược. Ngoài ra, Điều 32 Nghị định không có khoản 4.</p> <p>Sửa đổi, bổ sung tại Điều 4 như sau:</p> <p>“10. Doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh casino, trò chơi điện tử có thưởng phải lập chứng từ điện tử và chuyển dữ liệu đến cơ quan thuế theo Mẫu số 01/TH-DT quy định tại Nghị định này để ghi nhận số tiền thu được do đổi đồng tiền quy ước cho người chơi tại quầy, tại bàn chơi và số tiền thu tại máy trò chơi điện tử có thưởng trừ đi số tiền đổi trả cho người chơi do người chơi trúng thưởng hoặc người chơi không sử dụng hết trong ngày xác định doanh thu cùng thời điểm chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử. Ngày xác định doanh thu là khoảng thời gian từ 0 giờ 00 phút đến 23 giờ 59 phút cùng ngày.”</p>
<p>Điều 31. Thời điểm lập chứng từ</p>	<p>Điều 31. Thời điểm lập chứng từ và thời điểm chuyển dữ liệu chứng từ đến cơ quan thuế</p> <p>1. Tại thời điểm khấu trừ thuế thu nhập cá nhân, thời điểm thu thuế, phí, lệ phí, thời điểm đổi đồng tiền quy ước, thời điểm trả thưởng, thời điểm tổng hợp doanh thu đối với hoạt động kinh doanh casino, trò chơi điện tử có thưởng, kinh doanh giải trí có đặt cược, tổ chức khấu</p>	<p>- Bộ Công an: đề nghị nghiên cứu, xem xét quy định thời điểm lập chứng từ điện tử ghi nhận thông tin liên quan đến giao dịch đổi tiền, trả thưởng của doanh nghiệp kinh doanh casino, trò chơi điện tử có thưởng, kinh doanh giải trí đặt cược vào cuối ngày trên cơ sở tổng hợp giao dịch phát sinh của một người</p>	<p>Tại điểm q khoản 4 Điều 9 Dự thảo Nghị định đã quy định căn cứ trên tổng doanh thu thu được trên Mẫu số 01/TH-DT để lập hóa đơn.</p> <p>“q) Đối với hoạt động kinh doanh casino và trò chơi điện tử có thưởng, doanh nghiệp kinh doanh casino, trò chơi điện tử có thưởng căn cứ vào</p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
	<p>trừ thuế thu nhập cá nhân, tổ chức thu thuế, phí, lệ phí, doanh nghiệp kinh doanh casino, trò chơi điện tử có thưởng, kinh doanh giải trí có đặt cược phải lập chứng từ, biên lai giao cho người có thu nhập bị khấu trừ thuế, người nộp các khoản thuế, phí, lệ phí, người đổi đồng tiền quy ước, người nhận thưởng.</p>	<p>để điều chỉnh chứng từ. Nếu bổ sung quy định đó thì tại khoản 21 Điều 1 – dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 34a Nghị định 123/2020/NĐ-CP về xử lý chứng từ điện tử đã lập, đề nghị bổ sung việc xử lý trong trường hợp điều chỉnh chứng từ đã lập, phân biệt với trường hợp sai chứng từ đã lập.</p> <p>- Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh (tham gia ý kiến theo công văn số 3039/UBND-KTTH ngày 05/09/2023 của UBND tỉnh Bắc Ninh): Đề nghị có hướng dẫn rõ hơn về thời điểm trả thưởng đối với hoạt động kinh doanh casino, trò chơi điện tử có thưởng, kinh doanh giải trí có đặt cược là thời điểm nào. Đề xuất của Cục Thuế theo hướng là thời điểm kết thúc cuộc chơi và giải thích rõ 1 cuộc chơi được xác định là bắt đầu từ thời điểm người chơi vào chơi và kết thúc là thời điểm người chơi ra khỏi địa điểm chơi.</p> <p>- Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi (tham gia ý kiến theo công văn số 4276/UBND-KTTH ngày 31/8/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi): đề nghị sửa đổi bổ sung như sau</p> <p>"1. Tại thời điểm khấu trừ thuế thu nhập cá nhân, thời điểm thu thuế, phí,</p>	<p>tổng doanh thu thu được trên Mẫu số 01/TH-DT để lập hóa đơn chậm nhất là một (01) ngày kể từ thời điểm kết thúc ngày xác định doanh thu đồng thời chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử đến cơ quan thuế trong ngày lập hóa đơn."</p> <p>Do đó, trường hợp có sai thì doanh nghiệp cần lập hóa đơn điều chỉnh theo quy định tại Điều 19 dự thảo Nghị định và gửi lại Mẫu số 01/TH-DT.</p> <p>Tại dự thảo Nghị định lấy ý kiến Bộ Tư pháp đã giữ nguyên quy định tại khoản 1 Điều 31 Nghị định 123/2020/NĐ-CP, do đó, không tiếp thu ý kiến của Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi.</p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
		<p><i>lệ phí.....kinh doanh giải trí có đặt cược, tổ chức, cá nhân khấu trừ thuế thu nhập cá nhân....”</i></p> <p>Lý do: để phù hợp với các quy định hiện hành và các quy định khác trong nội dung dự thảo.</p> <p>- UBND TP Hải Phòng: Đề nghị bổ sung nội dung: <i>“Đồng thời phải chuyển dữ liệu theo chuẩn định dạng đến cơ quan thuế nếu là biên lai, chứng từ điện tử”</i> vào cuối khoản 1.</p> <p>Lý do: Tiêu đề của Điều 31 là Thời điểm lập chứng từ và thời điểm chuyển dữ liệu chứng từ đến CQT. Tuy nhiên, toàn bộ nội dung của Điều 31 không nhắc đến thời điểm chuyển dữ liệu chứng từ đến CQT.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến của UBND thành phố Hải Phòng, tại Điều 34b đã bổ sung quy định về việc chuyển dữ liệu chứng từ điện tử đến cơ quan thuế.</p>
	<p>3. Tổ chức chi trả thu nhập chỉ được cấp chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân cho người nộp thuế khi đã nộp đầy đủ tiền thuế đã khấu trừ của người lao động vào ngân sách Nhà nước.</p>	<p>- Thông tấn xã Việt Nam</p> <p>Điều này chưa phù hợp do: Khi thực hiện khấu trừ tại nguồn, người nhận thu nhập đã thực hiện nộp tiền thuế thu nhập cá nhân qua cơ quan chi trả thu nhập; nên được nhận ngay chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân. Trách nhiệm nộp tiền thuế và kê khai theo chứng từ khấu trừ thuộc về cơ quan chi</p>	<p>Tiếp thu ý kiến của Thông tấn xã Việt Nam, UBND TP Hà Nội, UBND Đà Nẵng, Cục Thuế Bắc Ninh, Cục Thuế Quảng Ninh bỏ quy định tổ chức trả thu nhập phải nộp tiền thuế vào NSNN mới được cấp chứng từ khấu trừ cho cá nhân tại dự thảo Nghị định.</p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
		<p>trả thu nhập. Điều này tránh gây bất lợi cho NNT.</p> <p>- UBND TP Hà Nội, UBND Đà Nẵng, Cục Thuế Bắc Ninh (<i>tham gia ý kiến theo công văn số 3039/UBND-KTTH ngày 05/09/2023 của UBND tỉnh Bắc Ninh</i>), Cục Thuế Quảng Ninh: đề xuất bỏ nội dung này.</p> <p>- Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi (<i>tham gia ý kiến theo công văn số 4276/UBND-KTTH ngày 31/8/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi</i>): Đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: “3. Tổ chức, cá nhân chi trả thu nhập chỉ được cấp chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân cho người nộp thuế khi đã nộp đầy đủ tiền thuế đã khấu trừ của người lao động vào ngân sách Nhà nước.”</p>	
<p>Điều 32. Nội dung chứng từ</p>	<p>1. Chứng từ khấu trừ thuế có các nội dung sau:</p> <p>a) Tên chứng từ khấu trừ thuế;</p> <p>b) Ký hiệu mẫu chứng từ khấu trừ thuế, ký hiệu chứng từ khấu trừ thuế thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính;</p> <p>c) Số thứ tự chứng từ khấu trừ thuế là số thứ tự được thể hiện trên chứng từ và được bắt đầu từ số 01 vào ngày 01 tháng một hoặc ngày bắt đầu sử dụng chứng từ và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Chứng từ</p>	<p>- UBND TP Hải Phòng:</p> <p>+ Tại điểm c, đề nghị bỏ nội dung: “Trường hợp số chứng từ không được lập theo nguyên tắc nêu trên thì hệ thống lập chứng từ điện tử phải đảm bảo nguyên tắc tăng theo thời gian, mỗi chứng từ đảm bảo chỉ được lập, sử dụng một lần duy nhất và tối đa 07 chữ số.” Đề thuận tiện cho công chức thuế đối chiếu các khoản thu theo năm với</p>	<p>Tiếp thu ý kiến</p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
	<p><i>khấu trừ thuế điện tử có số thứ tự liên tục từ nhỏ đến lớn theo dãy số tự nhiên, tối đa không quá 7 chữ số trong 01 ký hiệu (đến số 9 999 999).</i></p> <p><i>Trường hợp số chứng từ không được lập theo nguyên tắc nêu trên thì hệ thống lập chứng từ điện tử phải đảm bảo nguyên tắc tăng theo thời gian, mỗi chứng từ đảm bảo chỉ được lập, sử dụng một lần duy nhất và tối đa 07 chữ số.</i></p> <p>d) Tên, địa chỉ, mã số thuế của người nộp;</p> <p>đ) Tên, địa chỉ, mã số thuế của người nộp thuế (nếu người nộp thuế có mã số thuế);</p> <p>e) Quốc tịch (nếu người nộp thuế không thuộc quốc tịch Việt Nam);</p> <p>g) Khoản thu nhập, thời điểm trả thu nhập, tổng thu nhập chịu thuế, số thuế đã khấu trừ; số thu nhập còn được nhận; Khoản đóng bảo hiểm bắt buộc;</p> <p>h) Ngày, tháng, năm lập chứng từ khấu trừ thuế;</p> <p>i) Họ tên, chữ ký của người trả thu nhập.</p> <p>Trường hợp sử dụng chứng từ khấu trừ thuế điện tử thì chữ ký trên chứng từ điện tử là chữ ký số.</p> <p><i>Ngoài các nội dung nêu trên thì tổ chức, cá nhân có thể bổ sung những đặc thù, biểu tượng của mình trên chứng từ khấu trừ thuế điện tử. Chữ viết hiển thị trên chứng từ khấu trừ thuế là tiếng Việt. Trường hợp cần ghi thêm chữ nước ngoài thì chữ nước ngoài được đặt</i></p>	<p>số chứng từ phát ra theo năm tài chính và đồng nhất quy định về số thứ tự chứng từ với hóa đơn, biên lai.</p> <p>- Cục Thuế Thanh Hóa (tham gia theo công văn số 12834/UBND-KTTC ngày 31/8/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa): Tại điểm d, đề xuất sửa:</p> <p><i>“Tên, địa chỉ, mã số thuế của người nộp tổ chức, cá nhân chi trả thu nhập;”</i></p> <p>: Tại điểm g bổ sung “Khoản từ thiện, nhân đạo, khuyến học;”</p>	<p>Tiếp thu ý kiến</p> <p>Tiếp thu ý kiến</p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
	<p><i>bên phải trong ngoặc đơn () hoặc đặt ngay dưới dòng tiếng Việt và có cỡ chữ nhỏ hơn chữ tiếng Việt. Trường hợp có sai khác giữa nội dung tiếng Việt và chữ nước ngoài thì ưu tiên tiếng Việt trước, tiếng nước ngoài sau.</i></p> <p><i>Mẫu hiện thị chứng từ khấu trừ thuế theo Mẫu số 03/TNCN ban hành kèm theo Nghị định này.</i></p>		
	<p>Điểm h khoản 2:</p> <p>2. Biên lai</p> <p>....</p> <p>h) Chữ ký của người thu tiền. Trường hợp sử dụng biên lai điện tử thì chữ ký trên biên lai điện tử là chữ ký số.</p>	<p>- Bộ GTVT: Đề xuất sửa:</p> <p><i>“h. Chữ ký của người thu tiền. Trường hợp sử dụng biên lai chứng từ điện tử thì chữ ký trên biên lai chứng từ điện tử là chữ ký số. Trường hợp chứng từ điện tử đã lập có thời điểm ký số trên chứng từ khác thời điểm lập chứng từ thì thời điểm lập chứng từ và thời điểm ký số cách nhau tối đa không quá 24h và thời điểm để kê khai thuế đối với người thu tiền là thời điểm lập chứng từ, thời điểm tính nghĩa vụ của người nộp thuế là thời điểm chứng từ đảm bảo đúng, đầy đủ về hình thức và nội dung theo quy định tại Điều 32 Nghị định này”.</i></p> <p>Lý do: Tại điểm d khoản 6 Điều 1 dự thảo Nghị định đã quy định về “trường hợp hóa đơn điện tử đã lập có thời điểm ký số trên hóa đơn khác thời điểm lập hóa đơn...”, do đó quy định bổ sung đối với chứng từ điện tử để</p>	<p>Tiếp thu “<i>quy định thống nhất với hóa đơn</i>”.</p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
	<p>4. Chứng từ theo dõi, quản lý các giao dịch liên quan đến tiền, đồng tiền quy ước trong hoạt động kinh doanh casino, trò chơi điện tử có thưởng, kinh doanh giải trí có đặt cược có nội dung sau:</p> <p>a) Phiếu đổi đồng tiền quy ước</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên doanh nghiệp; - Mã số thuế doanh nghiệp; - Ký hiệu; - Số; - Ngày, tháng, năm lập chứng từ; - Loại tiền thu được (đồng tiền); - Số tiền thu được; - Loại đồng tiền quy ước; - Số lượng đồng tiền quy ước; - Mệnh giá đồng tiền quy ước (quy đổi theo từng đồng tiền); - Bàn chơi/ điểm thu ngân; - Họ tên, chữ ký của người lập chứng từ. <p>b) Phiếu đổi lại đồng tiền quy ước, trả thưởng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên doanh nghiệp; 	<p>thống nhất với nội dung quy định về hóa đơn điện tử.</p>	<p>Dự thảo Nghị định đã quy định chứng từ liên quan đến hoạt động kinh doanh casino, trò chơi điện tử có thưởng tại khoản 10 Điều 4.</p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
	<ul style="list-style-type: none"> - Mã số thuế doanh nghiệp; - Ký hiệu; - Số; - Ngày, tháng, năm lập chứng từ; - Loại tiền trả lại cho người chơi (đồng tiền); - Số tiền trả lại; - Loại đồng tiền quy ước nhận lại; - Số lượng đồng tiền quy ước nhận lại; - Mệnh giá đồng tiền quy ước (quy đổi theo từng đồng tiền); - Điểm thu ngân; - Họ tên, chữ ký của người lập chứng từ. <p><i>Trường hợp sử dụng chứng từ điện tử thì chữ ký trên chứng từ điện tử là chữ ký số.</i></p>		
<p>Điều 33. Định dạng chứng từ điện tử</p>	<p>1. Định dạng biên-lai <i>chứng từ</i> điện tử</p> <p>Các loại biên-lai <i>chứng từ</i> quy định tại điểm b khoản 1 Điều 30 Nghị định này phải thực hiện theo định dạng sau:</p> <p>a) Định dạng biên-lai <i>chứng từ</i> điện tử sử dụng ngôn ngữ định dạng văn bản XML (XML là chữ viết tắt của cụm từ tiếng Anh "eXtensible Markup Language" được tạo ra với mục đích chia sẻ dữ liệu điện tử giữa các hệ thống công nghệ thông tin);</p>	<ul style="list-style-type: none"> - UBND TP Hải Phòng: bổ sung quy định việc sử dụng biên lai điện tử của CQT và các tổ chức thu phí, lệ phí bằng hình thức sử dụng trên công thông tin điện tử của Tổng cục Thuế hay sử dụng thông qua nhà cung cấp. - Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa (<i>tham gia theo công văn số 12834/UBND-KTTC ngày 31/8/2023 của UBND</i> 	<p>Tiếp thu ý kiến, nội dung này được quy định tại Điều 34.</p> <p>Tiếp thu ý kiến Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa, Cục Thuế tỉnh Cà Mau đã sửa quy</p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
	<p>b) Định dạng biên lai chứng từ điện tử gồm hai thành phần: thành phần chứa dữ liệu nghiệp vụ biên lai điện tử và thành phần chứa dữ liệu chữ ký số;</p> <p>c) Tổng cục Thuế xây dựng và công bố thành phần chứa dữ liệu nghiệp vụ biên lai chứng từ điện tử, thành phần chứa dữ liệu chữ ký số và cung cấp công cụ hiển thị các nội dung của biên lai chứng từ điện tử theo quy định tại Nghị định này.</p> <p>2. Định dạng chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân</p> <p>d) Tổ chức khấu trừ thuế thu nhập cá nhân khi sử dụng lập chứng từ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 30 Nghị định này theo hình thức điện tử tự xây dựng từ hệ thống phần mềm để sử dụng chứng từ điện tử đảm bảo các nội dung bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Nghị định này. <i>Trường hợp tổ chức, cá nhân trả thu nhập được sử dụng hóa đơn điện tử trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế thì có thể lựa chọn việc lập chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân trên cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế.</i></p> <p><i>Doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh casino và trò chơi điện tử có thưởng khi sử dụng chứng từ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 30 Nghị định này theo hình thức điện tử tự xây dựng hệ thống phần mềm để sử dụng chứng từ điện tử đảm bảo các nội dung bắt buộc theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Nghị định này.</i></p>	<p>tỉnh Thanh Hóa): Tại điểm b, đề xuất sửa:</p> <p><i>“Định dạng chứng từ điện tử gồm hai thành phần: thành phần chứa dữ liệu nghiệp vụ biên lai chứng từ điện tử và thành phần chứa dữ liệu chữ ký số;”</i></p> <p>Lý do: Để phù hợp với nội dung của dự thảo Nghị định là chứng từ.</p> <p>- Cục Thuế tỉnh Cà Mau (tham gia ý kiến theo công văn số 6941/UBND-KT ngày 31/8/2023 UBND tỉnh Cà Mau): Tại điểm c, đề nghị sửa “<i>biên lai</i>” thành từ “<i>chứng từ</i>” cho thống nhất.</p>	<p>định tại điểm 1 khoản 17 dự thảo Nghị định.</p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
Điều 34. Đăng ký sử dụng biên lai điện tử	<p>3. Kể từ thời điểm sử dụng biên lai <i>chứng từ</i> điện tử theo quy định tại Nghị định này, tổ chức nêu tại khoản 1 Điều này phải thực hiện hủy những biên lai, chứng từ giấy còn tồn chưa sử dụng (nếu có) theo quy định.</p>	<p>- UBND TP Hà Nội: Đề xuất sửa thành: . <i>“Kể từ thời điểm sử dụng biên lai chứng từ điện tử theo quy định tại Nghị định này, tổ chức nêu tại khoản 1 Điều này phải thực hiện hủy những biên lai, chứng từ giấy theo quy định tại các Nghị định trước khi dự thảo Nghị định 123 có hiệu lực còn tồn chưa sử dụng (nếu có) theo quy định.”</i> Lý do: Ngoài chứng từ giấy thì còn có chứng từ khấu trừ điện tử theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP đã sử dụng mà không phải đăng ký với CQT.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến và sửa nội dung điểm a khoản 18 dự thảo Nghị định như sau: <i>“3. Kể từ thời điểm cơ quan thuế chấp nhận đăng ký sử dụng biên lai chứng từ điện tử theo quy định tại Nghị định này, tổ chức nêu tại khoản 1 Điều này phải thực hiện ngừng sử dụng chứng từ điện tử đã thực hiện theo các quy định trước đây, tiêu hủy những biên lai, chứng từ giấy còn tồn chưa sử dụng (nếu có) theo quy định.”</i></p>
	<p>5. Tổ chức thực hiện báo cáo việc sử dụng biên lai điện tử theo quý chậm nhất là ngày 30 của tháng đầu quý sau theo Mẫu BC26/BLĐT ban hành kèm theo Nghị định này.</p>	<p>- Bộ GTVT: tại dự thảo Nghị định đã bỏ Mẫu BC26/BLĐT nên đề nghị rà soát Mẫu báo cáo để quy định cho phù hợp. - UBND TP Đà Nẵng, TP Hải Phòng, Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa (tham gia ý kiến theo công văn số 12834/UBND-KTTC ngày 31/8/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa): Đề xuất không bổ sung quy định này.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến Bộ GTVT và hoàn thiện nội dung này được đưa xuống khoản 3 Điều 34b quy định trách nhiệm chuyển dữ liệu chứng từ điện tử đến cơ quan thuế của tổ chức, cá nhân khi sử dụng chứng từ điện tử.</p>
Điều 34a. Xử lý	<p><i>Điều 34a. Xử lý chứng từ điện tử đã lập</i></p>	<p>- UBND TP Hải Phòng: đề nghị bổ sung hướng dẫn nội dung xử lý sai sót</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, dự thảo Nghị định quy định <i>Trường hợp chứng từ điện tử đã</i></p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
chứng từ điện tử đã lập	1. Trường hợp chứng từ lập sai nội dung thì tổ chức thực hiện hủy chứng từ điện tử, riêng trường hợp đã gửi chứng từ điện tử cho người nộp thuế thì tổ chức phải lập biên bản ghi rõ nội dung sai, số, ngày chứng từ đã lập sai có chữ ký xác nhận của người nộp thuế trước khi hủy chứng từ điện tử.	đối với biên lai thuế, phí, lệ phí điện tử nếu phát sinh sai sót và cách điều chỉnh nếu biên lai đã được kê khai hạch toán vào NSNN.	lập sai thì tổ chức thực hiện xử lý chứng từ điện tử đã lập theo nguyên tắc xử lý hóa đơn điện tử đã lập quy định tại Điều 19 Nghị định này.
Điều 35 Nguyên tắc tạo biên lai	1. Cục Thuế tạo biên lai phí, lệ phí theo hình thức đặt in (loại không in sẵn mệnh giá) được bán cho các tổ chức thu phí, lệ phí theo giá đảm bảo bù đắp chi phí in ấn, phát hành. Đồng thời Cục Thuế tạo biên lai thu thuế theo hình thức đặt in cấp cho các Chi cục Thuế, tổ chức được ủy nhiệm thu để thực hiện thu thuế.	- Cục Thuế Bắc Giang(<i>tham gia theo công văn số 4992/UBND-KTTH ngày 31/8/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang</i>): Đề nghị sửa như sau: "1. Cục Thuế tạo biên lai theo hình thức đặt in (loại không in sẵn mệnh giá) để cấp cho các Chi cục Thuế, tổ chức ủy nhiệm thu, bán cho tổ chức thu phí, lệ phí theo giá đảm bảo bù đắp chi phí in, phát hành.	Dự thảo Nghị định không sửa đổi, bổ sung các Điều liên quan biên lai đặt in, tự in. Cơ quan thuế hướng tới sử dụng biên lai thu thuế điện tử.
Điều 47. Hình thức khai thác, sử dụng thông tin hóa đơn điện tử trên Cổng thông tin điện tử	Sửa đổi, bổ sung khoản 2 2. Bên sử dụng thông tin là các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức tín dụng, tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử, tổ chức sử dụng thông tin chứng từ điện tử để khấu trừ thuế thu nhập cá nhân đã ký quy chế trao đổi thông tin hoặc ký hợp đồng phải đăng ký và được cấp quyền truy cập, kết nối, sử dụng thông tin hóa đơn điện tử từ Tổng cục Thuế như sau: tra cứu, sử dụng thông tin hóa đơn điện tử theo phạm vi, thời gian, trách nhiệm và quyền truy cập Cổng thông tin điện tử về hóa đơn	- Bộ Tư pháp: Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ "tổ chức sử dụng thông tin chứng từ điện tử để khấu trừ thuế thu nhập cá nhân" trong trường hợp này gồm tổ chức nào. Trên thực tế, việc khấu trừ thuế TNCN có thể phát sinh tại nhiều nơi do có nhiều loại thu nhập khác nhau, đảm bảo tính công khai, minh bạch trong việc sử dụng thông tin chứng từ điện tử để khấu trừ thuế TNCN.	Tiếp thu ý kiến Bộ Tư pháp, nội dung về "tổ chức sử dụng thông tin chứng từ điện tử để khấu trừ thuế thu nhập cá nhân" đã được bỏ tại dự thảo Nghị định.

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
	<p><i>điện tử được quy định cụ thể tại văn bản thống nhất giữa hai bên.</i></p> <p>a) Áp dụng chữ ký số có hiệu lực theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Thực hiện việc mã hóa đường truyền;</p> <p>c) Đảm bảo an toàn thông tin theo quy định của pháp luật;</p> <p>d) Tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật do Tổng cục Thuế công bố, gồm: Chỉ tiêu thông tin, định dạng dữ liệu, phương thức kết nối, tần suất trao đổi thông tin.</p> <p>Bên sử dụng thông tin nêu tại khoản 2 Điều này có trách nhiệm phân công đầu mối đăng ký sử dụng thông tin hóa đơn điện tử (sau đây gọi tắt là đầu mối đăng ký) và thông báo cho Tổng cục Thuế bằng văn bản.</p>		
<p>Điều 49. Đăng ký mới, bổ sung thông tin đăng ký, thu hồi tài khoản truy cập Cổng thông tin điện tử để khai thác sử dụng thông tin hóa đơn</p>	<p>1. Đăng ký mới, bổ sung nội dung cung cấp thông tin hóa đơn điện tử</p> <p>a) Đầu mối đăng ký của bên sử dụng thông tin gửi 01 bản chính văn bản đề nghị, Tổng cục Thuế, đề đề nghị đăng ký mới hoặc bổ sung nội dung cung cấp thông tin hóa đơn điện tử theo Mẫu số 01/CCTT-ĐK Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.</p> <p>b) Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị, Tổng cục Thuế, thực hiện việc đăng ký mới hoặc bổ sung nội dung cung cấp thông tin hóa đơn điện tử và thông báo kết quả theo Mẫu số 01/CCTT-NT Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định</p>	<p>- Bộ GTVT: đề xuất sửa tên Điều: "Điều 49. Đăng ký mới, bổ sung thông tin đăng ký, thu hồi tài khoản truy cập Cổng thông tin điện tử để khai thác sử dụng thông tin hoá đơn, chứng từ điện tử."</p> <p>Lý do: Để các đơn vị nếu chỉ phát hành biên lai điện tử (không phát hành hoá đơn điện tử) cũng được cấp tài khoản truy cập cổng thông tin điện tử. Hiện nay một số cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập chỉ phát hành biên lai điện tử (không phát hành hoá đơn</p>	<p>Không tiếp thu ý kiến do: Tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 123/2020/NĐ-CP quy định các tổ chức sử dụng biên lai thu thuế, phí, lệ phí gửi báo cáo theo mẫu BC26/BLĐT cùng với thời điểm gửi tờ khai phí, lệ phí, không gửi dữ liệu biên lai điện tử đến cơ quan thuế.</p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
điện tử, chấm dứt sử dụng thông tin hóa đơn điện tử	này cho đầu mỗi đăng ký của bên sử dụng thông tin bằng văn bản. Trường hợp có các nội dung thông tin không được chấp nhận đăng ký mới hoặc bổ sung thì phải nêu rõ lý do.	điện tử) nhưng vẫn có nhu cầu cấp tài khoản để truy cập vào cổng thông tin điện tử tra cứu, sử dụng hoá đơn điện tử đầu vào nhằm đảm bảo tính hợp pháp cho các chứng từ điện tử trong công tác giải ngân.	
Điều 57. Trách nhiệm của cơ quan thuế trong quản lý hóa đơn, chứng từ điện tử	Bổ sung khoản 4 4. Cán bộ thuế được miễn trách nhiệm trong trường hợp đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được giao, tuân thủ đúng quy định pháp luật, nguyên tắc quản lý rủi ro trong quản lý thuế và các trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật	- Bộ Tư pháp: Việc xác định hiện CBT đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được giao, tuân thủ đúng quy định pháp luật hay chưa căn cứ vào quy định của pháp luật thuế và pháp luật có liên qua. Vì vậy, trong việc thực hiện công việc nhà nước giao, trường hợp vi phạm thì sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật. Việc quy định nội dung trên không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định về hóa đơn, chứng từ. - Bộ Tài nguyên và môi trường: Đề nghị quy định rõ trách nhiệm của cơ quan thuế, doanh nghiệp, người nộp thuế và các tổ chức liên quan. - Bộ Công an: Cần nhắc việc bổ sung khoản này là không cần thiết do tại VBPL về tổ chức cán bộ, xử lý vi phạm hành chính, hình sự đã có quy định về việc miễn trách nhiệm trong từng trường hợp, Nội quy quy định tại khoản 4 cũng chưa đầy đủ các trường hợp miễn trách nhiệm. Nghiên cứu bổ sung	Tiếp thu ý kiến Bộ Tư pháp và bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định.

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
		CQT có cơ chế hậu kiểm các tổ chức, cá nhân sau khi thành lập doanh nghiệp, đăng ký thuế, đăng ký sử dụng HĐĐT để phát hiện các trường hợp dùng giấy tờ giả mạo để thành lập doanh nghiệp, nhân thân người không đủ năng lực đứng tên đại diện doanh nghiệp.	
Điều 58. Trách nhiệm chia sẻ, kết nối thông tin, dữ liệu hóa đơn điện tử	<p>Sửa đổi, bổ sung Khoản 3</p> <p>3. Tổ chức sản xuất, nhập khẩu những sản phẩm chịu thuế tiêu thụ đặc biệt thuộc đối tượng sử dụng tem theo quy định của pháp luật thực hiện quét mã QR cho sản phẩm sản xuất tại Việt Nam trước khi tiêu thụ trong nước hoặc sản phẩm sản xuất ở nước ngoài trước khi nhập khẩu để đảm bảo kết nối thông tin về in và sử dụng tem, tem điện tử giữa tổ chức sản xuất, nhập khẩu với cơ quan quản lý thuế. Thông tin về in, sử dụng tem điện tử là cơ sở để lập, quản lý và xây dựng cơ sở dữ liệu hóa đơn điện tử. Các đối tượng sử dụng tem có trách nhiệm chi trả chi phí in và sử dụng tem theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>	<p>- Bộ Tài nguyên và môi trường: Đề nghị quy định rõ trách nhiệm của cơ quan thuế, doanh nghiệp, người nộp thuế và các tổ chức liên quan.</p>	<p>Đã có quy định về trách nhiệm của cơ quan thuế, doanh nghiệp, người nộp thuế và các tổ chức liên quan.</p>
Khoản 2 Điều 2 dự thảo	<p>2. Bãi bỏ quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư 39/2022/TT-BTC ngày 24/06/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định 121/2021/NĐ-CP về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.</p>	<p>- Bộ Tư pháp: Khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành VBQPPL quy định: "<i>Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành hoặc</i></p>	<p>Tiếp thu ý kiến Bộ Tư pháp, nội dung này đã được bỏ tại dự thảo Nghị định.</p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
		<p><i>bãi bỏ bằng văn bản của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền".</i> Như vậy, Thông tư của Bộ trưởng BTC cần được bãi bỏ bằng một Thông tư khác của Bộ trưởng BTC. Bên cạnh đó, VBQPPL cũng có thể bị đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ bằng VB của CQNN, người có thẩm quyền trong quá trình xử lý văn bản QPPL có dấu hiệu trái pháp luật theo quy định tại Chương XV Luật Ban hành VBQPPL. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc chỉnh lý quy định trên, đảm bảo phù hợp với Luật ban hành VBQPPL.</p>	
<p>Khoản 2 Điều 3 dự thảo</p>	<p>3. Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định này</p>	<p>- Bộ Tư pháp: Đề nghị chỉnh lý nội dung này đảm bảo thực hiện đúng khoản 1 Điều 11 Luật Ban hành VBQPPL: “Trong trường hợp văn bản có điều, khoản, điểm mà nội dung liên quan đến quy trình, quy chuẩn kỹ thuật và những nội dung khác cần quy định chi tiết thì ngay tại điều, khoản, điểm đó có thể giao cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định chi tiết.</p> <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát, nghiên cứu thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng, trong đó, đề nghị lưu ý, đảm bảo không vi</p>	<p>Tiếp thu ý kiến Bộ Tư pháp.</p>

Điều	Nội dung tại dự thảo lấy ý kiến rộng rãi	Ý kiến các đơn vị	Giải trình/tiếp thu
		<p>phạm quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm (trong đó không được: “chỉ đạo, ban hành thể chế, cơ chế, chính sách có nội dung trái chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của nhà nước, cài cắm lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ” (điểm d khoản 2 Điều 9)); tuân thủ đúng Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ.</p>	

Điều	Ý kiến các Bộ	Giải trình/tiếp thu
<p>Các nội dung khác</p>	<p>- Bộ Tư pháp: đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định đề quy định điều khoản chuyên tiếp cho phù hợp, tránh khoảng trống pháp lý trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện và đảm bảo tính khả thi.</p> <p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, xử lý các vướng mắc, bất cập trong thời gian vừa qua, đề xuất sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định.</p> <p>Về dự thảo Báo cáo đánh giá tác động, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo hoàn thiện Báo cáo đánh giá tác động theo mẫu số 01 phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành VBQPPL.</p> <p>- Bộ Nội vụ, Bộ VHTT&DL:</p> <p>+ Đề nghị nghiên cứu, bổ sung tại Mục I dự thảo Tờ trình cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý, trong đó làm rõ việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 123/2020/NĐ-CP nhằm bảo đảm đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).</p> <p>Cụ thể:</p> <p>Việc xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP đã được đưa vào Chương trình công tác năm 2023 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (<i>Quyết định số 48/QĐ-TTg ngày 03/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ</i>), theo đó Bộ Tài chính căn cứ văn bản nguồn là Luật Quản lý Thuế năm 2019 và khoản 2 Điều 84 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 để xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP và trình Chính phủ vào tháng 10 năm 2023.</p> <p>Tuy nhiên, tại dự thảo Tờ trình Chính phủ, cơ quan chủ trì soạn thảo chưa nêu rõ đã thực hiện bước lập đề nghị xây dựng nghị định trước khi soạn thảo, lấy ý kiến hay chưa. Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, thực hiện đúng trình tự, thủ tục xây dựng nghị định và báo cáo Chính phủ tại dự thảo Tờ trình Chính phủ.</p> <p>+ Về nguồn lực, điều kiện bảo đảm thi hành Nghị định sau khi được ban hành phải bảo đảm không làm tăng thêm đầu mối tổ chức và biên chế (người hưởng lương từ ngân sách nhà nước) theo đúng chỉ đạo tại</p>	<p>Tiếp thu ý kiến Bộ tư pháp.</p> <p>Tiếp thu</p> <p>Tiếp thu sửa tại dự thảo Tờ trình Chính phủ bổ sung Quyết định Quyết định số 48/QĐ-TTg ngày 03/02/2023 về việc giao Bộ Tài chính xây dựng Nghị định.</p>

Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- **Bộ Tài nguyên và Môi trường:** Đề nghị xem xét quy định hóa đơn phải đảm bảo tôn trọng thực tiễn kinh doanh.

- **Bộ GTVT:** Đề nghị rà soát các cụm từ “tổ chức thu phí, lệ phí” hay “tổ chức thu thuế, phí, lệ phí”, “biên lai điện tử” hay “chứng từ điện tử”, “hóa đơn” hay “hóa đơn điện tử” tại dự thảo Nghị định để đảm bảo thống nhất.

- Bảo hiểm xã hội VN

Đề nghị bổ sung quy định tại Điều 1 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP về phạm vi điều chỉnh: “*Đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức có nhu cầu sử dụng chứng từ điện tử ngoài các chứng từ khi thực hiện các thủ tục về thuế, thu phí, lệ phí được khuyến khích áp dụng các quy định tại Nghị định này*”.

Lý do:

- Chứng từ điện tử đã quy định tại Điều 17 Luật Kế toán, Điều 5 Nghị định số 165/2018/NĐ-CP ngày 24/12/2018 của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử trong lĩnh vực tài chính. Tuy nhiên, chưa có quy định cụ thể về quy trình tạo lập, thông báo, sử dụng, quản lý đối với chứng từ điện tử.

- Tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP đã quy định cụ thể về quy trình tạo lập, thông báo, sử dụng, quản lý đối với chứng từ điện tử. Tuy nhiên, theo Điều 1 và khoản 4 Điều 3 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP thì Nghị định chỉ áp dụng đối với chứng từ điện tử bao gồm chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân, biên lai thuế, phí, lệ phí được thể hiện theo hình thức điện tử hoặc đặt in, tự in.

- Thực tiễn tại BHXH Việt Nam được giao nhiệm vụ thu tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của người tham gia theo quy định của Luật BHXH, Luật BHYT, Luật Việc làm và Nghị định số 89/2020/NĐ-CP ngày 04/8/2020 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của BHXH Việt Nam. Khi thu tiền đóng của người tham gia BHXH, BHYT, cơ quan BHXH có trách nhiệm cấp cho người tham gia một chứng từ xác nhận số tiền người tham gia đã đóng, là cơ sở để cơ quan BHXH hạch toán kế toán, ghi nhận quá trình tham gia BHXH và cấp thẻ BHYT cho người tham gia.

Cùng với quá trình đẩy mạnh giao dịch điện tử và hiện đại hóa công nghệ thông tin trong hoạt động hành chính, việc sử dụng biên lai thu tiền đóng BHXH, BHYT dưới hình thức điện tử nhằm tiết kiệm chi phí,

Tiếp thu

Đã tiếp thu và rà soát toàn bộ Nghị định

Tiếp thu

Không tiếp thu vì không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này, cần căn cứ quy định tại Luật Kế toán và pháp luật khác

thuận tiện trong tổ chức thực hiện, đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số đang được BHXH Việt Nam quan tâm, xây dựng điều kiện hạ tầng, phần mềm để triển khai.

Do đó, để thống nhất việc quản lý, sử dụng chứng từ điện tử (ngoài các chứng từ khi thực hiện các thủ tục về thuế, thu phí, lệ phí) tại BHXH Việt Nam nói riêng và các cơ quan, đơn vị, tổ chức khác nói chung, BHXH Việt Nam đề nghị bổ sung nội dung khuyến khích các đơn vị áp dụng quy định về quản lý, sử dụng chứng từ điện tử tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP.

- Bộ KH&CN:

+ Khoản 1, Điều 7, Nghị định 123/2020/CP - Chuyển đổi hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử thành hóa đơn, chứng từ giấy:

“1. Hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử hợp pháp được chuyển đổi thành hóa đơn, chứng từ giấy khi có yêu cầu nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý thuế, cơ quan kiểm toán, thanh tra, kiểm tra, điều tra và theo quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra và điều tra.”

Đề nghị xem xét, đưa vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế. Vì hiện nay, một số người mua đã nhận được hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế và có đầy đủ thông tin hợp lệ tuy nhiên vẫn yêu người bán cung cấp hóa đơn chuyển đổi.

+ Nghị định bổ sung thêm quy định về xử lý Biên lai có sai sót (điều chỉnh và thay thế biên lai)

Khi đã sử dụng HĐĐT thì việc lưu trữ, bảo quản, giữ/ nhận theo phương thức điện tử không khuyến khích chuyển đổi thành hóa đơn, chứng từ giấy, như vậy không đảm bảo lợi ích của HĐĐT